

HỒ SƠ HÌNH SỰ



HÊRÔIN

TRONG

NHÀ TRẮNG

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Mục lục

<u>Một:</u>	
<u>Hai:</u>	
<u>Ba:</u>	
<u>Bốn:</u>	
<u>Năm:</u>	
<u>Sáu:</u>	
<u>Bảy:</u>	
<u>Tám:</u>	
<u>Chín:</u>	
<u>Mười:</u>	
<u>Mười Một:</u>	
<u>Mười Hai:</u>	
<u>Mười Ba:</u>	
<u>Mười Bốn:</u>	
<u>Mười Năm:</u>	
<u>Mười Sáu:</u>	
<u>Mười Bảy:</u>	
<u>Mười Tám:</u>	

HÊRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Một:

Khói thuốc tụ thành những đám mây dày đặc bay lơ lửng bên dưới trần quán rượu. Món Bourbon thoảng vị ngọt ngào của kẹo hoa tím đại. Nhưng trong buổi tối hôm nay, tất cả những thứ đó không khiến cho Chuck Miller giảm vui.

- Mình nói cho cậu nghe, nó sẽ thành bài báo lớn nhất đời mình – anh tuyên bố. Rồi tất cả các tờ báo sẽ phải đánh nhau tranh giành quyền in nó. Mình sẽ giàu, đảm bảo như thế!

- Ngớ ngẩn, - chàng nhà báo đang đứng bên quầy rượu với Chuck Miller lầm bầm.

- Cứ chờ xem! Chất liệu của mình là hạng nhất. Mình nói cho cậu nghe...

Không một ai còn biết Chuck Miller muốn nói gì.

Cánh cửa quán rượu bị giật tung ra. Ba gã đàn ông trườn qua ngưỡng cửa. Những gã đàn ông mặc áo choàng thâm màu đeo mặt nạ dạng tất len. Hai đứa ngay lập tức giương những khẩu súng máy lên, canh chừng cả nhân viên lẫn thực khách. Tên thứ ba chìa thẳng khẩu súng lục có gắn bộ phận giảm thanh về phía trước và bóp cò.

Plopp, một tiếng kêu khê.

Và thêm lần nữa flopp...

Một vẻ ngạc nhiên đến điên cuồng bay lướt qua khuôn mặt Chuck Miller.

Cả hai viên đạn vừa găm thẳng vào ngực anh. Chậm chậm, anh tuột từ trên chiếc ghế chân cao bên quầy xuống, và khi cơ thể anh đổ nghiêng ra, ánh mắt của anh tắt ngáng.

Một trong hai tên sát thủ còn lại vẫy một tràng ngắn súng tiểu liên, phá nát trùm đèn treo trên trần.

Những mảnh vụn rơi xuống, quán rượu thoát tối mò. Những tên giết người xoay đi và biến mất nhanh như những bóng ma, trước khi nỗi kinh hoàng của các nhân chứng nổ bùng ra thành những tràng la hét loạn xạ.

* * *

Đúng chín giờ sáng, Jonathan Willow, chuyên viên tư của một chính trị gia đầy quyền lực và ảnh hưởng, bước vào phòng làm việc của anh trong Nhà Trắng.

Willow cầm trong tay trái một chiếc cặp tài liệu màu đen và ôm dưới nách phải một chồng báo dày. Một trong những nhiệm vụ của anh là điều đặn báo cáo những tin thời sự quan trọng cho sếp, người đóng vai trò là một trong những tư vấn thân cận của ngài tổng thống. Ngày hôm nay anh đã đích thân đến nơi phân phát báo để lấy chúng về đây, vì cô thư ký của anh bị ốm. Thiếu cô ta công việc trở nên vất vả hơn, đợt cúm đang hoành hành khiến cho anh chỉ nhận được người phụ việc thay thế trong một vài giờ đồng hồ. Nhưng đó không phải là nguyên nhân gây nên những vết nhăn bực bội đang hằn rất sâu trên gương mặt thon mảnh với những đường nét cương nghị, sắc sảo của anh.

Bằng một cử chỉ bực tức, Jonathan Willow ném chồng báo lên bàn làm việc và mở một tờ trong số đó ra.

“Heroine trong Nhà Trắng?” Hàng tit báo như muốn nhảy xổ vào mắt anh. Dù sao, tác giả của bài báo cũng đủ đứng đắn để thêm vào đuôi cái tit báo giật gân đó một dấu chấm hỏi. Nhưng ngoài ra, toàn bộ bài báo chứa đầy những lời ám chỉ, những phỏng đoán xa vời và những lời vu cáo hầu như không được che đậy.

Jonathan Willow cắn chặt môi dưới.

Anh hiểu rõ rằng phải có điều gì đó xảy ra. Những vụ bê bối trên mặt báo là thứ mà cánh đồng nghiệp và các vị sếp của anh sợ hãi như sợ chứng sâu răng. Hầu như không một người nào không rung mình khi nhớ lại vụ Watergate. Và một vài tờ lá cải đã đi xa tới mức khẳng định rằng sắp sửa xảy ra một vụ Watergate thứ hai.

Nhưng thật ra, bọn họ chỉ có những lời đồn đại ngông cuồng, quá khích, không một thông tin cụ thể duy nhất, thứ người ta có thể kiểm tra lại. Một phóng viên của một tờ lá cải tồi tệ đã bị giết, sau khi anh ta to mồm khẳng định trong một quán rượu là anh ta đang nắm trong tay những tài liệu về một vụ bê bối thuốc phiện trong Nhà Trắng. Bọn giết người đã trốn thoát. Không ai nhận diện được. Không có dấu vết, không có bằng chứng. Thay vào đó là một làn sóng những tin đồn. Jonathan Willow thở dài, đưa tay vuốt qua mái tóc màu xám được cắt ngắn như bàn chải, rồi rút từ túi áo ra chiếc chìa khóa dành cho ngăn kéo bàn làm việc.

Anh môn lấy ra cây bút màu đỏ, cây bút mà sáng sáng anh vẫn dùng để đánh dấu những tin báo quan trọng. Cô thư ký của anh sau đó sẽ cắt chúng ra, dán chúng vào những tờ mẫu theo đúng quy định và sắp xếp theo mức độ cấp thiết. Ngày hôm nay bản thân anh sẽ phải làm công việc đó, vì cô thư ký thay thế mãi tới trưa mới bắt đầu làm. Đúng là một đợt cúm tệ hại! Mà nó lại xảy ra chính kỳ hoa anh đào nở, thời mà đô thành Washington đón tiếp các vị khách tới thăm trong bộ cánh rực rỡ nhất của nó.

Jonathan Willow đưa tay về phía cây viết màu đỏ – và nhận ra chiếc bì thư màu nâu nằm bên cạnh.

Người đàn ông nhăn trán.

Anh không biết bì thư này, anh không đặt nó vào trong ngăn kéo và cũng tin tưởng đối chắc chắn rằng hôm qua anh chưa nhìn thấy nó ở đây. Chần chừ, anh đưa tay về phía nó. Phần nắp bì thư để mở. Khi lật nó lên, Willow nhìn thấy một tá những mảnh giấy nhỏ nhỏ được gấp gọn.

Những gói giấy nho nhỏ màu trắng!

Bất giác, Jonathan Willow đổ chúng lên trên miếng phủ bàn viết làm bằng da. Một nếp nhăn thật sâu hằn lên phần tinh mũi. Những gói giấy màu trắng... Mỗi liên tưởng đến thuốc phiện, đến Heroine, thoát nhiên xuất hiện, và hơi thở của Willow đột ngột nhanh hơn lên, gấp gáp.

Chẳng lẽ...

Anh không đủ dũng cảm để mà suy nghĩ cặn kẽ. Những ngón tay khẽ run run khi anh cầm lấy một gói giấy và thận trọng mở nó ra. Phía bên trong hiện ra một dùm bột nhỏ, anh đổ một chút lên mặt bàn viết. Một loại bột dạng tinh thể, trắng như tuyết. Có thể là đường, nhưng Jonathan Willos không tin là có kẻ lại lên để đường vào trong ngăn kéo bàn viết của anh.

Anh đã đọc thấy ở đâu đó rằng heroine gây cảm giác đờ đẫn trên đầu lưỡi.

Anh nuốt khan thật mạnh. Thế rồi anh nhắm đầu ngón tay trở cho ướt, chấm một chút bột. Thật thận trọng, anh đưa nó lên lưỡi, nửa vẫn chờ mong đón nhận được cảm giác ngòn ngọt, bởi tất cả những thứ khác sẽ là quá khủng khiếp. Nhưng nó không gây cảm giác ngọt. Vị của nó hoàn toàn trung tính – và

Jonathan Willow sững sờ cảm thấy đầu lưỡi anh tê tê.

Heroine!

Nó chính là heroine!

Có một kẻ nào đó đã lén đẩy một tá những gói heroine nho nhỏ vào trong bàn viết của anh. Chúng có mặt ở đây, không thể chối bỏ. Món heroine thật sự có tồn tại trong Nhà Trắng, không cần đếm xia đến câu hỏi chúng làm thế nào mà vào được đây. tưởng tượng đến cảnh các tờ báo sẽ từ sự kiện này mà khuấy lên những gì, Jonathan Willow thấy lưng mình ớn lạnh.

Anh phải làm một chuyện gì đó.

Phải làm một chuyện gì đó, không thể tiếp tục như thế này được!

Willow nghiêng chặt hai hàm răng. Nhưng anh không ngăn được hai bàn tay mình run rẩy khi với về máy điện thoại, bật lên hồi chuông báo động.

* * *

“Jenkins”, tôi đọc hàng chữ bay bướm bằng sắt đúc gắn trên cây cột cổng màu trắng.

Tôi quan sát cái tên đó, quan sát khoảng tường cao ngang ngực và hàng rào cũng được làm bằng sắt đúc đang ngự trị trên tường. Khoảng công viên phía trong khá nhỏ nhắn và bao quanh một trong những ngôi nhà có lối kiến trúc theo dạng “nhà ông chủ” xưa cũ của khu Georgetown, Washington, khu vực ưa thích ngày hôm nay của những con người trẻ trung biết cách kiếm ra tiền. Hank Jenkins là một trong số đó. Anh ta là nhà báo và cộng tác viên tự do cho tờ Bưu điện Washington danh tiếng. Chính tờ báo này thời trước đã khám phá ra vụ bê bối Watergate. Mỗi đe dọa về một vụ bê bối cũng trầm trọng tới mức đó chính là nguyên nhân đã đưa tôi, sỹ quan đặc nhiệm Jerry Cotton, đến thành phố Washington D.C vào một ngày đầu tháng tư.

“Heroine trong Nhà Trắng” – đó là phần tinh túy của những cơn gió đang cuộn lên trong cánh rừng báo chí hiện thời. Các chính trị gia và các công chức cấp cao như đang nhìn thấy một lưỡi gươm treo lơ lửng trên đầu họ.

Mọi chuyện bắt đầu bằng việc một phóng viên của một tờ lá cải đã bị giết chết ngay sau khi lớn tiếng tuyên bố về những tài liệu của một vụ bê bối thuốc phiện trong Nhà Trắng. Vào ngày hôm sau, một công chức cấp cao là Jonathan Willow đã tìm thấy một số gói heroine trong bàn làm việc của mình và ngay lập tức rung chuông báo động. Tình huống căng thẳng và nguy hiểm như một quả bom nổ chậm. Trung tâm FBI tại Washington đã quyết định đưa hai sỹ quan đặc nhiệm từ nơi khác đến nhận vụ này để đảm bảo mức độ khách quan cao nhất.

Sự lựa chọn đã rơi vào tôi và anh bạn đồng nghiệp Phil Decker.

Sáng hôm nay chúng tôi bước chân xuống phi trường Quốc Gia. Cả hai cùng chẳng mấy hồ hởi trước những viễn cảnh đang mở ra trước mắt mình. Suy cho cùng, vụ bê bối này đã hoàn hảo rồi. Nhiệm vụ của chúng tôi không phải là lấp liếm các vụ bê bối. Nhưng trong trường hợp này, trông như thể có một kẻ giấu mặt đã chủ ý giật những sợi dây nhất định để đạt đến một mục đích nào đó. Chỉ có điều kẻ lạ mặt kia muốn đạt được mục đích nào, giờ chúng tôi vẫn chưa rõ. Vì thế mà tôi muốn gặp nhà báo Hank Jenkins.

Thật ra thì hai chúng tôi không cần phải quan tâm đến tấn hài kịch do đám báo lá cải gây nên.

Nhưng nếu cả một tờ danh tiếng như Bưu điện Washington cũng giống chuông về hướng đó và cung cấp cho độc giả những lời ám chỉ mang đầy sức công phá, thì đó lại là một chuyện hoàn toàn khác. Người ta bắt buộc phải giả định rằng đang có những dữ liệu nặng ký thật sự, và tôi muốn biết thật chính xác những dữ liệu đó.

Tôi bước xuống từ chiếc xe thuê đang đậu dưới bóng một cây anh đào, chính thứ cây đã làm nên một danh tiếng nghệ thuật cho thành phố Washington.

Vì đã gọi điện trước, tôi biết chắc là Hank Jenkins giờ đang ở nhà.

Như tự động, tay tôi khóa chiếc xe. Và cũng như tự động, tai tôi nhận ra tiếng gầm gừ của một chiếc xe tải hạng nặng đang tiến lại gần.

Một chiếc xe tải trong khu Georgetown là một chuyện hiếm. Nhưng cả điều này cũng chưa khiến cho tôi nghi ngờ.

Tôi chỉ tiện thể xoay đầu về, quan sát thoáng qua chiếc xe màu đỏ chói đang lăn bánh trong khu dân cư an bình. Chân vẫn đứng bên chiếc xe thuê, tôi đưa tay phải dứt chìa khóa xe vào túi áo, và mắt chợt nhìn thấy chiếc xe tải đột ngột đổi hướng.

Nó bị giật rất mạnh sang phía phải.

Một trong những bánh xe ở hàng trước chồm lên mép vỉa hè. Như một con thú dữ gầm gào, cái xe chở hàng lao về phía tôi. Trong một phần giây đồng hồ, tôi hiểu ra, nó muốn nghiền nát mình.

Các cơ bắp trên người tôi co lại.

Khoảng thời gian kinh hoàng co ngắn lại còn một nửa. Nguy hiểm cấp bách đến tính mạng nhiều khi gây nên hiệu ứng đó. Tôi nhìn thấy chiếc xe tải lao về phía mình, nhìn mõm xe màu đỏ chói lớn vụt lên thành một con thú khổng lồ và nhảy một bước thật dài sang phía trái.

Nấp chấn bùn nặng nề lao ngang qua, sát đến mức tôi cảm nhận được luồng gió.

Một tiếng động ầm vang dè lên cả tiếng gầm gừ của mô-tơ. Tôi đập mình xuống vỉa hè, lăn tiếp, tai nghe tiếng thép cọ tiếng kính vỡ, tiếng kim loại bị xé rách. Khi tôi nhóm lên nhìn trong tư thế quì thì nắp chấn bùn bên phải của chiếc xe tải đang cứa vào tường. Một gương mặt nhợt nhạt hình ô-van hiện lờ mờ sau mảng kính đàng trước. Chiếc xe tải lại tăng tốc. Vừa nhảy dựng lên tôi vừa thọc tay vào túi áo khoác. Chiếc xe khựng đứng lại trong vài giây đồng hồ. Vì đã nhảy về hướng trườn tới của nó nên bây giờ tôi đứng trước nó. Mặc dầu vậy gã tài xế cũng hiểu rõ là giờ gã không thể đâm tôi được nữa. Gã tìm cách trốn chạy. Nặng nề, chiếc xe tải gỡ được thân ra khỏi bức tường. Tôi chỉ còn một phần giây đồng hồ để ra quyết định.

Chiếc xe thuê giờ đã thành một đồng sắt dẹt dẹt. Không thể dùng nó đuổi theo đối phương.

Bắn thủng lớp một chiếc xe tải nặng ký không phải chuyện dễ dàng. Chiếc xe đang lao về phía tôi, và đúng lúc nó lao ngang qua, tôi hành động.

Nhảy vọt lên như một chiếc lò xo.

Tôi hạ chân xuống bậc lên xuống của chiếc xe tải. Tay trái nắm chặt tay nắm cửa, tay phải rút súng. Gã lái xe xoay đầu nhìn sang, mặt nhăn nhúm. Gã cúi về phía trước, giơ tay tóm lấy một vật từ phía trên bàn điều khiển và cùng trong lúc đó, tôi đập báng súng lục vào lần kính cửa sổ.

Một mạng nhện của những vết kính nứt hiện ra trước mắt tôi.

Phía bên kia lò mờ hiện lên gương mặt nhăn nhúm của gã lái xe và ánh thép đen của vũ khí. Tiếng súng vang chất chúa, nhưng tôi đã đi trước được nửa giây đồng hồ, rụt đầu xuống, đứng khom mình trên bậc lên xe và bám thật chặt vào tay nắm cửa, trong khi những mảnh kính vỡ rào rào rơi xuống. Với những bánh xe rít róng, chiếc xe tải tròn tránh vòng qua một khúc cua.

Tôi nghe tiếng tay lái xe chửi rủa. Gã cứ nghĩ là tôi sẽ ngã xuống mặt đường. Giờ thì gã biết rằng thêm một lần nữa gã chưa giết nổi tôi. Có cái gì đó rít lên kèn kẹt. Tôi cảm nhận chuyển động của cánh cửa và hiểu ra rằng thằng con trai này muốn rũ tôi như người ta rũ cành cho mận chín rơi.

Nếu nó dùng một tay để lái xe và tay khác để mở cửa, nó sẽ không bắn được.

Tôi nhô cao lên. Bàn tay trái nắm chắc vào mép mái xe, tay phải thọc qua khuôn cửa sổ đã rỗng. Nòng súng lục thực thẳng vào thái dương tên lái. Gã đờ ra.

- Dừng xe! – Tôi hét. – Không được chuyển động sai, nếu không...

Gã không dám thò tay về phía khẩu súng lục mà gã đang để trên ghế phụ lái.

Nhưng gã không đầu hàng. Tôi cảm nhận rất rõ là gã sẽ tìm cách khác. Cơ bắp gã căng lên, hơi thở phì nhanh qua khuôn miệng. Và trong vòng vài giây đồng hồ sau đó, các sự kiện đổ chồng lên nhau.

Tên lái xe nhao người về phía tôi.

Cánh tay trái của gã giật lên, gạt bàn tay cầm súng của tôi sang bên. Đồng thời gã buông vô-lăng và lấy đà, định đâm vào mặt tôi. Chiếc xe tải phóng trệch khỏi đường đi.

Nhanh như chớp, tôi giật đầu lùi về.

Không kịp phanh chính đà lao của mình, tên lái xe đổ người vào cánh cửa. Tôi đã muốn đập súng lục lên đầu nó, nhưng rồi bản thân tôi cũng phải gắng hết sức để bám chặt vào chiếc xe tải lúc này đang rung rung tre lên via hè. Nó vẫn còn giữ một tốc độ địa ngục, mặc dù chân của gã lái đã bật ra khỏi bàn ga.

- Phanh đi, thằng ngu! – Tôi hét lên. Và cú va chạm xảy ra ngay trong giây đồng hồ kế đó.

Chiếc xe tải đâm toàn lực vào một thân cây anh đào rất lớn.

Giờ thì tôi thật sự bị văng ra. Không ai chống lại nổi sức mạnh của một cú đâm như thế. Lần thứ hai, thân hình tôi đập mạnh xuống vỉa hè. Nhưng luyện ngã vốn là một phần rất căn bản trong các khóa đào tạo Karate. Những phản xạ thích ứng, may mắn làm sao, đã ăn sâu vào thịt da sau một khoảng thời gian luyện tập.

Tôi bị thâm tím nơi khuỷu tay và đầu gối, bị sước da bàn tay, chỉ có thể thôi. Khi tôi nhảy dựng đứng lên thì tiếng những mảnh vỡ rơi vẫn còn chưa tắt. Lục khục chỉ vài tiếng ngắn rồi mô-tơ xe tải chết lịm. Trong màn tĩnh lặng đột ngột và ma quái, vô vàn những cánh hoa trắng như tuyết từ cây anh đào rơi như mưa xuống nóc xe. Gã lái đã bị đập đầu vào khoảng kính chắn trước. Máu chảy vương trên vô-lăng. Đi ba bước chân, tôi đã tới bên, lại nhảy lên trên bậc xe và thận trọng nâng đầu gã lên.

Ánh mắt trên gương mặt lễ loại máu đã tắt ngang. Gã không còn sống nữa.

HÊRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Hai:

Ngôi nhà một tầng màu trắng sang trọng được xây theo hình chữ L và nằm trong một khoảng công viên rộng lớn với những hàng cây cổ thụ rất cao.

Chỉ duy nhất bãi đậu xe được trải nhựa đường là yếu tố khuấy đảo bức tranh lãng mạn. Nhưng một khoảng đậu xe nằm kề ngay trước nhà là thứ bác sĩ Sheldon Mortimer không thể không có. Trong danh sách những vị khách hàng nổi danh của ông có những bà vợ triệu phú được cung chiêu, không quen đi bộ tới ba bước chân. Bên cạnh đó là các chính trị gia và các công chức cấp cao luôn được cận vệ che chắn. Giống như đối với tất cả các vị khách khác, bác sĩ Mortimer luôn khuyên những người có nguy cơ bị đau tim đột ngột cũng như những bà vợ uất ức với những đức ông chồng thiếu chung thủy phải đi bộ thường xuyên. Nhưng ông biết rất rõ rằng chỉ một số rất ít bệnh nhân để ý nghe theo.

Ngày hôm nay, ông thấy lòng mình hoàn toàn thờ ơ trước chuyện đó.

Cũng thờ ơ như vậy trước bầu trời đầy nắng và nụ cười thăm thiết của cô y tá xinh đẹp nhất trong hàng ngũ những người phụ việc cho ông. Vị bác sĩ ép mình nở nụ cười với người bệnh đang nằm dài trên chiếc ghế trong phòng khám.

James Watson, vốn là một nhà xã hội học, một chính trị gia đang đà tiến và còn là một người rất được coi trọng trong Nhà Trắng vì những hiểu biết sâu sắc về cách ứng xử của người bỏ phiếu. Vừa mỉm cười chào bác sĩ, James Watson vừa khẽ thở dài. Trán người đàn ông đã bắt đầu hói, cơ thể thừa tới mười kí-lô. Ngoài ra, anh ta hút thuốc quá nhiều, lẽ ra anh ta có thể thoát được những trục trặc về tim mạch và hệ tuần hoàn với một cua điều trị lọc mỡ, với không khí trong lành và một chế độ vận động thường xuyên. Nhưng James không có thời gian làm chuyện đó.

- Thứ thuốc mới này tuyệt quá, bác sĩ, - anh nói. - Tôi thật sự không biết nếu không có nó thì tôi sẽ sống ra sao.

- Ông sẽ sống rất tốt mà không cần có nó, chỉ cần ông nghe theo những lời khuyên của tôi và sinh hoạt cho điều độ hơn, - Tiến sĩ Mortimer đều đều đáp trả như một máy nói tự động. Một nếp nhăn rất sâu hằn trên trán ông khi vị bác sĩ rút thuốc và ông tiêm. Trong quầng sáng mặt trời lọt vào trong phòng, gương mặt điển trai góc cạnh của ông sao vẫn gây ấn tượng xám xịt, bất chấp làn da rám nắng có được từ kỳ nghỉ vừa qua tại Hawaii. Ông đứng nhìn cô y tá xắn tay áo cho Watson rồi buộc ven lại. Bình thường ra cả việc tiêm cũng là nhiệm vụ của cô. Nhưng những ai sẵn sàng trả mức tiền bác sĩ tư rất cao của Tiến sĩ Mortimer, dĩ nhiên cũng mong chờ được tự tay bác sĩ điều trị.

James Watson quay mặt đi vì anh không muốn nhìn mũi kim nhọn xuyên qua da. Tiến sĩ Mortimer thận trọng sờ ngón tay cái vào đường ven đang nổi lên rất rõ, tiết trùng vị trí đó rồi đâm kim. Ông cẩn thận rút pít-tông lùi về một chút cho tới khi máu xuất hiện. Vừa chậm chậm tiêm thứ chất lỏng sáng màu, ông vừa đưa tay tháo dải dây bằng da buộc trên cánh tay Watson.

Watson nhắm mắt lại và thỏa mãn thở dài.

- Tuyệt lắm, - bệnh nhân lắm bầm. - Thật không thể tin nổi, thuốc có hiệu ứng rất nhanh. Nó tên là gì hả bác sĩ?

Tiến sĩ Mortimer nói một tràng tiếng la-tinh, rồi ông rút ống tiêm ra khỏi ven và ép một miếng bông

có tấm cồn lên trên nốt kim. Watson nâng cánh tay lên cho máu ngưng chảy nhanh hơn. Một vài phút sau đó, cô y tá dán một miếng băng nhỏ lên hõm khuỷu tay của anh và người đàn ông nhanh nhẹn nhòm dấy.

- Giờ tôi lại khỏe rồi, - anh nói bằng vẻ hưng phấn. – Tôi có cảm giác sắp quên đi được cái máy bơm sọc sọc. À, còn về thuốc trợ tim! Bác sĩ muốn cho tôi dùng một chai mới.

- Dùng mãi một thứ không ổn, ta phải đổi thuốc. Ông chờ đã, tôi có một thứ hoàn toàn mới. Vị bác sĩ bước đến bên bàn viết, mở ngăn kéo rút ra một chai nhỏ màu nâu. – Mỗi sáng mười giọt. Nhớ uống trước khi đi ngủ. Và xin ông đừng quên uống đều đặn! Riêng trong trường hợp của ông, tôi mong chờ nó sẽ có một hiệu ứng rất tốt.

- Thế thì hay quá, bác sĩ, rất hay! Cảm ơn rất nhiều!

James Watson chào từ biệt.

Tiến sĩ Mortimer nhìn theo bệnh nhân. Ông chờ cho tới khi cô y tá đóng cửa lại. Rồi ông thả mình xuống chiếc ghế bên bàn viết với một tiếng thở dài thật sâu.

Những giọt mồ hôi li ti đọng trên trán vị bác sĩ và bàn tay mà ông đưa lên để lau chúng đi thoáng run run.

* * *

Jonathan Willow tiếp Phil Decker trong phòng làm việc của mình.

Vị công chức cấp cao hút thuốc bằng vẻ hồi hộp. Mặt anh trắng bệch. Cứ vài giây đồng hồ, anh lại đưa bàn tay vuốt qua mái tóc xám. Anh gây ấn tượng của một người đang lo lắng, căng thẳng.

- Tôi không thể giải thích tất cả những chuyện đó, - anh thề thốt không biết đã đến lần thứ bao nhiêu. – Điều đó có nghĩa là, tôi có thể giải thích nó trong một phương diện nhất định, nhưng mà...

- Ông tin rằng có kẻ nào đó đã lén bỏ heroine vào trong bàn viết của ông, để khiến ông bị nghi ngờ? – Phil hỏi.

- Vâng. Có nghĩa là không. – Willow, bình thường ra là người ăn nói rất chính xác, bất giác cắn chặt môi. – Dĩ nhiên không một ai có thể thật sự tin rằng người ta sẽ nghi tôi là một kẻ buôn thuốc phiện, hơn nữa tôi đã ngay lập tức báo cáo khi tìm thấy nó. Nhưng chỉ riêng sự tồn tại của mười hai gói nhỏ heroine trong những căn phòng này đã đủ để nổ ra một vụ bê bối, nếu tin này lọt ra ngoài. Chắc bọn thủ phạm nhắm đến vụ bê bối đó, dù là với nguyên nhân nào. Những tin đồn đang bị đám báo lá cải lan truyền dĩ nhiên không hề có một căn cứ nào hết.

- Ông có hoàn toàn chắc chắn không?

- Ông mà cũng hỏi thế sao? – Willow giận dữ kêu lên. – Heroine trong Nhà Trắng! Tôi xin ông chứ! Tôi... tôi thật thất vọng vì ông, ông Decker. Nếu bây giờ mà FBI cũng lại bắt đầu nghi ngờ rằng...

- Bạn đồng nghiệp của tôi và tôi được gửi tới đây để giải thích việc này, ông Willows, - Phil bình tĩnh nói. – Người ta không làm được chuyện đó nếu người ta bắt đầu với một ý kiến soạn sẵn. Có hai yếu tố nặng ký phản lại lý thuyết của ông về một vụ bê bối nhân tạo. Thứ nhất là một tờ báo danh tiếng như tờ Bưu điện Washington không mấy khi lan truyền những tin đồn hoàn toàn vô căn cứ. Mặt khác, vụ giết nhà báo Chuck Miller. - Phil giơ tay ra ý giảng hòa khi Willow tỏ ý muốn phản đối. – Ông chờ đã! Bản thân tôi cũng biết là Miller có thể đã bị giết chết để gây nên ấn tượng rằng anh ta thật sự đã biết quá nhiều và đang

nắm trong tay những tài liệu nguy hiểm. Nhưng chuyện đó đã chắc chắn chưa? Một vụ giết người tàn nhẫn, được thực hiện rõ ràng bởi ba tên giết thuê chuyên nghiệp. Ông Willow! Một âm mưu chính trị làm động cơ cho một vụ giết người, giả thuyết đó hơi mong manh. Ông không thấy vậy sao?

Jonathan Willow ngả người, tựa vào lưng ghế, thoáng nhắm mắt lại.

- Ông có lý, - anh nói. – Đằng sau vụ này phải có nhiều thứ hơn. Nhưng mà là cái gì? Những gói heroine trong bản viết của tôi chứng minh rất rõ rằng việc này đã được tạo dựng. Hay ông muốn vu cho tôi rằng tôi đang bị sa vào một vụ bê bối thuốc phiện thật sự và chỉ bày ra cách này để hồng rửa tay cho sạch?

- Cái đó dù sao cũng là một khả năng, nếu xét về mặt lý thuyết. – Phil cười nhẹ. – Nhưng trước tiên, chúng ta hãy khoan xét đến câu hỏi tại sao. Ai là người có thể vào được phòng ông và mở ngăn kéo bàn viết của ông?

- Cô thư ký của tôi và tôi. Ngoài ra không có ai hết. Khi vắng mặt người sử dụng, tất cả các văn phòng ở đây đều bị khóa chặt. Như ông biết đấy, thỉnh thoảng người ta lại dẫn những đoàn khách đi thăm Nhà Trắng, tòa nhà được mở cho công chúng đến xem trong một mức độ nhất định...

- Tôi có thể gặp thư ký của ông không?

- Đáng tiếc là không. Cô Rivers, Marilyn Rivers, bị ốm từ vài ngày nay. Cô ấy cũng bị cuốn theo cái đợt cúm tồi tệ hiện thời! – Vị công chức thở dài rồi đưa tay vuốt mái tóc xám cắt ngắn. – Mà lại đúng vào bây giờ, khi chúng tôi đang chờ đón chuyến thăm của ông Markyos.

- Markyos?

- Alvaredo Markyos. Ông ta sẽ ở Washington vài ngày, trong tư cách là khách của chính phủ. Chắc ông cũng tưởng tượng được, vụ này gây nên những khó khăn rất lớn về bảo an.

Phil thật sự có thể tưởng tượng ra chuyện đó. Alvaredo Marykos vốn là tổng thống của một nền cộng hòa trên một hòn đảo miền Nam Mỹ, mảnh đất đã bị rung chuyển trong không ít đợt nổi loạn. Vị nguyên thủ quốc gia này đã vượt qua nhiều vụ ám sát. Phil đoán rằng, sắp tới các bạn đồng nghiệp tại Washington của anh sẽ phải làm việc ngoài giờ rất nhiều. Nhưng đó không phải là việc của anh.

Anh hỏi địa chỉ của Marilyn Rivers.

Việc cô thư ký của Willow bị cúm vào đúng thời gian này có thể là một chuyện tình cờ, nhưng cũng có thể không phải vậy. Và nếu cô gái đó thật sự là một nữ nhân viên chung thủy đáng tin cậy như lời khẳng định của Jonathan Willow, thì chắc chắn cô ta sẽ không ngại trả lời vài câu hỏi để bảo vệ cho vị sếp của mình.

* * *

Marilyn Rivers không ở trong căn hộ của cô bên Đại lộ Florida, mà trong một ngôi nhà đi săn nằm giữa cánh rừng bên dòng sông Potomac.

Cô không ốm, chỉ hơi mệt mỏi, ngà ngà hơi rượu và trong lòng ngổn ngang những nỗi nghi ngờ khoan xoáy. Vì cô đã kéo kín tất cả rèm cửa nên căn phòng giờ chìm trong ánh tối mờ mờ. Marilyn co gối ngồi trên chiếc ghế sofa, nhìn trân trân vào chai rượu Whisky và bỗng rồi đưa tay xoay xoay một lọn tóc óng ánh vàng, mềm như lụa.

Không biết Carlos ở đâu?

Nếu có anh ấy ở đây và ôm cô trong vòng tay thì mọi việc sẽ trở lại rất đơn giản. Chỉ một vài con đường danh vọng bị bẻ gãy, có thể thôi. Những con đường danh vọng trong chính trường thường hay thất bại vì những chuyện nhỏ nhoi vặt vãnh. Nếu lần này chuyện sẽ xảy ra với người vô tội thì cũng đã sao đâu!

Carlos là người hiểu rõ anh ấy phải làm gì. Marilyn dù không hiểu ra được ý đồ của anh, nhưng cô cũng chẳng cố gắng tìm hiểu. Cô yêu anh. Chỉ điều đó là đáng kể.

Một khi mọi chuyện ở đây qua đi, anh sẽ đưa cô xuống Rio. Anh đã cho cô xem anh ngôi nhà của anh. Anh đã nói tới doanh nghiệp của anh, đã nói tới những cú làm ăn có liên quan đến mưu đồ bản thiêu này.

Đúng thế, đây là một âm mưu bản thiêu, Marilyn thấy ngượng khi nghĩ đến vị sếp của mình, người luôn đối xử rất thân thiện với cô. Nhưng điều đó không thay đổi chuyện cô sẽ giúp đỡ Carlos, phải giúp đỡ Carlos.

Nếu kế hoạch này thất bại, anh ấy sẽ phá sản, Carlos nói với cô như vậy. Có thể người ta còn khoác cho anh ấy tội lừa đảo và nhét anh ấy vào tù nữa. Chắc chắn là lúc đó anh ấy không còn nghĩ đến chuyện cưới vợ và lập gia đình. Mà suy nghĩ rằng cô sẽ bị anh ấy bỏ rơi vượt quá sức chịu đựng của Marilyn.

Người con gái vội vàng nhảy lên khi nghe thấy tiếng xe đi trên con đường đất trong rừng.

Hai con mắt màu xanh của cô sáng rõ. Thật nhanh, cô chạy ra khoang sảnh nhỏ phía trước và mở cửa khi chiếc xe Mustang màu xanh sẫm dừng bánh ở phía ngoài.

Carlos Cameretti bước xuống và đi ngang qua sân cỏ.

Anh ấy cao lớn, vai rộng, chuyển động trong vẻ nhẹ nhàng mềm mại của một con hổ. Với mái tóc màu đen, hai con mắt thẩm màu, với gương mặt rậm rắng và những đường nét sắc sảo, trông anh ấy như một người đàn ông Nam Mỹ được vẽ trong sách. Nụ cười rạng rỡ để lộ hai hàm răng trắng lóa và hai con mắt lóe sáng. Marilyn Rivers thấy hai đầu gối cô như đang mềm nhũn ra.

- Carlos! Anh yêu!

Cô bay vào vòng tay anh. Anh ta hôn cô với vẻ tinh quái của một người tình chuyên nghiệp. Vì biết rõ cô đang chờ mong điều gì, người đàn ông ngay lập tức bế cô về ghế sofa, và người con gái chờ mong vòng tay ôm ấp của anh ta với cơ thể run rẩy và hai con mắt nhắm nghiền. Rồi một khoảng thời gian sau đó, khi Marilyn mới một ngả người ra lưng ghế, người đàn ông đưa tay dịu dàng vuốt một món tóc dể mỡ hôi ra khỏi trán cô. Trong khi cô gái mặc quần áo trở lại, anh ta nhìn về hướng đồng hồ với sự nôn nóng bị kiềm chế. Toàn bộ chiến dịch bấy giờ bước vào giai đoạn quyết định. Kể cả Carlos Cameretti, người lâu nay được coi là một gã đàn ông có dây thần kinh thép, cũng không thể phủ nhận một sự nôn nao nhất định trong tâm trí.

- Em có cái băng đó ở đây không? – Anh ta hỏi hộp hỏi.

Marilyn gật đầu.

- Anh ta đã mang nó đến đây trưa ngày hôm qua. Tôi hôm nay anh ấy sẽ quay trở lại.

Cameretti gật đầu. Anh ta biết tất cả. Khác với Marilyn, anh ta thậm chí còn biết rằng Hank Jenkins chắc chắn sẽ không tới đây một mình. Mọi chuyện đã được trù liệu rất kỹ lưỡng và được thống nhất rất chính xác về mặt thời gian.

- Vậy thì ta bắt đầu, - anh ta nói. – Em cầm Microphone lên! Lời anh đã soạn sẵn rồi. – Anh ta rút từ

túi ra một tờ giấy có chi chít những dòng chữ đánh máy. – Nhưng em đừng quên, phải làm sao cho ra vẻ như em đang nói tự do chứ không phải đọc. Thỉnh thoảng dừng lại! Tắt máy một vài lần rồi lại bật lên...

- Vâng, anh yêu.

- Em có thể làm sao cho giọng nói lộ một chút sợ hãi được không? Có thể khóc một vài giây? Phải làm sao cho nó có vẻ thuyết phục, chuyện này rất quan trọng.

- Em biết, anh yêu. Nhưng chẳng lẽ tự đến nói cho ông ta nghe không hay hơn sao?

- Cái đó sau này em làm cũng được. Nếu em không muốn lộ mặt ra, thì ông ta cần một thứ gì cụ thể, có thể chỉ cho người khác xem. Sẵn sàng chưa?

Marilyn khẽ gật đầu.

Những ngón tay của cô gái khẽ run run khi cô với lấy tờ giấy có đoạn văn mà cô cần phải đọc vào máy thu thanh. Cô lấy hơi thật sâu, sửa lại Microphone cho vừa tầm rồi ấn nút bật chiếc máy cassette xách tay.

Carlos Cameretti đứng đằng sau cô.

Tia nhìn của anh ta dán chặt vào gáy cô, và hai con mắt thăm màu óng ánh trong vẻ lạnh lùng khó hiểu.

HÊRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Ba:

Chỉ huy ban trọng án có tên là John Dyker. Anh ta thuộc dạng người thông minh sắc sảo và có chí tiến thủ. Theo quan niệm của tôi, anh ta có vẻ hơi quá khích khoe tài trước mắt người khác.

Nhưng rõ ràng là anh ta làm việc nhanh chóng và kỹ lưỡng. Còn những nét tính cách riêng tư là thứ không đáng quan tâm, bởi khó có khả năng tôi bị đẩy lên một hòn đảo xa xôi cùng với người con trai đó. Thứ hiện thời khiến tôi quan tâm trước hết là kẻ đã chết. Gã không mang giấy tờ bên mình và cũng không được ghi danh ở bất kỳ đâu. Rất nhanh chóng, chúng tôi nhận ra rằng chiếc xe tải này đã bị gã ăn cắp, chỉ vài tiếng đồng hồ trước vụ ám sát thâm hiểm.

Cái tin tôi đến đây để gặp gỡ nhà báo Hank Jenkins rõ ràng đã khiến trung úy John Dyker thấy chưa như vừa cắn phải chanh.

Chàng nhà báo dĩ nhiên cũng đã nghe thấy những tiếng ồn khủng khiếp nổ ra ngay trước nhà mình. Giờ anh ta đứng phía bên kia thanh chắn mà các cảnh sát viên đã dựng nên. Thình thoảng, anh ta lại bấm nút máy ảnh và quan sát vị trung úy bằng một nụ cười hỗn xược. Rõ ràng là hai người này chẳng mấy ưa nhau. Và cũng rõ ràng là Jenkins đang phân tích tình huống bằng một sự quan tâm tinh táo, sáng suốt, bất chấp cái vẻ ngoài lão xược cổ tình.

Khi tôi bước về phía anh ta, hai con mắt màu xám của nhà báo nheo nhỏ lại và ánh lên tia nghi ngờ. Tôi chia sẻ công vụ. Công việc điều tra hiện trường của ban trọng án giờ đã bước sang giai đoạn cuối. Vì thế mà tôi thuyết phục được Jenkins rời bỏ khoảng phố vừa xảy ra chuyện âm ỉ.

Anh ta dẫn tôi vào nhà, mời tôi ngồi xuống một chiếc ghế bành bọc da rộng rãi trong một phòng khách hiện đại và hơi lộn xộn, còn bản thân anh ta thì gờ tay về phía máy điện thoại. Dĩ nhiên, anh ta muốn báo cho tòa soạn biết về tay sát thủ vừa bị chết. Không cần nhắc lâu la, anh ta đứng bên máy, đọc ngay thành giọng văn nghiêm chỉnh. Còn tôi ngồi đó, chỉ còn biết ngạc nhiên.

“... mọi triệu chứng cho thấy rằng có một số thành phần nhất định đang muốn ngăn cản việc dội ánh sáng vào cái đang bị nghi ngờ là một vụ bê bối thuốc phiện. Việc vụ sát hại nhắm tới một trong những sĩ quan đặc nhiệm tham gia điều tra là đã rất rõ ràng. Trong mối liên quan này, có một yếu tố không kém phần thú vị rằng đối tượng bị hại là một cảnh sát viên từ nơi khác tới, người hoàn toàn không có khả năng bị vướng vào vòng vây sức ép nể nang, nếu có.” Thế thôi nhé, Billy! Nếu các cậu còn chỗ thì đến nhà mình lấy máy ảnh. Hẹn gặp lại sau!

Anh ta đặt máy. Tôi nhướn lông mày lên và lắc đầu.

- Thật đặc trưng, - tôi khô khan nói. - Người ta chỉ sa vào những câu văn lập lờ kiểu đó một khi không có cái gì để mà trình bày cho rõ ràng và chính xác.

Hank Jenkins ngạc nhiên nhìn tôi trân trân. Rồi anh ta cười phá lên.

- Đúng thế, - anh ta đáp lại cũng bằng một vẻ khô khan tương tự. - Nhưng tôi biết những gì tôi biết.

- Ít nhất thì anh có biết rằng anh vừa ám chỉ chuyện gì không?

- Rằng giữa Nhà Trắng và lực lượng FBI Washington có một sự nể nang nhất định? Ai mà không biết như thế.

- Ngớ ngẩn, - tôi thô bạo nói. – Chuyện bọn tội phạm muốn ngăn cản việc dội ánh sáng vào tội lỗi của chúng là một logic quá đơn giản. – Nhưng với cái gọi là “một số thành phần nhất định”, anh đang muốn ám chỉ tới những công sở có liên quan. Ai cũng sẽ hiểu như thế, chỉ cần người ta không mù và không điếc. Jenkins, anh điên thật rồi! Đây là chuyện của một vụ giết người và một vụ tìm cách giết người! Trong trường hợp trầm trọng như thế, mọi sự nỗ lực sẽ kết thúc ngay lập tức. Chỉ có hai khả năng. Hoặc là anh đang chơi trò chơi của một tay âm mưu chính trị vô lương tâm. Trong trường hợp đó anh là một thằng ngu! Hoặc là anh có những thông tin chính xác, cụ thể về một tội phạm và đang giữ kín chúng cho riêng mình. Trong trường hợp đó thì anh hành động vô trách nhiệm. Giờ chắc anh cũng đã hiểu ra rằng anh đang dính dáng đến những loại người không nề hà giết đồng loại. Anh đã buông ra một đồng những lời ám chỉ và hứa hẹn khả năng lật tẩy. Anh đừng có nói với tôi là anh không biết rằng anh đang chơi đùa với tính mạng của những người trong cuộc.

- Với những con đường danh vọng của họ, ý anh muốn nói như vậy, - Jenkins gầm gừ.

- Với mạng sống của họ, - tôi giữ vững ý kiến. – Hay anh chưa bao giờ nghe nói rằng bọn gangster có khuynh hướng giết những người oa trữ, một khi có khả năng họ nói lộ ra?

Hank Jenkins cắn chặt môi.

Với một cử chỉ đột ngột, anh ta với lấy chiếc tàu đã bị găm sòn ở đầu và bắt đầu nhồi thuốc vào tàu. Nét mặt nhà báo cho tôi biết trí não anh ta đang hoạt động ráo riết. Khi anh ta bật diêm và châm lửa cho tàu thuốc, mắt nhà báo lóe lên một hỗn hợp của thịnh nộ và do dự.

- Những ai muốn tru cùng chó sói, phải tính đến khả năng sẽ bị săn đuổi cùng với chúng nó. – Anh ta nói qua hai hàm răng nghiến chặt.

- Toàn ngôn từ sáo rỗng! Jenkins, anh đủ thông minh để hiểu anh đang làm gì.

- Dĩ nhiên tôi biết tôi đang làm gì! – Anh ta hầm hè. – Giờ thì anh nghe tôi nói đây, Cotton! Đây không phải chuyện một tay chính trị gia bị căng thẳng đã lỡ va phải thuốc phiện và không dứt ra được nữa. Nói cho đúng ra đây là một dây chuyền thuốc phiện, là những cá nhân quyền cao chức lớn đang làm trò buôn bán thứ hàng đó. Rất có thể là làm bên dưới sức ép. Làm sao mà tôi biết được nguyên nhân! Nhưng chuyện đó không thay đổi dữ liệu. Và khi so sánh với những sự kiện có thật thì những tin đồn hiện thời chỉ là trò vật vãnh. Cái đó anh có thể tin tôi!

Tôi nhận rõ một cảm giác tê tê chỗi lên trên da đầu.

Hank Jenkins gây ấn tượng hết sức thuyết phục. Ít nhất thì anh ta cũng không nói dối, không nói dối trong điểm này. Hai con mắt anh ta sáng rực. Con giận dữ của anh ta rõ ràng là có thật.

- Anh có bằng chứng không? – Tôi hỏi bằng giọng khách quan.

- Tôi có một nhân chứng. Một phụ nữ đã bị một công chức cấp cao của Nhà Trắng biến thành con nghiện một cách hệ thống. Cô ta biết chính xác mọi chuyện. Cô ta sợ bị CIA giết. Vì thế mà tôi đã che giấu cho cô ta.

- CIA hả? Anh có còn một chút lý trí nào nữa không?

- Sao? Chắc anh cho cơ quan tình báo đó là một nhóm cha đạo?

- Còn anh thì coi họ là một câu lạc bộ sát nhân. – Tôi lắc đầu, bởi tôi thấy rõ là không thể thuyết phục được chàng nhà báo riêng trong điểm này. – Jenkins, anh phải nói cho tôi nghe tên và địa điểm dừng chân

hiện thời của nữ nhân chứng đó. Anh phải nói! Hoặc tôi sẽ đưa được anh vào sau chấn song sắt vì tội trợ giúp.

- Đó là một lời đe dọa?

- Đúng, - tôi cứng giọng. – Tôi không thể cảm thông với trò đùa trên tính mạng của người khác để phục vụ cho danh vọng của anh. Nếu trong cái câu chuyện điên khùng này có một chút sự thực nào, thì bọn tội phạm sẽ rất nhanh chóng tìm ra nguồn cung cấp thông tin cho anh. Người ta có thể nghe lỏm Telephone của anh, người ta có thể gắn máy phát tín hiệu định vị lên xe ô tô của anh, và đuổi theo anh khi anh đến gặp nữ nhân chứng. Rồi sau đó cô ta sẽ chết, Jenkins! Và anh phải trả lời trước lương tâm về tính mạng của cô ta.

Anh ta nhìn tôi.

Một nửa giây đồng hồ trôi qua, anh ta cầm nín găm cán tẩu và phun ra những vòng khói xanh. Cuối cùng, anh ta nhún vai như thể đang lạnh.

- Tôi thậm chí lại đâm tin anh, - anh ta nói khẽ, - tin rằng anh lo cho tính mạng cô gái đó. Và tin rằng anh muốn giải thích vụ này mà không che giấu điều gì.

- Anh cứ tin tưởng chắc chắn là như thế đi... Tôi găm giữ.

- Được. Vậy thì anh cũng hãy làm ơn tin rằng tôi không bao giờ muốn mạo hiểm đến tính mạng của cô gái đó chỉ vì một bài báo giật gân. Tôi muốn tìm ra sự thật. Tôi muốn ngăn chặn không để vụ này bị đánh cho chìm xuống.

- Chấp nhận, Jenkins. Tôi hứa với anh ta là sẽ không có chuyện gì bị che giấu hoặc là bị đánh cho chìm xuống. Giờ anh nói cho tôi nghe nữ nhân chứng của anh hiện ở đâu.

Hank Jenkins lấy hơi thật sâu, gõ tẩu cho tàn thuốc rơi ra rồi đứng dậy.

Đi thôi, tôi đưa anh tới đó, anh ta nói bình tĩnh. – Cô ấy tên là Marilyn Rivers, làm nữ thư ký cho chuyên viên tư của một trong những ngài cố vấn của tổng thống. Từ vài ngày nay, cô ấy sống trong ngôi nhà đi sẵn của tôi, bên bờ sông Potomac.

* * *

Địa chỉ của Marilyn Rivers là một chung cư hiện đại sang trọng bên Đại Lộ Florida.

Sau khi tìm thấy một chỗ đậu cho chiếc xe thuê, Phil bước vào đại sảnh và tìm số căn hộ trong danh sách thuê nhà. Cô thư ký của Jonathan Willow sống ở tầng thứ bảy. Phil dùng thang máy đi lên. Anh bước trên tấm thảm trải sàn màu nâu rất dày và êm, rồi bấm vào nút chuông nằm bên một trong những cánh cửa sơn màu lục đậm. Màu sơn rất hài hòa với màu vàng ngò của giấy dán tường.

Căn hộ im ắng.

Phil bấm chuông lần nữa, lần này lâu hơn. Nhưng kết quả không thay đổi. Chàng sĩ quan đặc nhiệm nhăn trán. Marilyn River chắc phải có ở nhà. Thứ đang hoành hành tại thành Washington hiện thời là một loại vi trùng cúm dữ tợn chứ không phải một đợt cảm lạnh hiền lành để có thể cho phép bệnh nhân đi dạo chơi, đi mua sắm. Mà cũng có thể cô gái đó không muốn tiếp khách bên giường bệnh. Phil cân nhắc. Nhưng mặt khác, anh rất muốn có một hiệu ứng ngạc nhiên nhất định. Vì thế mà anh đã cố tình không gọi điện báo trước. Anh chần chờ một thoáng rồi bấm chuông lần nữa. Sau rốt, anh đặt bàn tay lên nắm đấm

cửa và thử xoay.

Cửa không khóa! Phil cắn chặt môi, bắt đầu cảnh giác. Anh mở cửa ra. Và cùng trong lúc đó, một tia sáng phản xạ nhỏ li ti màu bạc lóe lên xói vào mắt anh.

Một dây dẫn rất mảnh, nối từ nắm đấm cửa vào đâu đó phía trong nhà!

Phil nghe thấy tiếng thép khẽ đập. Rồi sau đó là một âm thanh giống như tiếng bấm nút máy ảnh. Trong một phần giây đồng hồ, Phil hiểu ra, xoay người về và nhảy một bước thật dài ra xa cánh cửa.

Đúng lúc anh đập mình xuống nền thảm trải hành lang, một tiếng nổ ầm vang xé toác màn tĩnh lặng.

Cánh cửa bay tung ra khỏi khung và đập vào mảng tường đối diện. Tiếng những mảnh vụn bắn ra xào xạo. Một trận mưa những mảnh vỡ bị khí ép thổi vào hành lang, xé rách cả giấy dán tường lẫn đèn treo. Tiếng lửa cháy bốc lên. Khi Phil dờ dẫm ngẩng đầu dậy thì một lớp mây khói đen kịt dày đang tuôn qua khung cửa và che đi bức tranh hủy diệt.

Khi chàng đặc nhiệm đứng thẳng được người lên cũng là lúc những tiếng thét kinh hãi đầu tiên vang ra từ những căn hộ xung quanh.

Những cánh cửa bị đẩy mạnh. Vô số người nhìn ra hành lang với những gương mặt trắng nhợt, hoảng hốt. Phil dừng lại vài giây đồng hồ chia sẻ công vụ ra trước mặt một người đàn ông đầu hói đang bối rối, rõ ràng là ông ta vừa bị kéo giật ra khỏi giấc ngủ trưa.

- FBI! Ông hãy gọi ngay cho cảnh sát và cứu hỏa, nhanh lên!

Người đàn ông béo phì chạy vào căn hộ của ông ta. Phil cũng chạy đi. Anh đã phát hiện thấy mấy bình chữa cháy màu đỏ treo dọc khoảng hành lang bên cạnh thang máy. Vội vàng, anh giật một bình ra khỏi giá đựng, chạy ngược trở lại và chém bàn tay xuống van.

Bọt màu trắng tuôn ào ào vào những lưới lửa đang phun ra từ cái lỗ đen ngòm, trước đây ít phút còn là một khuôn cửa.

Phil bật một tràng ho dữ dội. mù lòa, anh dò dẫm đi xuyên qua màn khói giờ đây đã phần nào bị thổi loãng bởi ngọn gió lửa hút từ cửa chính ra cửa sổ. Nhưng luồng gió đồng thời cũng quạt cho lửa bốc cao hơn, và đúng lúc chàng sĩ quan đặc nhiệm đi đến cánh cửa dẫn sang phòng ngủ thì bình chữa cháy hết bọt.

Đập một cú thật mạnh, anh khiến cánh cửa mở tung ra.

Một căn phòng được trang trí sáng sủa sang trọng bày ra trước mắt anh. Chỉ có một ít khói lọt được vào đây. Các khuôn cửa sổ vẫn còn nguyên vẹn sau vụ nổ. Đảo ánh mắt một vòng, Phil biết là căn phòng không có người và chiếc giường đôi rất rộng vẫn còn rất ngăn nắp. Sau đó anh xoay người về và đi xuyên qua phòng khách đang cháy, quay trở lại hành lang.

Khi anh giật được bình chữa cháy thứ hai ra khỏi giá thì một vài người dân ở đó cũng đã tỉnh trí và giờ tay về phía những chiếc bình màu đỏ chói khác.

Người đàn ông béo phì giật cánh cửa của một hốc tường nhỏ và bắt đầu gỡ ra một đoạn dây dẫn nước to bằng cánh tay. Phil giúp ông ta, bởi anh thấy đây là một khả năng chữa cháy hữu hiệu hơn rất nhiều. Một nửa phút đồng hồ sau đó, họ đã đưa vòi rồng về đúng vị trí. Người đàn ông béo phì vội vàng đi ngược trở lại, xoay bánh xe mở vòi. Một tia nước lớn phi thẳng vào đám lửa khiến nó rút lên xèo xèo và bốc khói dữ dội hơn.

Sau một vài phút, cả những cụm lửa cuối cùng cũng đã bị dập tắt.

Toàn căn hộ bốc hơi, nước chảy tràn qua ngưỡng cửa và làm hỏng lớp thảm trải hành lang. Người dân sống ở đó chỉ còn biết lắc đầu, sửng sờ quan sát sự thiệt hại, trong khi Phil vội vàng kiểm soát toàn căn hộ.

Những e ngại của anh không biến thành hiện thực.

Không có một xác chết đã biến thành than. Marilyn Rivers không có ở nhà.

Nhưng vụ sát hại vừa rồi rõ ràng là nhắm vào cô. Điều đó có nghĩa là cô gái này quả thật có biết điều gì đó.

Phil lấy hơi thật sâu. Dù sao, có vẻ như anh đang lần theo đúng dấu vết. Giờ anh chỉ cần tìm cho ra cô thư ký của Jonathan Willow nữa mà thôi.

HÊRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Bốn:

Những đám mây đen ngổn ngang trên không trung. Trước đây nửa tiếng đồng hồ, mặt trời vẫn còn tỏa nắng. Giờ thì những giọt mưa đầu tiên đã lộp độp rơi xuống nóc chiếc xe Pontiac màu đỏ của Hank Jenkins. Đúng là thời tiết tháng Tư! Chàng nhà báo lặng lẽ bật những cần gạt lau kính phía trước. Gương mặt anh trông cứng cõi, góc cạnh. Người đàn ông đang suy nghĩ, và tôi có thể tưởng tượng ra phần nào dòng suy nghĩ của anh. Hank Jenkins hiện vẫn chưa chắc chắn rằng có thể thật sự tin tưởng vào tôi hay không, liệu anh ta có vừa quyết định nhầm hay không.

Chúng tôi đi theo con đường bám dọc bờ sông Potomac.

Mười phút sau đó, Jenkins rẽ trái. Anh ta đi theo một con đường núi trái nhựt. Đường hẹp và ngoằn ngoèo, dẫn lên trên trong những chặng vào cua rất gắt. Mưa giờ đã phun rào rào như nước chảy từ một vòi hoa sen khổng lồ. Những bụi cây bên đường còn trụi lá. Chỉ những cây thông đen và cây Douglasien là tạo thành những dải tường dài chằng chịt. Phía bên trái chúng tôi là một triền núi ngổn ngang những tảng đá lớn. Ánh mắt tôi thoáng lướt dọc lên trên.

Tình cờ, tôi thoáng nhận thấy một chuyển động đột ngột.

- Cẩn thận! – Tôi rít lên trước khi nhận ra bản chất hiểm họa.

Hank Jenkins phản xạ như theo bản năng, chuyển chân từ bàn ga sang bàn phanh. Chắc chắn phản xạ nhanh lẹ này là thứ đã cứu mạng cả hai chúng tôi.

Cách phía trên chừng hai, ba mét, một tảng đá lớn đột ngột lật ngang ra.

Vừa nghiêng xào xạo vừa đập ầm ầm, nó bắt đầu lăn xuống, kéo theo cả một cơn bão những viên đá nhỏ và đe dọa trút thảm họa xuống đầu hai bề bên dưới chân núi. Tôi nín thở. Hank Jenkins nghiêng răng và giật thật mạnh tay lái sang phía trái. Phản ứng duy nhất đúng!

Mồm xe Pontiac thúc sâu vào bờ dốc và bánh xe xoay tít trong khúc hào ven đường. Nhưng như thể vẫn còn tốt hơn rất nhiều là bị tảng đá quái vật kia đè lên nóc xe.

Ngay sau đó, khối đá khổng lồ đập xuống lòng đường, cách nắp chắn bùn bên phải của chúng tôi chưa đầy một gang tay. Nó nảy lên, cọ dọc thân xe.

Những viên đá nhỏ hủy hoại lớp sơn ngoài của chiếc Pontiac. Tảng đá lớn lăn ngang qua đường rồi dừng lại trong một bụi cây. Hank Jenkins thở ra. Anh nhẹ nhõm ra mặt. Nhưng tôi biết rất rõ rằng tảng đá kia chỉ là trò chơi mờ mịt.

- Xuống! – Tôi rít lên.

Ngay trong giây đồng hồ sau đó, một khẩu Tommy Gun bắt đầu găm đạn.

- Khốn nạn! – Chàng nhà báo giận dữ kêu lên. – Thế này là...

- Xuống xe mau! Bình xăng nổ bây giờ!

Cuối cùng thì Jenkins cũng phản ứng và mở cửa xe ra. Rút đầu xuống thật thấp, anh ta thả mình vào rãnh hào ven đường, giữa chiếc xe Pontiac và bờ dốc. Tôi lao theo. Chúng tôi chìm mình vào bùn, nhưng

bù lại, những viên đạn đang được bắn ra từ đầu đó ngang sườn núi giờ lướt sát phía trên đầu chúng tôi, xuyên cho nóc xe thùng lỗ chỗ, khiến cả bụi bắn lẫn bùn ướt trở thành chuyện vặt.

Hank Jenkins vắng tục. Anh ta chửi tục tần và dài hơi đến mức ngay cả một lão thủy thủ già nua mà nghe thấy chắc cũng phải đến nhọt mặt ra vì ghen tức.

Tôi thận trọng ngẩng đầu lên, tìm cách định vị luồng lửa đạn súng máy. Kê bắn súng chắc phải nấp ở chỗ vừa có viên đá khổng lồ rời ra. Phát hiện thấy vài mảnh đá ướt đẫm nước mưa đang nằm chồng lộn xộn lên nhau, tôi hích vào người Jenkins và hất đầu về phía đó.

- Bò thấp! – Tôi ra lệnh. – Gắng làm đẹp như trong phim Viễn Tây!

- Yên tâm, ngày trước tôi là lính thủy đánh bộ! – Jenkins bực bội phun ra.

- Thế thì càng tốt. Bắt đầu!

Tôi cười khế. Giờ đây, khi đã vượt qua được cơn sốc đầu tiên, chàng nhà báo thật sự không còn gây cảm giác như anh ta cần phải được thúc bách. Jenkins chuyển động trên đầu gối và khuỷu tay. Tôi vẫn ngồi khom khom trong đường hào, áp sát khẩu p38 vào người để giữ cho súng khô. Những luồng đạn dài hơi từ khẩu MPi đột ngột tắt lịm. Nhưng cái suy nghĩ rằng tay bắn súng đang thay đổi vị trí cũng chẳng hay ho gì.

- Đi nào! – Hank Jenkins cất tiếng kêu, tương đối bình tĩnh.

Tôi xoay người và cúi lom khom chạy về phía vách đá. Khẩu Tommy Gun chỉ khạc lửa khi tôi đã lọt vào chỗ nấp. Giờ thì gã trai đó đã chuyển sang chế độ bắn lẻ. Gã biết chúng tôi nấp ở đâu và chỉ muốn bắn cảm chừng để khiến chúng tôi bận rộn. Một tín hiệu chắc chắn cho biết gã không chỉ có một mình.

- Cô gái! – Jenkins thì thào. – Khốn nạn, nếu chúng nó chạm đến cô ta...

Tôi không trả lời. Các sự kiện đã tự lên tiếng ngay cả khi lý trí của tôi không muốn chấp nhận. Chàng nhà báo đã hẹn sẽ gặp Marilyn Rivers vào tối hôm nay. Bọn kia biết là anh sẽ đến, thậm chí còn có thể đoán ra là sẽ có người đi cùng anh. Và vì không thể có khả năng chúng đã bám theo chúng tôi từ Washington, nên điều này có nghĩa là chúng đã ép được cô gái khai ra.

Tôi nghiêng răng, căng thẳng lắng nghe.

Cheo chéo phía trên chúng tôi có tiếng sột soạt. Đồng thời, tôi nhận thấy một chuyển động ở phía dưới chúng tôi, mé bên kia đường. Triền núi ở bên đó rất dốc, ngã thẳng xuống dòng sông Potomac. Có hai dáng đàn ông hiện ra lơ mơ giữa những bụi cây. Nhưng chúng đi song song với con đường và không hề lộ vẻ muốn cắt ngang qua bên này.

Chả lẽ chúng muốn bỏ cuộc?

Trông vẻ ngoài thì gần như thế. Cả những tiếng động rất nhỏ mà tay cầm khẩu MPi gây ra có vẻ như cũng đang rời xa chúng tôi hơn. Tôi cần môi. Chúng tôi không thể cứ ngồi lom khom mãi như thế này và chờ cho tới khi đối phương nghĩ ra một trò ma quỷ mới. Mà chúng tôi cũng không thể dùng xe Pontiac để thoát. Cả hai bánh xe bên phải đã bị nổ rồi.

Chỉ còn duy nhất một khả năng. Chúng tôi phải đi bộ xuyên qua vùng đất này, cho tới tận ngôi nhà đi săn. Và cho việc đó, ít nhất chúng tôi cũng phải loại khỏi vòng chiến gã trai cầm súng máy. Chỉ trừ trường hợp gã tự nguyện biến đi.

Nhưng gã không làm điều đó.

Chỉ hai giây đồng hồ sau, gã lại phun lửa đạn vào một bụi cây trụi lá. Gã không thể bắn trúng chúng tôi. Tôi có cảm giác là gã chỉ muốn cảm chân chúng tôi ở lại đây, chứng minh cho chúng tôi biết rằng gã vẫn còn có mặt. Có thể để tạo cơ hội cho tông phạm chuẩn bị một cú đột tấn công ào ạt sau đó, hoặc là...

- Nếu chúng nó có lựu đạn cầm tay thì bọn mình toi mạng, - Hank Jenkins nói bằng giọng lính bộ binh thành thạo nhất.

Tôi gật đầu.

Cách đó chỉ vài mét, tôi đã phát hiện thấy một rãnh đất do nước mưa xói nên, rãnh đất chạy ngang triền núi. Nếu bây giờ có Phil yểm trợ phía sau, mọi việc sẽ đơn giản hơn nhiều. Anh bạn tôi sẽ phun lửa gây rối, trong khi tôi lên bờ ra phía sau lưng tay súng MPi. Nhưng Hank Jenkins thậm chí không có lấy một món vũ khí. Chúng tôi phải ở sát bên nhau. Tôi chỉ hy vọng rằng quãng thời gian làm lính dự phòng đã dạy cho anh biết cách rút đầu đúng lúc. Hiện anh đã bắt đầu chuyển động rồi.

Lần này anh dấn người còn sát hơn vào mặt đất và trườn về phía trước như một con rắn. Tôi che chắn cho kế hoạch bằng đạn súng lục. Khẩu súng máy đã câm tiếng. Chừng nào mà tay bắn súng vẫn còn ở đúng nơi ban nãy thì tôi không thể bắn được tới gã từ khoảng cách quá xa này. Nhưng còn hai tên khác đang ở đâu đó quanh đây. Nếu chúng trôi lên ở phía bên này đường, gần với chỗ chúng tôi, tình hình sẽ trở nên gay cấn thật sự.

Hank Jenkins an toàn đến được rãnh đất.

Đến lượt tôi bò. Người nghiêng nghiêng và chỉ sử dụng cánh tay trái, tôi bò theo vết của Hank Jenkins và lăm lăm giữ khẩu súng lục trong tay phải. Con mưa chết tiệt khiến tôi rất khó định vị và xếp loại những tiếng động xung quanh. Cứ theo kinh nghiệm của tôi thì tình hình bây giờ quá yên tĩnh.

Tay cầm khẩu MPi im hơi lặng tiếng. Cả hai tên gangster kia giờ cũng đã đủ thời gian để đi xuyên qua con đường tới ba lần. Không một dấu hiệu nào cho thấy là chúng muốn rà sát mé bên này. Có phải chúng đang tìm cách bỏ trốn? Hai tên kia có thể. Nhưng gã cầm súng máy – ít nhất thì chúng tôi cũng sẽ phải nghe thấy tiếng gã chứ.

Ở đây có cái gì đó không ổn. Nhưng giờ không phải là lúc suy nghĩ lâu về chuyện này. Chúng tôi không còn sự lựa chọn nào khác. Chúng tôi chỉ còn làm được một thứ duy nhất.

- Tiếp tục, - tôi thầm thì khi Jenkins quay về phía tôi. – Bọn mình đi một đường vòng cung và đi vào cánh rừng phía trên đồi kia!

Chàng nhà báo im lặng gật đầu.

Anh hướng sang phía trái một chút và khéo léo sử dụng những tảng đá rải rác làm chỗ nấp. Tôi căng thẳng lắng nghe, không bỏ sót một chuyển động nào của tay cầm súng MPi. Năm phút sau đó, chúng tôi đến vạch tiếp giáp giữa triền núi trọc và cánh rừng thẳm màu, rồi chúng tôi chìm mình vào trong bóng mát của những cây thông đen khổng lồ. Cho tới lúc này, tôi vẫn luôn có cảm giác rằng đối phương đang giữ im lặng và chờ một chuyển gí đó.

- Bây giờ sao? – Hank Jenkins vừa thở hắt hắt vừa hỏi.

- Anh ở lại đây! Tôi phải tóm thằng cha cầm súng máy.

- Trời đất! Chả lẽ anh tin là nó ngu quên và không nhận ra bọn mình hà?

Không, tôi không tin như thế. nói cho chính xác ra, tôi không thể hiểu được lối hành xử của gã trai này. Hoặc là gã quá sợ trước trò liều lĩnh của chính gã, hoặc ở đây đang xảy ra một thứ gì đó mà tôi chưa nhìn thấu.

- Nếu nó đã nhận ra chúng ta thì lại càng cần phải tóm cổ nó, - tôi cứng giọng. – Nếu không, nó có thể cùng lũ tòng phạm bình tĩnh đón tiếp bọn mình bên nhà đi sẵn của anh. Hay là anh muốn đi bộ về Washington?

- Như thế còn tốt hơn là ăn một viên đạn vào đầu, đúng không?

- Thì để cho người ta mở nắp ra sau. Bọn gangster chắc chắn phải có xe ô-tô.

Hank Jenkins không nói gì nữa. Mặt anh ta nhợt trắng hơn một chút. Chắc bây giờ anh ta mới thật sự ý thức được mức độ khó khăn của tình huống. Ở trên này, trong bóng tối dày đặc giữa những cây thông, ít nhất anh ta cũng còn được an toàn. Tôi xoay mình sang phải, len lách giữa những thân cây. Không hiểm cây có cành lá phía dưới đã chết, cho tôi dễ dàng tiến lên phía trước. Sau khoảng hai mươi đến ba mươi mét, tôi lại ra khỏi cánh rừng. Hai phút sau đó, tôi phát hiện ra gã trai cầm khẩu MPi.

Gã đang lom khom trong hõm đất đằng sau một đồng đá vụn. Nòng súng máy được gã đút vào một khe hở giữa hai tảng đá, một dạng khe ngấm tự nhiên. Gã dần dần nhìn chăm chăm xuống triền núi bên dưới, về phía mà chiếc Pontiac lồi lõm của Hank Jenkins đang hiện rõ thành một vệt màu đỏ, không thấy dấu vết tích của hai tên gangster khác. Cả ba gã trai cư xử như thể con mồi của chúng còn nằm im đâu đó dưới bờ hào ven đường. Đây chính là một điểm mà tôi không tài nào hiểu nổi.

Thật thận trọng, tôi trườn lại gần.

Giờ tôi có thể nhìn thấy thật rõ ràng hai bờ vai ngang bè của nó, mái tóc đen đẫm nước mưa và những cơ bắp nổi lên từ cái gáy bò mòng. Gã trai đã cởi áo choàng và phủ áo lên cánh tay cùng những tảng đá tạo thành một mái che cho khẩu súng. Tư thế của nó căng thẳng như một dây cung. Nó đang rình mò. Thình thoảng nó lại động đậy cái đầu và quét tia nhìn sang hướng phải.

Nhưng ở phía đó không có gì.

Chỉ có một triền núi lại bắt đầu dốc lên ở phía bên kia thung lũng. Nó không thể đoán rằng Hank Jenkins và tôi đang ở đó. Và nếu ở đó thật sự có một tay gangster thứ tư đang rình mò, thì tay này có thể dùng ống nhòm phát hiện ra tôi, nhưng chắc chắn không thể bắn tôi. Kể cả cho một khẩu súng máy thì khoảng cách hiện thời cũng là quá xa.

Nhưng chưa đến nỗi quá xa để ra tín hiệu cho tên cầm khẩu MPi.

Dòng suy nghĩ đó xuyên qua tôi thật đột ngột. Tôi vẫn còn chưa nghĩ xong thì việc đã xảy ra. Có cái gì đó lóe lên ở phía bên kia thung lũng, giữa những tàn cây. Một tiếng súng văng lại, mảnh mai và xa xôi. Tay đàn ông cầm khẩu MPi nhảy vọt lên như vừa bị một con rắn độc cắn phải.

Trong một nhịp tim đập, tôi có cảm giác ngang chướng là tôi đang chứng kiến một vở kịch đặc biệt tinh ranh, được dàn dựng cực kỳ chính xác.

Một vở kịch mà tôi chỉ là một quân cờ bất lực. Gã trai cầm khẩu súng máy rõ ràng đã đợi tôi. Gã đã dự đoán rất chính xác phản ứng của tôi mà suy cho cùng đó không phải là chuyện khó. Giờ gã xoay về và vùng khẩu súng theo. Tôi nhìn thấy tà áo choàng của gã bay vọt lên rồi đậu xuống một bụi cây. Tôi ném mình sang bên, lăn dọc triền núi xuống, trong khi khẩu súng máy bắt đầu nhả đạn.

Vừa chuyển động, tôi vừa vung khẩu P38 lên cao. Trong ánh lửa đoạn lóe lên, tôi nhận ra lò mờ đáng hình của đối phương đang đi giật lùi. Khoảng cách quá xa đối với đạn súng lục. Gã con trai ở phía bên kia thung lũng đã phát ra tín hiệu rất kịp thời. Cả tay cầm khẩu Mpi cũng phải biết điều đó. Suy cho cùng, đây mới chính là mục đích của toàn bộ cú tập trận. Nhưng thay vì trút đạn vào những chỗ ẩn nấp thừa thớt của tôi, gã con trai đó nhảy qua một tảng đá và biến ra khỏi tầm nhìn.

Những tiếng chân của gã vang lên rất rõ, gã đang lao theo triền núi đi xuống.

Phải chăng gã hết đạn.

Hay là tín hiệu của kẻ phía bên kia thung lũng hoàn toàn chẳng liên quan gì đến tôi, mà đang cảnh báo gã trước một nguy hiểm khác?

Tôi không biết. Đối phương của tôi đột ngột chỉ còn nghĩ tới chuyện chạy trốn. Và khi đến được bên đồng đá vụn thì tôi nhìn thấy gã đã xuống gần con đường nhựa.

Một nửa phút sau, có tiếng máy xe ô-tô gầm lên.

Chắc cái xe đó đã được bọn con trai giấu vào trong một bụi cây. Tiếng bánh xe rít nghe chát chúa. Chiếc ô-tô trông tránh trên con đường nhựa dầm nước. Suýt chút nữa thì bọn gangster đã đâm suốt qua phần đuôi chiếc Pontiac bị hỏng nằm chắn bên đường. Lò mờ, tôi nhận ra đường viền của ba dáng người phía sau làn kính. Thế rồi cái xe khuất sau khúc cua gần đó nhất và lao hết tốc lực về phía con đường chạy dọc bờ sông Potomac.

Tôi nghiêng răng.

Dùng cùi tay, tôi chùi mồ hôi và nước mưa trên mặt. Những suy nghĩ đảo xoáy như một cơn gió lốc. Tôi vật vờ và vật lộn với cảm giác ngang chướng rằng tôi đã bỏ qua một chi tiết nhỏ nhặt nhưng quan trọng. Nhưng giờ thì không còn có thời gian để suy nghĩ thêm.

Chúng tôi phải quan tâm đến Marilyn Rivers.

Ngôi nhà đi sẵn cách đó chỉ khoảng một phần tư dặm đường, và suy nghĩ về hoàn cảnh cô gái nằm trịu nặng như một tảng chì trong dạ dày tôi.

* * *

Tòa nhà Lorraine bên Phố Số Mười Sáu tại Washington là một trong những ngôi nhà cho thuê xưa cũ có dáng vẻ sang trọng nhưng hơi u ám, thứ nhà đã lại được yêu mến trở lại trong làn sóng hoài cổ hiện thời.

Viên công chức Gregory Thunes ở trong một căn hộ sang trọng rộng rãi trên tầng bốn. Anh là người độc thân, có ngoại hình khô khan của một tay kế toán trưởng, tóc bạc, người mà toàn bộ niềm kiêu hãnh cuộc đời được xây trên cái thành tích đã chiếm được một văn phòng trong Nhà Trắng. Nhiệm vụ của anh là thiết lập và đánh giá các con số thống kê. Không lấy gì làm căng thẳng và gấp rút, nhưng vì Gregory Thunes luôn sợ mình bỏ quên một điều gì đó quan trọng nên ngày lại ngày người đàn ông này cứ tự đẩy mình vào trạng thái căng thẳng.

Hôm nay Gregory Thunes được nghỉ việc.

Anh đang ngồi bên khung cửa sổ trong phòng khách, ăn mặc nghiêm chỉnh như mọi khi và đọc một cuốn sách với tựa đề “Các con số thống kê – sự lừa dối lớn lao”. Với sự bức tức mỗi lúc một dâng cao,

người đàn ông theo dõi cái cách mà tác giả cuốn sách ngay trong chương một đã dùng rất nhiều những con số thống kê khác nhau để lần lượt chứng minh rằng những người béo quá cỡ sẽ chết sớm hơn những người bình thường vì trọng lượng quá khổ của họ, nhưng cũng sẽ sống lâu hơn những người bình thường vì tính hiền lành bình tĩnh của họ.

Với một động tác nhuốm đầy vẻ cáu giận, Gregory gấp sách lại. Một khi người viết không coi trọng chính bản thân chủ đề của mình thì tác phẩm thật không xứng cho người ta in ra giấy. Chuyên viên thống kê đứng dậy, ném một cái nhìn chê trách vào làn nước mưa ngoài cửa sổ rồi đi vào khuôn bếp, đun cho mình một ấm trà.

Anh vừa mới muốn rót nước sôi vào ấm thì chuông cửa reo lên.

Anh vừa thận trọng đặt ấm nước lên chỗ mặt bếp còn lạnh vừa nhăn mày lại. Vào giờ này thì chỉ có khả năng một tay bán hàng rong khó chịu mới táo gan đến khuấy rối anh mà thôi. Hay là không nhỉ? Trong thời gian cuối này cánh đồng nghiệp của anh đã xôn xao không ít. Cái tin FBI đang điều tra trong Nhà Trắng đã lan đến tận chỗ Gregory Thunes. Liệu người ta có muốn hỏi cung anh? Vớ vẩn! Anh chỉ quan tâm duy nhất đến những con số thống kê của mình, không một thứ gì khác. Trong cuộc sống của anh không hề có một điểm u ám hay một sự bất thường nào. Anh không hút thuốc và không uống rượu. Anh không có thói xấu nào, không quan hệ với những nhân vật mờ ám. Anh thật ra là người khỏe mạnh, chỉ trừ những cơn rối loạn hệ tuần hoàn và chứng yếu tim mà hầu như ai cũng mắc...

Tiếng chuông reo lần hai, lần này dài hơn, kéo anh ra khỏi những suy nghĩ tự cao tự đại.

Anh đi xuyên qua căn sảnh và ném một cái nhìn qua lỗ nhòm. Phía bên ngoài có ba người đàn ông. Những người đàn ông mặc áo bành tô màu xanh đậm rất đứng đắn và sang trọng, đội những chiếc mũ đứng đắn và sang trọng trên những mái tóc đen và quàng khăn lụa trang nhã. Trông họ như những quý ông thực thụ, ít nhất là đối với Gregory Thunes. Giống như những con số của anh, chuyên viên thống kê này chỉ biết ghi nhận những đặc điểm bên ngoài mà không nhận ra nét tinh thần ẩn hiện sau ánh mắt và cử chỉ. Anh tháo sợi xích sắt bảo an, kéo rộng cánh cửa và mỉm cười.

- Thưa các quý ông, tôi có thể giúp được gì? – Anh hỏi lịch sự.

- Ông Thunes phải không ạ? Liệu chúng tôi có thể nói chuyện với ông một chút?

Gregory Thunes đoán rằng những vị khách tới thăm anh chắc phải là nhân viên của một tòa đại sứ nước ngoài. Có vẻ như là người Nam Mỹ. Chắc là họ đang cần gấp một vài thông tin thống kê, thứ mà chỉ có anh mới có thể trao cho họ với một sự tin cậy đủ độ. Nụ cười của anh mở rộng hơn và thấp thoáng màu kiêu hãnh.

- Dĩ nhiên rồi, thưa các quý ông! Tôi sẵn sàng phục vụ. Mời các quý ông vào!

“Các quý ông” bước vào khuôn sảnh.

Gregory Thunes đóng cửa nhà với sự cẩn thận đặc trưng của mình. Vẫn còn mỉm cười, anh xoay về phía các vị khách – và dờ ra khi thấy ba nòng súng lục loại lớn có gắn bộ phận giảm thanh.

- Nhưng... nhưng mà... - anh ngờ ngàng lắp bắp.

- Câm mồm! – Tên phát ngôn của những kẻ đột nhập gầm nhẹ.

Lạnh lùng và tàn nhẫn, ánh mắt hằn ta khoan xoáy vào viên công chức đang run rẩy, và Gregory Thunes bắt đầu linh cảm rằng sẽ xảy ra một chuyện khủng khiếp.

HÊRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Năm:

Vừa cùng chàng nhà báo đi xuyên qua quăng rừng thưa, tôi vừa nghĩ đến việc cơn mưa chết tiệt này sẽ xóa đi tất cả những dấu vết ngoài trời.

Ngôi nhà đi săn của Hank Jenkins nép trong bóng tối của bìa rừng. Đó là một ngôi nhà bằng gỗ hai tầng, vững chắc, với những bức rèm cửa sổ rất dày. Ngay lập tức chúng tôi nhận thấy cửa vào nhà đang mở hé. Hank phun ra một tràng chửi rủa. Nhưng có lẽ anh chỉ làm điều đó để vật lộn với cảm giác tội lỗi giờ đây đang dần dần lớn dậy trong lòng anh.

Tôi tóm lấy cánh tay anh, giữ anh lại khi nhà báo định đập tung cửa ra.

- Cẩn thận! – Tôi cảnh báo. – Nếu có chuyện gì xảy ra thì bọn mình không được phép xóa dấu vết.

Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi đã nói như vậy.

Nhưng trong tâm khảm tôi hầu như đã đoán chắc. Và chỉ một phút sau đó, khi bước vào phòng khách bày biện ấm cúng, tôi nhận được ngay lời chứng thực.

Marilyn Rivers nằm trên nền thảm.

Cô gái đã bị siết cổ, siết cổ bằng đoạn dây nguồn của chiếc máy ghi âm đã bị thủ phạm giật ra từ một khoang kệ sách. Chỉ duy nhất mái tóc vàng óng ánh là còn cho người ta biết rằng người phụ nữ trẻ tuổi này vốn khá là xinh đẹp.

Hank Jenkins đứng sững, tay xiết chặt. Da anh trắng như tờ giấy.

Cả tôi cũng như thấy dạ dày mình muốn lộn nhào lên. Chàng nhà báo giờ chắc phải rất đau khổ. Trước đây hai tiếng đồng hồ, tôi còn nói với anh là anh sẽ phải chất vấn lương tâm mình nếu Marilyn gặp chuyện không hay. Giờ thì cô gái đã chết. Mà Hank Jenkins chắc chắn không phải loại người có khả năng nhắm mắt trước sự thực và trút trách nhiệm lên đầu người khác.

Tôi nghiêng chặt răng, khuỷu gối xồm xuống bên thân người đã bất động và thận trọng xắn tay áo sơ mi của cô lên.

Những vết chấm màu đỏ. Hai trong số đó đang sưng nhẹ. Tôi nhìn Jenkins.

- Nghiện thuốc phiện? – Tôi hỏi ngắn.

- Dĩ nhiên là nghiện! – Giọng anh khàn khàn – Chính sếp của cô ta đã đẩy cô ta đến nước đó.

- Jonathan Willow?

- Đúng. Hắn đã dần dần biến cô ta thành con nghiện và ép cô ta phải bán thuốc phiện cho hắn. Tôi biết, nghe rất khó tin. Nhưng cái chết của cô ta đã chứng minh rằng nó phải là sự thật.

- Hoặc có một kẻ nào đó không ngại ngần bất cứ điều gì để thuyết phục cảnh sát và công luận tin rằng đây là sự thật, - tôi trầm ngâm nói.

Anh nhìn tôi trân trân.

- Lý thuyết của anh nghe hơi xa xôi đấy, đúng không? Ngoài ra cô ấy còn nêu tên của những người tham gia. Các chính trị gia! Các công chức cấp cao! Chắc chắn tôi có thể giải thích thật rõ ràng liệu những kẻ trong cuộc...

Anh bắt chợt ngưng ngang.

Ánh mắt của anh dán chặt vào chiếc máy ghi âm đã rơi xuống từ khuôn kệ sách. Lõi cuộn băng còn trống nằm bên cạnh đó, trên nền thảm trải phòng. Nhưng lõi cuộn thứ hai, cái lõi cuộn có quần dài băng ghi âm, thì chúng tôi không tìm thấy đâu cả. Chỉ một đoạn băng ngắn màu nâu sáng còn vướng lại ở gạt giữ băng, bên cạnh lõi băng. Trông như thể cuộn băng đã bị giật từ máy ra một cách tàn bạo.

- Trời ơi! – Hank Jenkins thì thầm – Cái máy này tôi mới mang đến cho cô ấy ngày hôm qua, vì cô ấy muốn đọc toàn bộ câu chuyện vào băng, để bản thân cô ấy không cần phải lộ mặt ra và có thể trốn vào một nơi thật kín, anh hiểu không? Thế mà bây giờ...

- Còn người nào khác biết chuyện này không?

- Không. Không, chắc chắn là không! Chỉ trừ trường hợp tự cô ấy kể cho người nào đó nghe. Nhưng vì sao mà cô ấy phải làm như vậy mới được chứ?

- Cô ấy có bạn không? Một người chồng chưa cưới hoặc một người thân mà cô ấy tin tưởng?

- Không, - Jenkins quả quyết khẳng định.

Tôi đứng thẳng dậy và đi sang phía máy điện thoại.

Trước khi nhắc ông nghe lên, tôi cẩn thận dùng khăn quần quanh những ngón tay mình. Một vài giây đồng hồ sau, FBI Washington lên tiếng ở đầu dây bên kia. Các bạn đồng nghiệp hứa sẽ báo tin cho Phil và gửi một ban trọng án đến ngôi nhà đi sẵn ngay lập tức.

Tôi đặt máy.

Rất đáng suy nghĩ...

Tôi vừa phát hiện ra một chuyện. Tôi yêu cầu Hank Jenkins ở lại trong nhà. Rồi bẻ cổ áo bành tô lên cao và bước ra ngoài trời mưa, tôi nhanh lẹ quay lại nơi bọn gangster đã tấn công hai chúng tôi.

* * *

Chiếc ô-tô Triumph Spitfire màu vàng chói tách ra khỏi vòng tròn giao thông Washington Circle, rẽ vào Phố Số Hai Mươi Ba.

Mưa đập rào rào xuống tấm kính phía trước. Linda Higgins nghi ngờ nhìn lên mảng nhựa nóc xe đang dần chỉ ra những vết loang ảm ướt. Đã tới lúc cô phải thay nóc xe hoặc mua một chiếc ô-tô mới. Linda thờ dãi, lắc lắc mái tóc màu đỏ ương bướng và tự nhủ rằng những chuyện như thế rõ ràng là chẳng thích hợp chút nào với tài khoản hiện thời của cô.

Linda có một ông bố giàu có đang trả tiền cho cô theo học tại trường Đại Học Tổng Hợp George Washington. Nhưng tấm séc hàng tháng của ông nhất nhất tuân thủ quan niệm nghiêm khắc rằng những người trẻ tuổi cần phải học cách hiểu cho đúng giá trị đồng tiền, bằng cách nhận được càng ít tiền càng tốt.

Cho tới nay, Linda đã không đáp ứng được những mong chờ của người cha về tai xoay xở trong cuộc sống. Cô không có năng khiếu kiếm tiền thêm. Cô làm việc không lương trong ban tự quản của sinh viên.

Ngay cả chức trưởng nhóm tranh cử cho một chính trị gia – người có những chương trình hành động thích hợp với lý tưởng của cô – cũng chẳng mang lại thêm cho cô một xu nào. Thậm chí cô chưa có lấy một kinh nghiệm thành công. Chỉ thu được cảm giác thất vọng vì một cuộc tranh cử bị thua rất sát sao và những cố gắng qua đó trở thành hoài uổng. Thứ duy nhất mà những hoạt động vì lý tưởng mang lại cho cô là những nỗi căng thẳng, một sức khỏe đã phần nào thối mòn và sự cần thiết cứ hai ngày lại phải nhận một mũi tiêm hỗ trợ hệ tuần hoàn.

Linda Higgins cứ thăm gây sự với bản thân như thế khi cô bấm đèn xi-nhan và đưa chiếc xe ngoặt vào con đường dẫn xuống nhà để xe ngầm.

Cái viễn cảnh phải ngồi trong căn hộ nhỏ xíu mà viết cho xong bài báo đã hứa với tờ báo của trường Đại Học Tổng Hợp cũng chẳng khiến cho cô vui vẻ hơn lên. Rõ ràng là cô đang làm việc quá sức. Cô cần một kỳ nghỉ. Và chuyện mãi mà cô chẳng làm quen được với một chàng trai dễ thương nào rõ ràng có nguyên nhân nằm ở chỗ cô bận bịu quá thường xuyên, chứ không phải chỉ do những vết tàn nhang, cặp kính cận và một thân hình thiếu nảy nở.

Khi đưa chiếc xe vào chỗ đậu, cô gái thăm quyết định sẽ đảo lộn cuộc sống của mình thêm một lần nữa.

Hơi vui vẻ hơn một chút, cô bước xuống xe và đập cửa thật mạnh. Thang máy đưa cô lên tầng thứ mười bảy. Khoảng hành lang hôm nay lại thêm một lần nữa không cháy đèn. Chỉ có một chút ánh sáng màu xám lọt được qua khuôn cửa sổ ở mảng tường hướng ra phố. Linda mở cửa căn hộ của cô ra và như tự động, cô xoay đầu về khi nghe vang tiếng bước chân trên nền hành lang trải nhựa.

Một người đàn ông đang đi dọc hành lang.

Một người đàn ông điển trai! Cao lớn, dẻo dai, làn da rám nắng và gương mặt cương nghị bên dưới mái tóc đen bóng. Linda mỉm cười và gỡ kính ra. Đã từ rất lâu, cô đẩy nguyên nhân cho sự thất bại của cô đối với nam giới vào cặp kính này. Một khi không có cặp gọng kính thật ra tương đối sang trọng đó trên gương mặt, cô gái cứ tin chắc là trông cô sẽ xinh đẹp hẳn lên. Nhưng trong sự thật thì kết quả mà cô đạt được chỉ là những tròng chớp mắt liên hồi của người cận thị. Giờ cô chỉ nhìn thấy mờ mờ gương mặt của người đàn ông tóc đen điển trai nọ.

Nếu không bỏ kính ra, có lẽ cô sẽ có một cơ hội, bởi cô là người thông minh và hiểu biết về con người.

Nhưng với đôi mắt cận thị không kính bây giờ cô không phát hiện ra cái ánh lửa rình mò trong đôi mắt của kẻ lạ mặt. Cũng giống như tia nhìn thăm lên quét vội ra xung quanh và cách mà gã căng cơ bắp của mình lên. Linda Higgins không hề nghi ngờ gì khi kẻ sát nhân đứng lại trước mặt cô. Cô mỉm cười, vì cô cho rằng gã là một người mới đến đây thuê nhà và muốn bắt chuyện với cô.

Tên giết người không phí lấy một lời duy nhất.

Nhanh như chớp, gã tóm tới. Bàn tay gã xiết quanh cánh tay trái của Linda như một gọng kim băng thép. Bàn tay phải của gã hung bạo bịt ngay vào mồm cô, trước khi cô kịp lấy hơi và phát ra một tiếng kêu. Tàn nhẫn, gã đẩy cô qua ngưỡng cửa vào căn sảnh, đạp gót đạp cửa lại rồi kéo nạn nhân vào căn phòng khách nhỏ bé.

Linda Higgins yếu ớt thiêu người xuống khi cô được buông ra.

Cơn sốc đã quá sức chịu đựng. Cô đã đánh rơi mất ý chí. Tên giết người thở ra nhẹ nhõm và mỉm cười hài lòng...

* * *

Thật dễ tìm lại vị trí đó.

Tôi đứng im trong mưa và nheo mắt nhìn đồng đá vụn. Đó là nơi tên gangster đã cúi lom khom với khẩu súng máy, trải tà áo choàng của nó lên trên làm mái che mưa cho vũ khí. Rồi sau đó ở phía bên kia của thung lũng vang lên một tiếng súng, tiếng súng chỉ có thể là một tín hiệu. Tôi có cảm giác như mình đang nhìn lại thật rõ ràng cái cảnh tên bắn súng MPi nhảy lên, ném chiếc áo bành tô sang bên, xoay súng về phía tôi...

Tại sao, ma quỷ dưới địa ngục, tại sao sau đó gã lại bỏ trốn?

Ở khoảng cách này tôi hoàn toàn không có cơ hội bắn trúng gã bằng súng lục. Gã cũng không thể bắn trúng tôi vì lúc đó tôi đang nấp sau vách đá. Nhưng suy cho cùng, trước đó gã cũng đã đợi lâu biết bao nhiêu, rình mò lâu biết bao nhiêu, chờ cơ hội.

Tôi tiếp tục men theo sườn núi trèo xuống dưới, dừng lại bên đồng đá vụn và nhìn sang vách núi đã che cho tôi trong cuộc chiến. Trí nhớ của tôi đã không đánh lừa. Tên cầm khẩu MPi quả thật không có lý do chính đáng để mà bỏ trốn đột ngột và vội vã như vậy.

Chỉ trừ trường hợp...

Tôi cắn vào môi mình. Nỗi nghi ngờ quá mỏng manh và mù mờ – đơn giản chỉ là một cảm giác rằng trong tiến trình các sự kiện này có điều gì đó không ổn, có điều gì đó không thích hợp. Từ lúc đó tôi đã có cái cảm giác ngang chướng trong tâm khảm rằng mình đang là một quân tốt bị đẩy tới đẩy lui trên bàn cờ. Nhưng mà tại sao? Cho mục đích nào? Đó là hoàn toàn chưa tính đến yếu tố chắc là chúng tôi đang phải đối mặt với những đối thủ được tổ chức rất tốt, thông minh và táo bạo, nếu chúng quả thật đã có thể kết hợp về mặt thời gian hoàn hảo đến như thế...

Có lẽ tôi chỉ tưởng tượng ra ma quỷ mà thôi.

Vẫn còn trầm ngâm suy nghĩ, tôi xoay người đi, trèo qua một dải đá tương đối dài và gạt một vài cành cây trụ lá dầm nước sang bên.

Kia, chiếc áo choàng nằm dưới nền đất, chiếc áo mà đối phương của tôi đã ném đi để khẩu súng máy đỡ bị vướng. Giờ đây cái áo đã mềm nhũn vì nước mưa và bùn, trông chẳng khác nền đất xung quanh mấy chút. Chẳng mấy hy vọng tìm thấy trong đó thứ gì thú vị. Ví và những giấy tờ quan trọng thường được để trong túi trong của áo veston, chứ không phải trong túi áo bành tô.

Như tự động, tôi đưa tay vuốt dọc lần vải và giật nẩy mình lên. Cái gì đây! Một vật thể tròn, cứng trong túi áo ngoài bên phải. Vội vàng, tôi lật nắp túi lên, rút cái vật đó ra và chọt bật lên tiếng huýt sáo giữa hai hàm răng.

Tôi đang cầm trong tay một chiếc lõi cuộn băng ghi âm.

Cái lõi cuộn băng đã bị bọn gangster giật ra từ chiếc máy ghi âm trong nhà đi săn của Hank Jenkins.

Câm lặng, tôi đứng nhìn trân trân vào cái vật thể óng ánh hình tròn. Tôi thậm chí còn phát hiện được ra vết rách ở đoạn cuối dải băng. Ánh mắt tôi nhìn vào chiếc bành tô ướt sũng rồi lại quay về với lõi cuộn băng. Hank Jenkins có nói với tôi là chúng sẽ chứa những thông tin nào. Mọi chi tiết đều thích hợp với nhau. Mặc dầu vậy...

Một tiếng rầm rì nhẹ nhẹ cắt ngang dòng suy nghĩ.

Những chiếc xe lại gần, cả một đoàn xe. Tôi đứng thẳng dậy và nhìn xuống dải đường trải nhựa mỏng hẹp bên dưới. Một chút sau, tôi nhận ra quãng đèn màu đỏ đang xoay trên nóc của một chiếc xe tuần tiểu, liền theo đó là chiếc xe hòm của ban trọng án.

Tôi vội vàng trèo theo sườn núi và còn kịp xuống đến đường, đón đầu đoàn xe.

Những chiếc xe dừng lại. Tôi giơ cao ngôi sao FBI màu xanh-vàng để ngăn ngừa mọi sự hiểu lầm. Đến bên một chiếc xe dân sự có anten điện đàm, tôi phát hiện thấy Phil đang ngồi cùng với hai anh bạn đồng nghiệp xứ Washington, Dale Winnaker và Roy Farell. Thật nhanh, tôi bước lên xe với họ. Khi đoàn xe tiếp tục lăn bánh, tôi bắt đầu báo cáo vấn tắt.

- Bây giờ cậu cầm cuốn băng? – Phil hỏi như hụt hơi.

- Mình đang có nó. – Tôi chần chừ một thoáng rồi nói ra thành lời. – Nhưng mình không chắc chắn liệu có phải bọn nó chủ ý muốn đẩy cái vật này vào tay mình hay không.

Im lặng.

Phil đưa tay gỡ đầu. Roy Farell phải tập trung vào việc lái xe, nhưng Dale Winnaker bất chợt xoay phát về.

- Anh nói đùa hả, Jerry? – Anh sáng giọng.

Tôi nhún vai.

Bản thân tôi cũng biết điều đó nghe thật khó tin. Và những người, như Hank Jenkins sẽ có một cách hiểu hoàn toàn khác, họ sẽ coi đây là một cố gắng phủ nhận giá trị của những bằng chứng đã hết sức rõ ràng.

Nhưng tất cả những điều đó không làm giảm sút cái nỗi nghi ngờ cứ gặm nhấm gặm nhấm mãi trong tâm khảm tôi.

HÈRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Sáu:

Carlos Cameretti lái chiếc xe Mustang màu xanh thẫm đi dọc Rock Creek về Georgetown.

Gã trai tóc đen vai rộng đang vội vàng. Chốc chốc gã lại nhìn xuống đồng hồ và nôn nóng gõ gõ những đầu ngón tay lên vành vô lăng bọc da. Những ống đèn neon quảng cáo đầu tiên đã bắt đầu sáng. Đèn pha ô-tô khiến cho những vũng nước óng ánh và những hạt mưa sáng lóng lánh như vô vàn hạt ngọc. Giờ cao điểm! Từng đoàn xe dài ngoằng lừ lừ bò đi trên Đại lộ Pennsylvania, tiến vào khu dân cư sang trọng được yêu chuộng với những ngôi nhà cổ xinh đẹp và thoáng một chút không khí của khu nghệ sĩ. Dù đã đoán trước là sẽ phải giảm tốc độ vì giờ cao điểm, nhưng Carlos Cameretti vẫn thấy nóng ruột.

Thật ra thì đây là chuyện thừa, gã tự nhủ.

Sẽ không có chuyện bất ngờ xảy ra trước sáng ngày mai. Tất cả đã được tính toán đến từng chi tiết nhỏ nhất. Mọi khả năng đều được xem xét. Vì vậy mà vừa mới đây, gã cũng đã tính đến cả những trường hợp nhầm lẫn.

Buổi tối hôm nay bọn họ sẽ phải làm xong việc!

Cameretti mím chặt môi và chầm cho mình một liều thuốc lá. Gã thở ra nhẹ nhõm khi thấy dòng xe phía sau cầu bắt đầu loãng ra và tóa vào những con phố phụ. Chiếc Mustang bây giờ đã có thể tiến nhanh hơn. Ở làn nhìn đồng hồ sau đó, Cameretti thả người chùng xuống một chút. Đi quá ngôi nhà Old Stone một đoạn ngắn, gã đánh xe sang trái, vào Phố Số Ba Mươi Mốt.

Chỉ một chút sau đó, gã dừng lại và lùi xe vào một con đường dẫn vào nhà.

Một dáng người tách ra khỏi bóng tối của cửa ra vào. Một gã đàn ông mặc áo bành tô thẫm màu với một vành mũ kéo sụp xuống trán và cổ áo được bẻ lên cao. Nhanh lẹ và câm nín, gã mở cửa xe, trườn người vào ghế phụ lái rồi đóng cửa lại.

- Sao? – Cameretti hỏi ngắn.

- Bueno! – giọng của tên tòng phạm nghe bình tĩnh và vô cảm. – Corlet đã bước vào nhà trước đây hai mươi phút. Xe của nó để trước cửa. Juan và Dario đang chờ.

- Mà có máy điện đàm ở đó không?

- Có...

Gã đàn ông mặc áo bành tô rút tay xuống dưới tà áo và lôi ra một chiếc máy bán dẫn mỏng dẹt. Vẻ thành thạo, gã kéo cần anten ra, dùng đầu ngón tay gõ gõ một tín hiệu định trước.

- Quế? – một giọng ngân ngát cất lên sau vài giây đồng hồ.

- Ở chỗ chúng mày mọi chuyện ổn chứ? Sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng! Bọn tao sẽ... A! Chờ một chút!

Một tiếng lạo xạo không đều thoát ra từ máy, Carlos Cameretty căng người lên. Trong bóng tối mờ mờ, hai con mắt thẫm màu của gã óng ánh bí hiểm như nham thạch đen.

- Thằng đó lại ra khỏi nhà, - cái giọng ngàn ngạt lại vang ra từ máy bộ đàm. - Nó vừa thay đồ, bây giờ mặc Jeans và áo choàng Parka. Và... Nó có xách theo một cái túi. Một loại túi thể thao, tao tin thế. Giờ nó ném cái túi vào hàng ghế sau...

Carlos Cameretti nghiêng răng.

Jeans, áo Parka, túi thể thao... có vẻ như Mel Corlet đang muốn đi nghỉ cuối tuần ở một nơi khác. Thế cũng tốt! Những trò chơi thể thao trong thời tiết này thường diễn ra trong cảnh cô đơn. Không hề hấn gì. Nó sẽ không ảnh hưởng đến những kế hoạch của gã, của Carlos Cameretti. Gã đàn ông lấy hơi thật sâu.

- Bám theo! - Gã ra lệnh ngắn gọn. - Tiếp tục giữ liên lạc! Lo làm sao để đừng đánh rơi thằng cha đó! Nó là đứa quan trọng nhất. Nếu để tuột mất nó, mọi việc sẽ hỏng! Lúc bấy giờ bọn mình sẽ thất bại...

* * *

Không một ai động đậy.

Bao phủ trong căn phòng là một màn tĩnh lặng vô hình, nặng nề như có thể cảm nhận bằng cơ thể. Nó chỉ bị ngắt quãng bởi tiếng rù rì vang ra từ chiếc máy ghi âm, với giọng nói nhỏ nhẹ, ngập ngừng. Đó là giọng của người phụ nữ trẻ tuổi giờ đã chết và nằm trên nền thảm với gương mặt nhẵn nhúm thâm tím.

“... anh ấy đã biến tôi thành con người nghiện mà tôi không hề biết. Tôi là người tình của anh ấy. Anh ấy hứa sau này sẽ cưới tôi. Ở trong những bữa tiệc tùng, anh ấy đã thuyết phục tôi thử dùng Hasit và LSD. Rồi sau đó đến Cocaine. Khi tôi nhận ra là chúng tôi đang hít heroine thì đã quá muộn. Heroine, thứ mà anh ấy nhận được từ tông phạm”.

Tôi mím chặt môi.

“Anh ấy” - đó là Jonathan Willow, sếp của Marilyne River. Tôi có cảm giác như gương mặt thông minh cương nghị đó đang hiện ra trước mắt mình, hai con mắt màu xám mờ mịt. Tôi không thể tưởng tượng nổi rằng những lời buộc tội khủng khiếp này lại là sự thật. Hay đơn giản là tôi không muốn tin?

Cũng như tôi không muốn tin là trong Nhà Trắng thật sự có tồn tại một đường dây thuốc phiện?

“Sau đó anh ấy ép tôi đóng vai trò chuyển thuốc cho anh ấy”, giọng nói nhỏ nhẹ của Marilyn tiếp tục. “Tôi không còn rời được dây chuyển thuốc phiện đó ra nữa. Tôi không có sự lựa chọn nào khác. Bản thân Willow cũng nghiện thuốc. Nhưng anh ấy đe dọa sẽ khai tôi ra nếu tôi không làm những gì anh ấy yêu cầu. Anh ấy nói sẽ không một ai tin lời tôi. Sẽ không một ai nghĩ tới chuyện nghi ngờ anh ấy...”

Một khoảng ngưng.

Nghe như thể người đàn bà trẻ tuổi đó đang nín hơi một lúc, gồng vật lộn với bản thân để gom góp lòng dũng cảm. Tôi nghe thấy Hank Jenkins lấy hơi thành tiếng.

Hai lời máy tiếp tục quay. Giọng của Marilyn lại vang ra, yếu ớt và thẫn thờ.

“Tôi còn làm quen với những người khác, những người cũng nghiện thuốc và cũng bán thuốc. Tôi bắt buộc phải hiểu rằng, thậm chí có cả những công chức cấp cao và các chính trị gia đầy quyền lực cũng đã bị cuốn vào trong dây chuyển thuốc phiện đó. Những người mà tôi biết chắc chắn là Gregory Thunes, James Watson, người phụ trách tranh cử của ông ta là Linda Higgins và Thomas Rinkman...”

Anh bạn đồng nghiệp Dale Winnaker của chúng tôi cúi về phía trước và nhấn vào nút ngưng.

- Khốn nạn, đó là những người nào vậy? – Anh hỏi vào màn tĩnh lặng ma quái.

Người trả lời là Hank Jenkins. Trước đó Marilyn đã trực tiếp cung cấp thông tin cho anh.

- Gregory Thunes là vị công chức cầm đầu bộ phận thống kê, - anh khàn giọng kể. – James Watson được đưa vào Nhà Trắng trong tư cách tư vấn đặc biệt. Ông ấy được coi là một dạng chuyên gia nghiên cứu về cách ứng xử của cử tri – mặc dù bản thân ông ta đã thua trong một lần tranh cử chức thượng nghị sĩ. Linda Higgins là người phụ trách cuộc tranh cử cho ông ta, một nữ sinh viên. Cô ta làm điều đó không lương. Và Thomas Rinkman là chuyên viên về báo chí. Anh ta đã qua đời trong một tai nạn ô-tô cách đây vài tuần.

Dale Winnaker găm giữ lăm bắm câu gì đó không thể hiểu được. Tôi cảm nhận một lực ấn trầm đục trong khu dạ dày mình. Cái lực ấn đó tăng lên khi anh bạn đồng nghiệp của chúng tôi lại bật cho máy quay tiếp.

“Tôi không biết vị sếp của dây chuyền thuốc phiện đó”, giọng nói của người đã chết tiếp tục. “Nhưng tôi biết đó là một người có chức vị rất cao. Tất cả biết điều đó. Và tất cả biết rằng rồi sẽ xảy ra một chuyện bê bối khủng khiếp, nếu tên ông ta có lần nào đó lọt ra công luận. Điều đó có nghĩa, ông ta là một người được ngài tổng thống tin tưởng và...”

- Ô! Không! – Roy Farrell thăm thì. – Không thể có chuyện đó được!

“Chỉ một người duy nhất quen ông ấy”. Cái băng ghi âm vẫn tàn nhẫn quay tiếp, và cái giọng nói nhỏ nhẹ nhưng đầy sức thuyết phục kia vẫn cứ tiếp tục vang lên trong những ngôn từ rùng rợn. “Người duy nhất có quan hệ trực tiếp với vị sếp ẩn danh đó là Mel Corlet...”

- Một công chức, - Hank Jenkins lăm bắm chen vào. – Cũng ở một vị trí rất cao.

Rồi giọng của băng ghi âm tiếp tục: “Mel Corlet cũng là người nhận heroine từ phía những kẻ cung cấp. Mỗi tháng hai lần, ông ta lén đem heroine vào Nhà Trắng trong một chiếc cặp màu đen. Lần nào cũng vào ngày mùng mười và ngày hai mươi lăm...”

Tôi nín thở.

Ngày mùng mười tháng Tư là ngày kia. Điều này có thể mang lại cho chúng tôi cơ hội giải thích toàn bộ câu chuyện điên khùng này trong một chiến dịch chớp nhoáng. Căng thẳng, tôi lắng nghe giọng nói, giờ đây đã thấm đẫm về kiệt lực.

“Mel Corlet mang chiếc túi từ căn hộ của ông ta. Rồi ông ta sẽ đặt nó vào một vị trí nào đó trong Nhà Trắng. Sau này chiếc túi sẽ do chính vị sếp ẩn danh kia đến lấy. Vị sếp rồi sẽ phân chia heroine cho những người bán lẻ. Ông ta đơn giản đặt nó vào trong ngăn kéo bàn làm việc của họ. Ông ấy có thể làm điều đó. Bởi vì với vị trí của mình, ông ấy có thể đến mọi phòng, mọi nơi.”

Lại thêm một đoạn ngưng.

Tôi nghĩ đến những gói heroine nho nhỏ trong ngăn kéo bàn làm việc của Jonathan Willow. Tôi nghĩ rằng rất có thể sự biến mất của người nữ thư ký đã đẩy anh ta rơi vào tình trạng kinh hoàng, đến mức độ anh ta đã gắng tìm cách rung chuông báo động giả để lách ra khỏi vụ này. Mọi thứ sao thật thích hợp với nhau.

“Và còn nhiều nữa”, giọng trong băng ghi âm nói. “Khi tôi không còn muốn tiếp tục tham gia, đầu tiên tôi đã tìm cách kể mọi chuyện cho một nhà báo, một nhà báo có tên là Chuck Miller, nhưng băng đảng

đó đã nhận ra. Ông Miller đã bị giết. Lúc đó tôi quá sợ, tôi tìm đến với ông Jenkins và yêu cầu ông ấy giấu tôi vào đây”. Rồi sau một đoạn ngưng. “Đó là tất cả những gì tôi biết. Tôi không thể kể gì hơn. Hy vọng lực lượng FBI sẽ đập nát băng đảng này trước khi họ kịp giết cả tôi. Nhưng tôi đang rất sợ! Bọn họ có mặt khắp mọi nơi. Tôi chỉ hy vọng là không có việc gì xấu xảy ra với cả ông Jenkins và các sĩ quan đặc nhiệm FBI”.

Im lặng.

Chỉ có tiếng xẹt xẹt của đoạn băng trống vang trong căn phòng.

Người đầu tiên nói nên lời là Hank Jenkins. Có thể anh ta có cảm giác phải tự bảo vệ mình.

- Giờ chắc anh phải hiểu là tôi đã rất thận trọng khi viết bài, đúng không? – Anh ta khàn khàn hỏi. – Anh phải hiểu rằng tôi đã nén không viết cả một bài giật gân khác, để tránh đẩy cô Rivers vào nguy hiểm.

- Lẽ ra anh phải báo cáo cho FBI biết ngay lập tức, - Dale Winnaker gầm gừ.

- Nếu tôi làm thế, liệu các anh có tin không? Nếu tôi làm thế, chẳng phải là tự tay tôi đẩy cô Rivers vào nguy hiểm hay sao? – Chàng nhà báo nói rồi cắn chặt môi. – Tôi đã tin rằng tôi có thể cùng những bài báo của mình góp sức để lực lượng FBI tiêu diệt được băng đảng đó, - anh nói khẽ. – Tôi đã thề sống thề chết với cô Rivers rằng tôi sẽ không bao giờ nhắc đến tên cô ấy, các anh hiểu không? Cô ấy sẵn sàng khai trong tư cách nhân chứng chính. Nhưng chỉ sau này, khi tất cả những kẻ tham gia đã ngồi yên trong nhà ngục điều tra và không còn làm gì được cô ấy nữa.

Không một ai trả lời.

Nét mặt của Jenkins cho tôi biết chàng nhà báo đã từ lâu tự nhìn thấy những sai lầm trong tính toán của anh. Bản thân anh sẽ phải chịu trách nhiệm với lương tâm về chuyện này. Không một ai có thể giúp đỡ anh ấy. Nhưng bây giờ cũng không cần phải mắng mỏ anh ấy thêm nữa.

Tôi làm một cử chỉ xoa dịu khi Dale Winnaker lấy hơi thật sâu, định nói.

- Tôi đoán rằng vị sếp FBI sẽ đích thân muốn nghe băng ghi âm này, - tôi nói bình tĩnh. – Mà không riêng ông ấy đâu. Nhưng chắc chuyện này chỉ sáng mai ta mới làm được. Mà tôi cho như thế cũng là đúng đắn. Những hoạt động quá vội vàng hiện thời chỉ có tác dụng cảnh báo đối phương.

- Nhưng tới sáng mai thì Bưu điện Washington đã kịp tung ra bài báo giật gân nhất năm nay, - Winnaker cay đắng nói.

- Không, - Hank Jenkins nói khẽ. – Tôi không phải một tay thợ chuyên săn chuyện giật gân, mặc dù có thể các anh nghĩ như vậy. Chắc chắn tôi sẽ không trợ giúp cho một bọn giết người tàn nhẫn, bằng cách cảnh báo chúng qua mặt báo.

Nhìn mặt Winnaker như thể anh không tin vào lời nói của chàng nhà báo. Tôi nhắc lại cử chỉ xoa dịu.

- Chấp nhận, Mr. Jenkins! Sáng ngày mai mời anh vào Nhà Trắng. Tôi tin là có thể thuyết phục được những người hữu trách rằng trong vụ này, chuyện công tác chỉ mang lại kết quả tốt nếu hai bên tin cậy lẫn nhau.

- Cảm ơn, - chàng nhà báo vất vả nói.

Rồi anh xoay người đi thật nhanh.

Ánh mắt của anh như bám chặt vào người phụ nữ đã chết. Tôi nhìn thấy người con trai nắm chặt hai tay. Trong giây phút đó, tôi có thể đặt tay vào lò lửa mà cam đoan rằng chúng tôi thật sự có thể tin anh.

HÈRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Bảy:

Chiếc Mustang màu xanh thẫm nhảy chồm chồm trên con đường đất. Carlos Cameretti đã tắt đèn pha. Đi mù giữa trời mưa và trong đêm như thế này thật ra là chuyện điên rồ, nguy hiểm đến tính mạng, nhưng ở đây không có xe ngược chiều. Con đường này đã không được sử dụng từ nhiều tháng trời. Nó dẫn đến một trang trại bỏ hoang. Cameretti đã mua nó qua một tay chân gỗ và có thể tin chắc rằng tổ chức của hắn ở đây sẽ không bị ai khuấy đảo.

Đến trước cây cầu gỗ bắc ngang qua một dòng mương nhỏ, Cameretti dừng xe và xoay cho kính trôi xuống. Một dáng người chuyển động trong bụi cây rậm bên đường và lướt đến bên xe.

- Consigna? – Một giọng ngằn ngát hỏi mặt khẫu trong tiếng la-tinh.

- Libertad o muerte, - Cameretti trả lời. – Tự do hay là chết.

- Bueno...

Chiếc xe Mustang tiếp tục lăn bánh, đi xuyên qua khoảng sân trang trại bỏ hoang rồi tiến vào một chái nhà để xe mở sẵn cửa. Cameretti xuống xe, vội vàng bước mấy bước chân xuyên qua trời mưa vào đến tòa nhà chính và gõ cửa theo một tín hiệu định sẵn.

- Consigna?

- Libertad o muerte...

Tiếng bản lề kêu lên. Cameretti lướt qua ngăn sảnh, bước vào một phòng khách có những khuôn cửa sổ được dán giấy nhựa đen cẩn thận để che ánh sáng. Hai gã đàn ông ngồi bên một chiếc bàn gỗ thô và đang ăn bánh Hamburger lạnh cùng thứ Sandwich thịt gà đã méo mó mất hình dạng. Gã thứ ba kẻ vừa mở cửa, cầm lên một chiếc cốc đựng Whisky và uống một ngụm lớn.

- Thế nào, chỉ huy? – Gã hỏi hộp hỏi.

Cameretti mỉm cười.

- Diego và những người khác đang bám theo dấu vết của Corlet. Nó có một nhà nghỉ cuối tuần ở gần vùng Brunswick. Hiện thời nó đang ngồi trong một quán rượu nên bọn mình không lại gần nó được. Nhưng tao tin chắc là sẽ không có chuyện khó khăn đâu. Còn ở đây thì sao?

- Không có chuyện khó khăn, thưa chỉ huy, - câu trả lời vang lên ngắn gọn.

Cameretti gật đầu, gọi người rót cho gã một cốc rượu và uống cạn nó chỉ trong một hơi. Rồi gã xoay đi, bước trở lại khu sảnh và theo cầu thang dẫn xuống tầng hầm.

Cả dưới này cũng sáng đèn.

Cameretti dừng lại trước một cánh cửa, một cánh cửa rõ ràng là mới bị khoét thủng ra một lỗ nhòm to bằng cỡ viên gạch Ceramic. Căn phòng phía bên kia cánh cửa chỉ được chiếu sáng bởi một ngọn đèn trần tù mù.

Những tấm đệm trải sát vào tường, vài chiếc gối và một tấm chăn ấm. Dưới lằn chăn đang hiện rõ một

dáng người nhỏ bé. Mái tóc xoăn vàng của một đứa trẻ óng ánh trong quầng đèn. Đó là một cô bé khoảng chừng mười tuổi. Đứa trẻ thở sâu và đều, ngủ thật sâu dưới tác dụng của thuốc an thần. Cameretti gật đầu về hai bên rồi lại xoay đi, gõ ngón vào cánh cửa kề bên đó và mở nó ra.

Căn phòng này được rọi sáng tới từng góc ngách bởi những ống đèn neon công suất lớn.

Đồ gỗ trong phòng chỉ bao gồm một chiếc ghế có tay tựa, hai cái bàn và một vài chiếc ghế đầu. Ngồi trên ghế có tay tựa là một người đàn ông cao tầm thước, thân hình gầy mảnh, mặc một bộ complet màu xám rất đứng đắn, áo sơ-mi trắng và một chiếc cà-vạt kẻ sọc trang nhã. Mái tóc của anh ta thẫm màu, hơi gọn sóng và đã thoáng điểm bạc ở hai bên thái dương. Một người đàn ông thứ hai trong chiếc tạp dề trắng loang lổ vết màu đứng cạnh đó, cúi xuống sát mặt anh ta và tỉ mỉ dùng một cây bút lông rất nhỏ để vuốt thoáng một chút ánh bạc cho từng sợi lông mày.

Khi cánh cửa mở ra, tay chuyên gia mặt nạ xoay người và lùi về một nửa bước. Gã tựa người vào cái bàn trên có để đầy những hộp màu, những lọ nhỏ đựng đầy chất dẻo và rất nhiều dụng cụ trang điểm. Cameretti quan sát gương mặt đang được tô sửa, rồi đưa mắt sang phía trái.

Bên khoảng tường trắng của căn phòng tầng hầm có treo một tấm ảnh lớn cỡ một áp-phích quảng cáo.

Một tá những chiếc ảnh nhỏ hơn được gắn xung quanh nó. Tất cả đều chỉ ra cùng một người đàn ông, toàn là ảnh chân dung từ những hướng nhìn khác nhau. Những đường nét mạnh mẽ, điển trai, cặp lông mày rậm trên hai con mắt màu xanh lục ánh vẻ thông minh sáng suốt, một thoáng bạc ở khu tóc hơi xoăn nơi thái dương. Hai vết sẹo khiến cho cái mũi trông hơi thô, nhưng chúng không làm cho gương mặt xấu đi, mà khiến cho gương mặt cùng chiếc cằm chẻ và những đường nhăn điển cảm sống động trong một vẻ trẻ trung bất ngờ. Đó là một gương mặt dễ gây thiện cảm, và nó giống đến đáng kinh ngạc với người đàn ông đang ngồi trên ghế.

- A! – Cameretti nhẹ nhõm thở ra. – Rồi mọi thứ sẽ hoàn hảo, tôi thấy rồi!

Gã đàn ông tóc đen gầy nhẳng theo nghề hóa trang vênh vang gật đầu.

- Thật ra cũng chẳng khó, - gã khẳng định. – Bản thân Enrique trông đã rất giống rồi.

- Chính vì thế mà bọn mình chọn tên này. Xét về tính tình và ngoại hình mà nói thì nó không phải là một nạn nhân lý tưởng. Một nhân vật u ám hơn hay ít ra cũng thiếu thiện cảm hơn chắc sẽ khiến tôi thích hơn đấy.

- Cả tên này rồi cũng sẽ nhanh chóng sa vào cảnh u ám thôi, - tên gầy gò nhận xét bằng vẻ lãnh đạm. – Mà tôi e rằng sau vụ này thì người của nó cũng chẳng còn mấy thiện cảm với nó nữa đâu.

- Đúng thế. mặt khác, đối phương mà nảy nghi ngờ đối với nó thì chỉ càng tốt cho kế hoạch của chúng ta. Anh còn cần bao lâu nữa?

Gã trai gầy gò căng bờ vai lên và mỉm cười.

- Cùng lắm là một tiếng đồng hồ, - gã tự tin khẳng định. – Sau đó thì thậm chí đến mẹ đẻ của nó cũng bị nhầm, tôi đoán chắc như thế.

* * *

Nghỉ thôi, thưa các quý ngài! – Ông chủ quán gầy gò xương xẩu có chùm râu đã bạc trắng giang rộng hai cánh tay. – Đến giờ giới nghiêm rồi, thưa các bạn! Tôi hy vọng các bạn thông cảm cho!

- Chấn chấn rồi, Joe...

Mel Corlet mỉm cười. Anh chưa say, nhưng ngà ngà một chút, cảm thấy thoải mái và hạnh phúc. Sau những ngày làm việc căng thẳng vừa qua, được gặp lại các bạn cũ cùng quê, nói chuyện về trò săn bắn và câu cá rồi cùng nhau hồi tưởng lại thời cùng học phổ thông mới dễ chịu làm sao.

Đám bạn bè thuở trước hầu như đủ mặt. Bill Keegan, hôm nay đang cầm đầu một chi nhánh nhà băng tại Brunswick. Jack Davenport với cô vợ trẻ trung. Eli Bradley, người đã hứa chiều mai sẽ mang thuyền đến cùng anh đi câu cá.

- Các bạn có ai thấy mệt không? – Marny Davenport lên tiếng. Cô là một người phụ nữ vẫn còn hùng hực nét năng động và yêu đời dù đã ba mươi chín tuổi.

- Tôi không mệt, - Bill Keegan nói. Eli Bradley tuy đã hơi ngật ngưỡng nhưng cũng to giọng tuyên bố không mệt một chút nào. Jack Davenport mỉm cười hài lòng.

- Vậy tất cả bọn ta làm một chầu nữa ở nhà chúng tôi, - anh đề nghị. – Tôi có một chai Bourbon già sáu mươi tuổi trong tầng hầm. Rồi sau đó thì Marny sẽ làm cho chúng ta một bữa điểm tâm, mạnh tới mức đủ đánh thức cả người đã chết. Đồng ý không, Mel.

Corlet gật đầu.

Thật ra mà nói, anh đang rất cần phải ngủ bù vài tiếng đồng hồ. Nhưng anh thấy rằng sau tất cả những căng thẳng trong thời gian vừa rồi, một chầu vui vẻ vô tư cùng bạn bè sẽ tốt cho sức khỏe hơn rất nhiều.

- Đồng ý, - anh hào hứng nói. – Đêm nay ta lại làm thêm một chầu đến tận sáng sớm mai. Minh tin rằng đã hơn một năm trời rồi mình mới lại có dịp dự tiệc khuya.

Mười phút sau đó, cả nhóm cùng nhau rời quán rượu nhỏ và đi bộ đoạn đường dẫn đến biệt thự của vợ chồng Davenport.

Không một ai chú ý đến chiếc xe màu đen đã che bớt đèn pha và lăn bánh chậm như một con rắn trườn theo chân họ.

* * *

Vào buổi sáng ngày hôm sau, thời tiết tháng Tư lại thoát khỏi cơn mưa gió sùi sụt sang nắng tươi rạng rỡ.

Phil và tôi chỉ vừa ngủ được vài tiếng đồng hồ, chẳng đứa nào thấy trong người sáng khoái như buổi sớm đầu xuân. Nhưng bù vào đó, giờ đây chúng tôi đã nắm trong tay toàn bộ kết quả điều tra của ban trọng án và báo cáo mổ xẻ đầu tiên. Một tin mới, Marilyn Rivers đã có quan hệ tình dục ngay trước khi chết. Không có triệu chứng một vụ hãm hiếp, nhưng Phil nhấn mạnh rằng một vụ hãm hiếp không nhất thiết phải đi kèm với một cuộc vật lộn, vì một nòng súng lục dí sát vào thái dương nhiều khi cũng đã đủ để ép nạn nhân làm theo ý muốn.

- Minh không tin, - tôi khẳng khái phủ định – Các bác sĩ đã xác định thời điểm chết là khoảng nửa tiếng đồng hồ trước khi xảy ra vụ tấn công Jenkins và mình. Bọn gangster có rất ít thời gian để chuẩn bị cái bẫy đó. Cậu nghĩ chẳng lẽ lúc đó chúng lại còn giờ trò hãm hiếp nạn nhân?

- Một đứa trong bọn chúng có thể ở lại trong ngôi nhà và...

- Có thể, có thể, - tôi găm giữ.

- Chứ còn gì nữa? Chẳng lẽ việc Marilyn Rivers có một cuộc gặp gỡ bí mật với người tình vô danh trước khi chết lại là yếu tố thích hợp với câu chuyện?

Tôi nhún vai.

Chúng tôi không còn đủ thời gian để cãi nhau. Trong Nhà Trắng đang sắp sửa có một cuộc họp lớn. Vị sếp FBI, ông bộ trưởng Bộ Tư pháp, một cố vấn riêng của ngài tổng thống, trưởng khu FBI Washington và một vài nhân vật tầm cỡ khác, tất cả đều có vị thế vào tên tuổi.

Mười lăm phút sau đó, tôi được thụ hưởng cái vui thú đáng ngờ là trình bày một bản báo cáo chi tiết trước một nhóm thánh giá mang nét mặt cho biết rõ rằng họ đang quyết tâm không tin tôi lấy một lời.

Tôi không thể thay đổi tình huống.

Lý thuyết của chính tôi – một lý thuyết mà suy cho cùng không phải là lý thuyết, mà chỉ là một tổ hợp của những nỗi nghi ngờ – hiện vẫn bị tôi gạt sang một bên. Chuyện đó có những lý do chính đáng, chứ chẳng phải sự nể nang quyền lực ngăn tôi nói ra suy nghĩ thực của mình.

Thứ nhất, nếu gạt ra ngoài một vài những chi tiết không thích hợp nho nhỏ thì tôi chỉ có duy nhất bản năng của mình, chỉ có duy nhất cái linh cảm của một cảnh sát hình sự cho tôi biết rằng bản chất sự việc ở đây khác hẳn với vẻ ngoài của nó. Và thứ hai, chúng tôi cần phải được tự do rảnh rỗi để điều tra thật nhanh chóng, thật cứng rắn và hoàn toàn không đếm xỉa đến bất kỳ suy nghĩ hay nhu cầu tế nhị của bất kỳ ai. Nếu giờ đây ăm bản thân chúng tôi còn tiếp thêm sức cho những nỗi nghi ngờ dằng nào cũng đã hiện diện và đang rất mạnh mẽ, rất có thể sẽ nổ ra những cuộc bàn cãi không bao giờ kết thúc, những sự chậm trễ và chắc chắn là những lời nài nỉ xin đừng dẫm quá mạnh vào chân ai đó.

Thế rồi máy ghi âm được bật lên.

Mười lăm phút đồng hồ trôi qua trong im lặng. Chỉ có giọng nói mảnh mai, ngập ngừng của Marilyn Rivers vang lên trong căn phòng rộng lớn. Khi cuốn băng đã chạy hết, sự câm nín trong một vài giây đồng hồ trở thành hầu như quá sức chịu đựng. Và giờ thì tôi gần như không còn tìm thấy những nét nghi ngờ nào, chỉ còn những gương mặt nhợt nhạt, sững sờ.

- Phải giải thích cho bằng được chuyện này, - ngài bộ trưởng Bộ Tư pháp cuối cùng lên tiếng. – Giải thích cho đến từng chi tiết nhỏ nhất! giải thích nhanh chóng như có thể, kỹ lưỡng như có thể, trọn vẹn như có thể!

Những tiếng lẩm bẩm đồng ý.

Không có chuyện thảo luận bàn cãi. Mà có thảo luận bàn cãi cũng vô nghĩa trước những lời buộc tội vô cùng trầm trọng mà hiện thời chúng tôi không thể chứng minh và cũng không thể phủ định.

Phil và tôi chuyển ngay sang cuộc họp thứ hai: Với vị sếp FBI Washington và các bạn đồng nghiệp đã được điều tới để trợ giúp.

Những hành động tới đã rõ ràng.

Marilyn Rivers đã nêu một số tên tuổi. Tên của những người mà cô thư ký khẳng định rằng họ là con nghiện và nằm trong một đường dây thuốc phiện. Ít nhất cũng có một câu hỏi có thể được giải thích rõ ràng: liệu những đối tượng đó trong thời gian vừa qua có sử dụng heroin hay không.

Chúng tôi phân chia công việc.

Phil muốn nói chuyện với Jonathan Willow, người mà anh đã có lần làm quen. Tôi ghi địa chỉ của Gregory Thunes, James Watson, hai người sống trên cùng một quãng phố. Dale Winnaker lãnh nhiệm vụ đến thăm cô sinh viên và trưởng nhóm tranh cử Linda Higgins.

Mel Corlet, người bị buộc tội đã cung cấp thuốc phiện và là người duy nhất biết mặt vị sếp ngầm kia, tạm thời được chúng tôi “buộc xích dài”, chỉ tiến hành quan sát từ xa.

Nếu tin vào cuốn băng ghi âm với giọng của Marilyn thì cú chuyển giao heroine sắp tới sẽ xảy ra trong vòng hai ngày nữa. Corlet sẽ lên mang chiếc cặp với nội dung đầy chất công phá đổ vào Nhà Trắng. Nếu gặp may, chúng tôi thậm chí có thể tóm được kẻ giết dây trong vụ này.

Nếu, nếu... tôi vẫn chưa tin rằng chuyện đơn giản đến thế. nhưng giờ chưa phải là lúc tiếp tục cân nhắc về chuyện này. Hank Jenkins đang chờ chúng tôi. Chúng tôi phải tìm mọi cách thuyết phục được chàng nhà báo ém binh chờ thêm hai ngày nữa cùng với một bài báo giết gân hạng nhất về một vụ bê bối thật sự gây chấn động tới tận trời xanh.

Câu nói “nhanh chóng như có thể, kỹ lưỡng như có thể, trọn vẹn như có thể” của ngài bộ trưởng Bộ Tư pháp có vẻ như chẳng gây được ấn tượng đối với anh.

- Tôi không tin một chính trị gia nào, - anh nói thẳng. – Nhưng anh nằm trong số các cảnh sát viên đang điều tra, anh Cotton. Mà giờ đây thì tôi đã hiểu anh đủ để tin anh, nếu anh hứa danh dự với tôi rằng toàn bộ câu chuyện này sẽ không bị che đậy hoặc là bị đánh cho chìm xuống bằng một cách nào đó.

Tôi hứa danh dự với nhà báo.

Và tôi quyết tâm giữ lời.

* * *

HÊRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Tám:

Máy cạo râu kêu râm rì.

James Watson, chính trị gia, nhà xã hội học và là chuyên gia cho việc tiên đoán cách ứng xử của cử tri, quan sát gương mặt nhợt nhạt của anh trong gương. Anh thấy ngoại hình của mình quá tệ. Vòng hai hoàn toàn xuống dốc, những cơn đau của chiếc máy bơm máu khiến người ta nhận thấy là mình không còn trẻ nữa. Đêm hôm qua lại thêm một lần anh thức trắng tới nửa đêm. Liệu anh có cần phải sống theo lời khuyên của Tiến sĩ Mortimer? Giảm năm kí-lô, tập thể thao trong không khí trong lành, bỏ thuốc... chỉ cần nghĩ tới đó, cơn thèm thuốc ngay lập tức trở dậy.

Watson nóng nảy nhăn trán, kết thúc quy trình cạo râu và vĩa nước hoa cạo râu lên bờ má nhão nhệ của mình. Vào đến phòng khách, anh rút một điều thuốc ra khỏi chiếc hộp mạ vàng và bật lửa châm. Hút thuốc trước giờ điếm tâm dĩ nhiên là chuyện không tốt cho sức khỏe. Nhưng đêm xia đến chuyện đó làm gì vào cái thời buổi này, cái thời mà bất kỳ lúc nào cũng có thể xảy ra một vụ tai nạn trong dòng giao thông đường phố!

Watson quan sát bàn điếm tâm đã được bày biện sẵn và rùng mình nghĩ đến món bột ngô trộn mật ong cùng với nước rau ép, tuy được bác sĩ tuyên truyền là tốt cho sức khỏe thật đấy, nhưng mùi vị ngang ngán đến khiến người ta chán sống. Anh thoáng tự hỏi không biết bác sĩ sẽ nói gì nếu ông ta tới đây và nhìn thấy món mỡ lợn rán, trứng ốp la, bánh ngọt bột ngô và cà phê pha đặc gấp đôi bình thường. Nghĩ tới đó, anh đột ngột nhớ ra món thuốc trợ tim mới mà anh nhất thiết phải uống trước khi điếm tâm. Vừa thờ dãi người đàn ông vừa nhón tay lấy một viên đường ra khỏi hộp, quay trở lại phòng tắm và lấy trong tủ thuốc ra cái chai nho nhỏ màu nâu.

Thận trọng, anh nhỏ đúng số giọt đã được quy định vào miếng đường rồi đưa nó vào khoang miệng. Mùi vị thật phát tởm. Nó như một hỗn hợp của thứ nước hoa tím đại nhớp nhúa, trộn lẫn với thuốc tiết trùng và một vị cay không định nghĩa nổi. Watson nhắm mắt khi anh nuốt miếng đường. Giống như mọi khi, như mỗi lần phải uống bất kỳ thứ thuốc mới nào, anh bắt đầu chăm chú lắng nghe phản ứng của cơ thể mình. Lần này anh tập trung vào khu vực tim, và chính trái tim đó đột ngột đập nhanh hẳn lên.

Một phản ứng bình thường, anh nghĩ thầm.

Cảm giác nôn nao nhẹ nhẹ, chắc từ cái mùi vị đáng tởm của những giọt thuốc kia mà ra. James Watson hít thật sâu mùi mỡ lợn và trứng rán, nhưng đột ngột anh không thấy đói nữa.

Cảm giác trông chừng nhẹ nhàng dâng lên khi anh xoay người về phía sảnh, định rút những tờ báo buổi sáng ra khỏi hộp thư.

Ngạc nhiên, người đàn ông đứng lại.

Mọi vật trước mắt đột nhiên mờ nhòe. Anh đổ mồ hôi, cảm nhận rõ hai bàn tay mình đã ướt sũng và có những giọt nhỏ li ti đang chảy trên trán. Một cảm giác yếu ớt đột ngột, chưa bao giờ biết tới, ập xuống cơ thể anh. Cảm giác sững sờ nhói vào tới xương tủy.

Trước khi nổi sợ hãi âm thầm về một cơn đau tim đột ngột cướp mạng người đủ sức lớn hẳn dậy trong anh thì cảm giác đau như lửa đốt đã xuyên dọc cơ thể, thúc anh gập người lại như bị điện giật.

Vừa rên lên thành tiếng, người đàn ông vừa lao đảo va vào khuôn cửa.

Nỗi hoảng hốt bóp siết cần cổ anh. Trong lục phủ ngũ tạng như đang có một con dao bồng chấy sục sạo, ngoáy lộn. Trái tim bây giờ đập như một chiếc trống cái trong lồng ngực. Hai đầu gối mềm nhũn. Nỗi sợ chết khiến cơ bắp anh co cứng. Nhưng một phần nhỏ lý trí còn sót lại giúp anh không ngã đập người xuống sàn.

Vừa rên rỉ vừa cong gập người lại vì đau, anh lao đảo đến bên điện thoại, giờ những ngón tay run rẩy về phía ống nghe và chọn số của vị bác sĩ, được ghi rất rõ ràng ngay trên trang đầu danh mục.

Đường dây được nối.

Watson lao đảo ngã người vào tường rồi tựa vào đó mà tụt xuống, ngồi xồm dưới đất. Anh không còn khả năng đứng được nữa. Tuyệt vọng, anh áp ống nghe điện thoại vào tai. Con đau thúc trống ầm ầm bên dưới xương sọ. Như từ một nơi rất xa xôi vang lại giọng nói bặt rợn lạnh lùng của cô gái trực điện thoại.

- Phòng mạch bác sĩ Mortimer. Thưa ngài cần gì?

- Watson! – Chính trị gia thờ hồn hèn vào ống nghe. – James Watson! Bác sĩ đâu! Ông ấy phải tới đây! Ngay lập tức! Tôi chết mất! Cô nghe không? Tôi chết mất!

* * *

Gregory Thunes sống trong tòa nhà Lorraine bên Phố Số Mười Sáu.

Tôi đã thu lượm trước được một vài thông tin về anh ta. Người đàn ông đó đã năm mươi hai tuổi nhưng vẫn còn độc thân. Công việc trong Nhà Trắng khiến anh làm quen với tất cả các con số và các loại thống kê khác nhau. Người ta cam đoan với tôi rằng anh thuộc loại kẻ toán điển hình. Rất chính xác, rất kỹ càng, rất khô khan và nghiêm khắc như một giáo viên tiểu học. Là một người đàn ông mà tuyệt đối không ai tin rằng sẽ bị sa vào thuốc phiện.

Tôi chẳng lấy gì làm hưng phấn với công việc của mình khi cùng chiếc ca bin thang máy đời cổ hình lồng sắt đi lên tầng thứ bốn.

Đến bên cánh cửa có chữ đề G. Thunes, tôi bấm nút. Một tiếng chuông ngân nga cất lên. Sau đó là tĩnh lặng. Tôi bấm chuông lần thứ hai, lại không kết quả, tôi nhấn trán và nhìn đồng hồ.

Quá bây giờ một chút!

Cuộc họp của chúng tôi trong Nhà Trắng đã bắt đầu rất sớm, vì một lý do chính đáng. Chúng tôi nghĩ tốt hơn cả là nên hỏi han các công chức và các chính trị gia có liên quan đến vụ này trong bốn bức tường của họ. Gregory Thunes giờ lẽ ra phải có nhà chứ. Xe ô-tô của anh, xe ô-tô mà tôi đã biết rõ số đăng ký, đang đứng bên cổng dưới nhà. Một cảm giác pháp phồng trời lên khi tôi ấn rồi giữ nguyên ngón tay cái trên nút chuông để cho tiếng ngân nga nhắc đi nhắc lại hàng chục lần những nốt nhạc đầu tiên trong bản “John Browns Body”. Gregory Thunes không mở cửa.

Thôi cũng được, tôi nghĩ thầm. Giống như các bạn đồng nghiệp khác, hiện trong túi tôi đã có sẵn lệnh khám nhà của Tòa án. Một cho căn hộ của Thunes, lệnh thứ hai cho ngôi nhà của chính trị gia James Watson. Anh ta cũng sống bên Phố Số Mười Sáu, nhưng trong một tòa biệt thự. Ngài chánh án chắc chắn đã phải sửng sốt không ít khi người ta trình bày với ông những nỗi nghi ngờ. Nhưng ông chắc chắn không phải là người duy nhất bị vụ án này đẩy đến mức thấy nhân sinh quan của mình đe dọa bị rạn nứt. Đơn giản là chúng tôi không thể giải được vụ này nếu chúng tôi cứ tiếp tục lần mò tiến tới bằng sự ngọt ngào và lịch sự – sau tất cả những gì đã xảy ra.

Tôi thử xoay nắm đấm cửa và nhận thấy cửa bị khóa.

Nhưng chìa khóa đang cắm trong ổ. Đây không phải một ổ khóa an toàn, mà là một kiểu khóa tương đối cũ. Phía bên dưới cánh cửa có một khoảng hở rộng đến cả cen-ti-met, ở bên trong nhà chắc gió phải lùa giữ lắm. Tôi đưa mắt thoáng nhìn quanh. Thế rồi tôi quả quyết mượn tạm một tờ báo trong đồng báo được nhà cung cấp để sẵn trước cánh cửa của căn hộ bên cạnh.

Đó là tờ Bru điện Washington.

Thật nhanh, tôi giờ nó ra, mở phần bản tin địa phương và thoáng nhìn thấy tấm ảnh chiếc xe thuê lỗi lồm của chính mình, ngay sát bên dưới đó là đoạn văn của Hank Jenkins viết về vụ sát hại.

Một chiếc ảnh khác chỉ ra một người đàn ông cao gầy với cặp lông mày rất rậm và bộ ria mép hùng dũng: Alvaredo Markyos, vị độc tài đang gây nhiều tranh cãi của một đảo quốc miền Nam Mỹ, người sắp tới thăm Washington trong tư cách khách của chính phủ. Vụ bê bối thuốc phiện trong Nhà Trắng chắc chắn sẽ được người ta che đậy thật kỹ trước mặt người đàn ông này, tôi vừa cân nhắc vừa đẩy tờ báo luôn qua khe hở bên dưới cánh cửa, vào trong sảnh của Gregory Thunes.

Giờ tôi chỉ cần ruột của một cây bút bi là đủ để đẩy cho chìa khóa rơi ra khỏi ổ.

Một tiếng kêu khẽ và trầm vang lên khi chiếc chìa khóa rơi xuống tờ báo. Thận trọng, tôi kéo tờ báo ra ngoài. Chìa khóa rơi đúng vào chòm mũi của vị độc tài xứ Nam Mỹ. Tôi gấp tờ Bru điện Washington lại, đặt nó vào vị trí cũ rồi mở cửa căn hộ của Gregory Thunes.

Gió lùa hun hút, đúng như tôi đã nghĩ.

Khi tôi khép cửa lại, gió đỡ lùa hơn. Qua khung cửa nổi đang để ngỏ, tôi nhìn thấy khuôn cửa sổ nhìn ra ban công của phòng khách đang mở toang cho khí xuân mát lạnh tràn vào trong. Tôi bước qua ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn quanh... và thấy anh ta.

Anh ta đã tự treo cổ.

Chùm đèn trần nặng nề đầy những hoa văn bằng gỗ đã bị chủ nhân vịn xuống. Giờ nó nằm trên nền thảm trải phòng, bên cạnh một chiếc ghế bar rượu tương đối cao đã bị lật ngang. Mặc dầu vậy, nhưng nét mặt nhăn nhúm đến khủng khiếp của Gregory Thunes cho tôi biết rằng anh ta đã chết một cái chết bị siết cổ rất chậm rãi và đầy đau đớn. Mà cũng phải thôi, làm sao mà anh ta có thể học được cách thắt nút như một đạo phủ thực thụ?

Chỉ sau hai bước chân tôi đã đến sát bên người chết và xấn ống tay áo anh ta lên.

Những nốt châm đo đỏ trong hõm khuỷu tay.

Ít nhất cũng phải một tá...

Anh ta nghiện thuốc phiện. Và sau đó, khi nghe tin về vụ điều tra, chắc anh ta đã mất bình tĩnh và tin rằng chỉ còn mỗi một lối thoát này nữa mà thôi...

Tôi nghiêng chặt hai hàm răng.

Rồi tôi xoay người đi thật nhanh. Khi bước đến bên điện thoại để gọi cho ban trọng án, tôi nhận thấy rõ một cảm giác nôn nao trầm đục đang đè nặng lên dạ dày mình.

* * *

HÈRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Chín:

Vào thời gian này, khu phi trường quốc tế Dulles nằm cách Washington 44 kilometres về phía Tây vẫn còn tương đối vắng lặng, thay vào đó là sự xúc động được kìm nén.

Một đường hạ cánh và một phần của bãi cất cánh đã bị chặn ngang. Những chiếc xe đi tuần và các cảnh sát viên được trang bị vũ khí đến tận răng tạo thành một vành đai chốt chặn đặc kín. Trong khu vực bị chặn nhanh các lực lượng bảo an bổ sung. Trong khung cảnh đó, phái đoàn tiếp đón với người cầm đầu là ông đại diện của bộ trưởng Bộ Ngoại giao gây ấn tượng thật mạnh yếu ớt.

Năm chiếc trực thăng đỗ sẵn sàng. Một máy bay taxi đầy tiện nghi và bốn chiếc máy bay chiến đấu của quân đội. Ai mà chẳng biết là đã có những bọn khủng bố thuê máy bay để ra tay...

- Tay này có vẻ sợ gần chết rồi đây, - lính bảo an Jo Dermot đang đứng cạnh chiếc máy bay taxi nói.

Anh bạn đồng nghiệp tóc đỏ Kevin O'Hara nhún vai.

- Sợ cũng phải thôi. Đã ba, bốn lần, đồng bào của ông ta tìm cách đưa ông ta sang bên kia thế giới.

- Một thủ lĩnh được yêu mến, đúng không?

- Yêu mến hay không thì cũng là một vị độc tài. Nếu mình không lầm thì nước Mỹ rất muốn có một căn cứ hải quân trên hòn đảo của ông ta, mà đối phương của ông ta thì phản đối quyết liệt. Hiện thời họ đang có một nền kinh tế rách tả tơi với một tỷ lệ lạm phát dựng tóc gáy.

- Thì họ phải nghiền răng bắt tay nhau mà làm việc đi chứ, khổ nạn!

O'Hara cười khẩy.

- Không được đâu. Các quan niệm quá khác nhau. Chính phủ không thêm trả lương nữa, để ngăn lạm phát. Còn đảng đối lập thì đòi ép giá cố định...

Jo Dermot những muốn tuyên bố rằng một chính phủ nảy ra sáng kiến quyết tiền lương của bà con là thứ chính phủ đáng được đầy xuống địa ngục với quỷ, nhưng anh không có cơ hội tuyên bố, bởi chính trong phút đó thì chiếc Jet màu bạc bắt đầu xuất hiện trong tầm nhìn. Tất cả những người có mặt đều tập trung vào cú hạ cánh. Khi chiếc máy bay chạm xuống được đường băng, một tràng thở dài nhẹ nhõm lan qua cả nhóm người. Vài phút sau đó, cánh cửa bên sườn của con chim màu bạc mở ra.

Đầu tiên xuất hiện cả một đoàn những gã trai tóc đen có thân hình to cao như bò mộng và những nét mặt khắc nghiệt, có đứng cách xa hàng trăm mét người ta cũng biết ngay đó là cận vệ. Rồi sau đó xuất hiện một người đàn ông cao gầy khoảng chừng năm mươi tuổi trong một bộ quân phục màu trắng, đeo chi chít huân chương. Cả ông ta cũng có một mái tóc đen. Trên bộ mặt bì bì rám nắng nổi bật hàng ria mép rậm rì. Hai con mắt thâm màu sâu hoắm bên dưới hàng lông mày rất rậm đảo thật nhanh một vòng. Alvaredo Markyos kiểm tra bao cảnh xung quanh với một tia nhìn có vẻ như không bỏ qua bất kỳ một chuyện nhỏ nhặt nhất nào. Thế rồi ông ta giơ tay lên vẫy và gương mặt có làn da bì bì nhàn ra trong một nụ cười mím siết.

- Ít nhất thì ông ta cũng chẳng gặp chuyện gì đâu, - Jo Dermot khẳng định.

- Đúng thế, - Kevin O'Hara gật đầu. – Những biện pháp bảo an hạng nhất! Thật sự là không bỏ qua chuyện gì.

Cả hai đầu có vẻ ngỡ, họ đang nhằm lẫn một cách trầm trọng.

* * *

Cú điện thoại với ban trọng án đã kết thúc.

Giờ tôi gõ khê xuống giá máy điện thoại, để cho nó nảy lên rồi chọn tiếp số của văn phòng FBI Washington. Cô gái tại trung tâm nói tôi trực tiếp với sếp khu vực, đây là người cầm đầu mọi mối dây trong vụ này.

Tôi báo cáo ngắn gọn.

Thất cổ tự tử! Đó là ấn tượng đầu tiên, và không có một yếu tố nào tỏ vẻ có khả năng phủ định điều đó. Vụ này thậm chí còn gây cả ấn tượng hợp lý về mặt tâm lý. Những con người quá kỹ tính và tỉ mỉ theo kiểu mà người ta mô tả Gregory Thunes, thường có khuynh hướng phản ứng dạng “chập mạch” nếu họ thấy mình bị sa vào những tình huống có vẻ như vô lối thoát.

- Ông đã nhận được tin về những người khác chưa, thưa ông? – Tôi hỏi giọng hơi có chút hồi hộp.

Im lặng.

Một sự im lặng đầy ý nghĩa, tôi cảm nhận như vậy. Một cảm giác tê tê lạnh lạnh chạy rần rần trên da đầu tôi. Như có những bàn tay vô hình lạnh như băng đang tóm chặt lấy gáy.

- Dale Winnaker vừa gọi về, - vị xếp vùng chằm chằm nói. – Anh ấy đã tìm thấy Linda Higgins.

Tôi nuốt khan. Cảm giác giá lạnh bắt đầu vuột xuống dọc sống lưng.

- Tìm thấy? – Tôi nhắc lại.

- Trong căn hộ của cô ấy. Chết rồi.

- Và... cô ấy chết vì cái gì, thưa ngài?

- Dùng heroin quá liều, Jerry. Cô ấy nghiện thuốc. Ít nhất thì trong thời gian cuối này cô ấy cũng đều đặn tiêm heroin vào người. Cái đó là chắc chắn.

Tôi cắn chặt răng xuống môi dưới, cho tới khi thấy cảm giác đau dội lên.

Heroin quá liều... Đó là cái phương pháp tự tử phổ biến nhất trong hàng ngũ những con nghiện. “Cú bắn lớn”, họ gọi nó như thế, hay là “viên đạn Billy the Kid”, một cái chết tuyệt đối chắc chắn. Nếu Linda Higgins đã bị sa vào vụ án thuốc phiện này và thêm vào đó còn là con nghiện, thì cô ấy cũng có một động cơ rất dễ hiểu cho việc tự tử. Nhưng mặt khác, đây cũng có thể là một vụ giết người...

- Có bất kỳ một dấu hiệu nào của bạo lực không?

Tôi hỏi.

- Không, Jerry. – Rồi sau một đoạn ngưng. – Anh nghĩ đây không phải tự tử.

Tôi chần chừ.

Trong dòng suy nghĩ, tôi thoáng điem qua các kết quả điều tra cho tới nay của chúng tôi. Mọi chi tiết đều thích hợp với nhau. Thật dễ dàng tạo dựng lại toàn vụ án. Nhưng đối với linh cảm của tôi, sao nó quá dễ dàng, sao nó quá thích hợp.

- Vâng, - tôi cứng giọng. - Tôi nghĩ rằng đây không phải là tự tử. Kể cả với Linda Higgins lẫn Gregory Thunes.

- Bằng chứng?

- Chưa có, thưa ngài! Nhưng tôi sẽ tìm thấy. Đến thăm ông Watson xong tôi sẽ gọi báo cáo ngay.

- Tốt, Jerry...

Tôi đặt máy.

Một cảm giác nôn nóng trỗi dậy, thúc bách. Tôi đã quên hồi thời điem chết của Linda Higgins. Gregory Thunes đã bỏ mạng từ nhiều tiếng đồng hồ rồi, điều đó rất dễ nhận ra. Nhưng sự việc ấy không nhất định phải mang một ý nghĩa nào. Rất có thể giờ đây chỉ vài giây đồng hồ thôi cũng sẽ quyết định thêm một mạng người nữa.

Dòng suy nghĩ của tôi bị cắt ngang.

Tiếng rú rít dội lên từng đợt của còi xe đập thẳng vào màng tang. Tôi nhăn trán và lắng nghe tiếng nghiêng của bánh xe. Ở đâu đó gần đây có một chiếc xe đang cua rất gấp. Vài giây đồng hồ sau, âm thanh ghê gớm đó câm bặt.

Chỉ với ba bước chân tôi đã đến bên cánh cửa đang mở ra ban công, nhao ra ngoài và cúi về phía trước mà không hề chạm vào hàng tay vịn làm bằng sắt đúc cầu kỳ.

Cách đó ba quãng nhà có một chiếc xe cứu thương màu trắng đang đậu sát vỉa hè. Còi đã tắt, nhưng ngọn đèn màu đỏ vẫn còn xoay xoay nhọt nhọt trong ánh mặt trời chói chang. Hai cánh cửa mở bung ra. Hai người đàn ông mặc tạp dề trắng chạy vòng xuống và mở nắp xe phía sau. Tôi nhìn thấy họ kéo một cây cáng ra ngoài. Mãi tới giây đồng hồ, suy nghĩ nối kết các sự kiện mới bật lên trong não bộ tôi.

Chiếc xe cứu thương ở phía bên kia đang đỗ chính xác trước cánh cửa vào nhà của chính trị gia James Watson, người mà tôi đang định tới gặp...

* * *

Phil Decker vẫn còn chưa biết gì về hai vụ tự tử đó. Vì thế mà anh cũng không có lý do để thờ ra nhẹ nhõm khi gặp Jonathan Willow.

Vị công chức vẫn ngồi bên bàn điem tâm. Nhưng rõ là anh ta ăn không ngon miệng. Trên mặt bàn chỉ để một bình cà phê và một nửa quả bưởi. Willow dịch ghế mời khách ngồi, im lặng đi lấy một chiếc tách thứ hai rồi rót cà phê ra.

- Vợ tôi đã đưa con đến ở chỗ nhà họ hàng, mà bà quản gia thì đang nghỉ phép, - anh nói như xin lỗi. - Nhưng tôi rất mừng là gia đình tôi cũng chưa tới mức bị ảnh hưởng lây bởi câu chuyện trầm trọng này... - Ánh mắt anh hướng sang phía chiếc tủ ly, nơi có để một bức ảnh lồng khung. Người ta nhìn thấy trong ảnh một người phụ nữ khoảng ngoài bốn mươi tuổi với cặp mắt vui vẻ, ấm áp, hai cậu con trai sắp thành người lớn khoảng chừng mười sáu và mười tám tuổi.

- Con trai ông? - Phil hỏi.

- Anthony và Gerald. Willow thoáng mỉm cười, nhưng rồi lại lập nghiêm ngay lập tức. – Ông cứ nói thẳng ra đi, ông Decker. Sự xuất hiện của ông trong nhà tôi chỉ có một lý do thôi, đúng không? Rằng đã có một sự nghi ngờ về tôi, ý tôi nói vậy.

Phil uống một ngụm cà phê. Việc anh không cảm thấy ngon miệng chắc chắn không phải vì cà phê thiếu chất lượng.

- Cô thư ký của ông đã bị giết, ông Willow, - anh bình tĩnh nói.

Mái đầu Jonathann Willow giật mạnh lên.

- Marilyn? Nhưng mà... nhưng... không thể có chuyện đó được!

- Đáng tiếc, đó là sự thật, ông Willow. Và mọi triệu chứng đều trở về hướng rằng có kẻ đã giết cô ấy để ngăn cô ấy khai ra...

Bằng những lời lẽ ngắn gọn, Phil báo cáo lại việc đã xảy ra.

Jonathan Willow lắng nghe. Im lặng. Nhưng mặt anh trắng nhợt, và trong hai con mắt màu xám xuất hiện một vẻ kinh hoàng mà người ngồi đối diện nhận thấy rõ đây không phải là đóng kịch.

Im lặng trong một phút đồng hồ tưởng như dài vô tận.

Chính trị gia lấy hơi thật sâu rồi căng người lên. Trên gương mặt nhợt nhạt có một cái cơ giật giật. Châm chậm, anh ta lắc đầu.

- Chuyện thật khủng khiếp, - anh ta vất vả nói. – Về phần tôi thì bản cáo buộc đó hoàn toàn là dối trá, từ chữ thứ nhất cho tới chữ cuối cùng. Hoàn toàn là chuyện bịa đặt, ông hiểu không, tôi thật sự không hiểu! Tôi không hiểu tại sao Marilyn lại làm như vậy!

- Ông hiểu cô ấy có rõ không?

Willow nhún vai.

- Chắc là không đủ rõ, - anh nói khẽ. – Tôi đánh giá cô ấy là một nữ nhân viên tốt, trung thành và ngoài ra còn là một phụ nữ trẻ tuổi, rất dễ gây thiện cảm. – Người đàn ông ngưng lại và mím chặt môi. – Nếu ông muốn nói đến những quan hệ riêng tư, thì chắc là tôi phải khiến ông thất vọng. Không có, hoàn toàn không có quan hệ giữa Marilyn và tôi, thậm chí một sự quen biết riêng tư hời hợt cũng không. Chúng tôi chỉ gặp nhau ngoài văn phòng có hai lần. Một lần vì cả hai tình cờ mà cùng đến ăn trưa trong một quán. Lần thứ hai tôi bị ốm mà lại phải gửi gấp một vài lá thư. Marilyn vì thế đã đến nhà tôi, với sự có mặt của vợ tôi cùng đứa con trai nhỏ và bà quản gia.

- Tốt, - Phil bình tĩnh nói. – Ông cũng phủ định đã có lần nào đó sử dụng heroin

- Chắc chắn thế! Tôi phủ định hoàn toàn.

- Điều đó có nghĩa là nếu khám bệnh cho ông thì bác sĩ sẽ không nhận thấy những vết kim?

Hai mí mắt Willow mở lớn.

- Vết kim? – Anh ta nhắc lại.

- Những vết kim tiêm, heroin được tiêm thẳng vào ven, chắc là ông cũng biết như thế.

Lần môi Jonathan Willow giật giật.

Anh lấy hơi thật sâu. Im lặng, anh ta cởi áo veston ra, xắn ống tay của chiếc sơ-mi màu trắng lên và chỉ vào những chấm đỏ nhỏ trong hõm khuỷu tay.

- Cả ở cánh tay bên kia tôi cũng có, anh mím môi nói. – Ngoài heroin ra còn biết bao nhiêu thứ thuốc khác cần phải được tiêm vào ven, chắc ông cũng biết. Ví dụ như tôi trong thời gian vừa qua, mỗi ngày phải được tiêm một mũi để hỗ trợ hệ toàn hoàn.

- Với bác sĩ tư?

- Với bác sĩ tư. – Willow khẳng định.

Chỉ trong một cử chỉ ngắn gọn, người đàn ông gạt phăng chiếc ghế về phía sau rồi vuốt ống tay áo xuống và khoác lại áo veston. Dù giọng nói đã khản xuống trong vẻ cay đắng nhưng Jonathan Willow vẫn gắng tự chủ.

- Cũng may mà người ta có thể kiểm tra nồng độ heroin trong máu, - anh bình tĩnh nói. – Tôi yêu cầu được đưa đến trụ sở FBI ngay lập tức và được một bác sĩ FBI khám sức khỏe...

* * *

Tôi chạy vọt đi, cắt ngang qua làn đường.

Một vài người tò mò đã đứng lại và quan sát cánh cửa mở rộng của tòa biệt thự. Phía trước ngôi nhà chỉ có một khoảng vườn nhỏ, hoa uất kim cương và thủy tiên vàng đang nở dày đặc. Một hàng rào làm bằng sắt đúc rất cầu kỳ bay bướm bao quanh khuôn viên. Cánh cổng cũng mở rộng. Khi tôi chạy tới đó thì hai người đàn ông khiêng cáng cũng vừa xuất hiện trên bậc thềm.

Người đàn ông mà họ đang mang đi được đắp một tấm vải trắng kéo đến tận cằm.

Ông ta đã bị ngất. Nhưng kể cả trong trạng thái ngất, ông ta vẫn còn rên rỉ và van nài, co dúm lại rồi thỉnh thoảng lại giật đầu sang trái, sang phải. Con người đảo dữ dội bên dưới mí mắt khép chặt. Gương mặt phủ đầy một lớp mồ hôi rất dày giờ đã đổi màu vàng xanh và nhấm nhúm đến phát sợ. Nhưng tôi nhận ra ông ta ngay lập tức.

James Watson.

Tôi đã linh cảm thấy chuyện này và giờ sa sầm như bị giáng đòn vào đầu. Thật nhanh tôi bước thẳng đến chỗ hai người khiêng cáng và mở ví chứa thẻ công vụ màu vàng-xanh.

- Trời ơi! Ông không thấy là... - anh hộ lý sốt ruột kêu lên.

- Tôi không muốn ngăn bước các ông. Chỉ xin hãy cho tôi biết các ông đưa ông Watson vào bệnh viện nào.

- Bệnh viện trường đại học tổng hợp George Washington.

Người khiêng cáng vừa lẹ bước vừa ngoảnh cổ nói lại qua bờ vai. Tôi nhìn thấy họ nhanh nhẹn đẩy cáng vào trong xe cứu thương. Một người mặc tạp dề trắng leo lên và đóng nắp đuôi xe lại. Người khác chạy quanh xe, đến cabin người lái.

Khi xoay lại, tôi thấy một người đàn ông cao gầy đang đứng trong khuôn cửa mở của tòa biệt thự.

Ông ta mặc một bộ complet sang trọng màu xám bạc với áo sơ-mi cổ cao rất hợp thời trang. Quanh cổ có đeo một chiếc ống nghe. Bác sĩ tư, tôi đoán vậy. Nếu là nhân viên bệnh viện, chắc chắn ông ta đã đi cùng xe cứu thương. Tôi bước về phía ông ta và chìa thẻ công vụ mà tôi vẫn còn cầm trong tay.

- FBI. Tên tôi là Jerry Cotton.

Người đàn ông gầy mảnh khảnh giật mình.

Một vài lọn tóc màu vàng sẫm được chau chuốt hết mực đang ẩm ướt phủ xuống vàng trán. Dù đã hơi ngả màu bạc nhưng làn da rám nắng vẫn chỉ ra một kỳ nghỉ mới đây dưới miền nam đầy ánh nắng.

- Mortimer, - ông ta tự giới thiệu. – Sheldon Mortimer. Tôi là bác sĩ của ông Watson.

- Ta có thể vào trong nhà chứ? – Tôi hỏi.

Ông ta có vẻ chần chừ. Tôi có thể chìa lệnh khám nhà, nhưng tôi muốn né tránh việc đó trong chừng mực có thể. Tôi linh cảm rằng, làm như thế thì vị bác sĩ sẽ ngay lập tức bám vào nghĩa vụ im lặng của nghề mình. Ánh mắt ông ta lướt về phía những người tò mò vẫn còn đang đứng trước lớp hàng rào bằng sắt đúc, rồi cuối cùng có vẻ như ông ta đang tự nhủ rằng không nên gây thêm nhiều chuyện xôn xao nữa để bảo vệ cho quyền lợi của bệnh nhân.

Người đàn ông im lặng xoay đi và bước vào sảnh, một khuôn sảnh bọc gỗ gây ấn tượng sang trọng phảng phất về u tối với những tấm thảm trải và treo tường vô giá của miền Viễn Đông. Tôi đóng cửa lại sau lưng mình. Qua cánh cửa kính đang để mở dẫn sang phòng khách, tôi nhìn thấy một chiếc tủ nhỏ làm bằng gỗ sồi chạm trổ rất tinh vi. Máy điện thoại để trên đó. Ông nghe thò lưng lẳng xuống dưới.

- Chuyện gì đã xảy ra với ông Watson vậy? – Tôi hỏi thẳng vào vấn đề.

Tiến sĩ Mortimer cắn cắn môi. Hai con mắt màu nâu của ông, bình thường chắc chắn rất quen với việc xoa dịu những bệnh nhân hốt hoảng, sao giờ lại gây ấn tượng bối rối.

- Là bác sĩ của ông Watson..., - ông ta bắt đầu.

- Tôi hiểu rõ nghĩa vụ im lặng của nghề bác sĩ, tiến sĩ Mortimer. – Vừa giải thích tôi vừa cảm nhận rất rõ cái quyết tâm không nói một lời nào trong con người đối diện.

Vì thế mà tôi bắt buộc phải đưa ra những thứ vũ khí nặng ký hơn.

- Nhưng nếu ông từ chối giúp đỡ tôi, thì bất kỳ lúc nào tôi cũng có khả năng nhờ vào lệnh của tòa án mà đưa một bác sĩ cảnh sát đến khám cho ông Watson. Nếu ông cộng tác, ông có thể bớt cho chúng tôi rất nhiều công việc. Việc ông Watson đang có những triệu chứng bị đầu độc trầm trọng thì kể cả người không biết chữ cũng nhìn rõ. Câu hỏi của tôi chỉ là, liệu ông ấy có vừa định tự tử hay không?

Sheldon Mortimer vịn hai bàn tay vào nhau.

- Cái đó tôi không biết, - ông ta vất vả nói từng lời. – Ông phải hiểu rằng... tôi... tôi không thể cho ông biết rõ về việc này... ở trong nhà của ông Watson.

- Tôi có lệnh khám nhà.

Im lặng, tôi rút mảnh giấy đó ra khỏi túi áo. Làn da của Tiến sĩ Mortimer nhợt nhạt hơn một chút nữa. Ông ta gắng gỏi nuốt khan.

- Nhưng mà... Tôi không hiểu...

- Ông sẽ hiểu rằng ngay cả tôi cũng có một nghĩa vụ im lặng nhất định. Như đã nói, tôi đủ khả năng xoay ra những thông tin cần thiết bằng con đường khác. Hãy trả lời chỉ một câu hỏi của tôi thôi, tiến sĩ Mortimer! Ông Watson có gọi điện cho ông không?

- Có, ông ấy có gọi.

- Ông có thể thuật lại cho tôi nghe kỹ hơn không?

- Vâng, ông ấy gọi đến phòng mạch. Cô trực điện thoại có cảm giác là sức khỏe ông ấy rất tệ. Ông ấy xưng tên và yêu cầu tôi đến ngay lập tức.

- Ông ấy có nói là ông ấy bị bệnh gì không?

- Không... điều đó có nghĩa... cô trực điện thoại nói là, ông ấy có lắp bắp vài lần rằng 'tôi chết mất'.

- Cô ấy chắc chắn chứ?

- Vâng... vâng, tôi tin thế.

Những suy nghĩ quay cuồng như trong cơn bão lớn. Watson đã sợ chết. Mới đây tôi còn rất tin chắc rằng cú gọi điện thoại cho bác sĩ tư sẽ loại trừ khả năng tự tử. Nhưng dĩ nhiên cũng có khả năng là James Watson đã uống một thứ thuốc độc nào đó, để rồi sau đó bản năng sinh tồn đã lại chiến thắng trong những giây cuối cùng.

- Làm sao mà ông lại nghĩ đến khả năng tự tử? – Vị bác sĩ thần thờ hỏi.

- Chúng tôi đang điều tra một vài vụ tự tử thiếu rõ ràng khác, tiến sĩ Mortimer. Họ đều là bạn đồng nghiệp và những người quen của ông Watson. Tôi vừa muốn tới thăm ông ấy thì xe cứu thương đã tới trước.

Có một sợi thần kinh giật giật ở phía thái dương Sheldon Mortimer.

- Ông có thể... ông có thể nêu tên họ cho tôi biết không?

- Đáng tiếc, tôi không có quyền làm chuyện đó.

Vị bác sĩ chỉ gật đầu. Dùng cùi tay, ông ta quệt mồ hôi trán. Tôi có cảm giác là toàn bộ câu chuyện này đang khiến cho ông ta đau đớn đến quá mức bình thường.

- Cho tôi xin lỗi một lát, ông ta lẩm bẩm. – Tôi... phải uống một cốc nước...

Ông ta biến vào đằng sau một cánh cửa, tôi đoán phía sau đó là phòng tắm.

Tiếng nước chảy ra từ vòi. Rồi một tiếng lanh canh khe khẽ. Bản năng đẩy tôi đứng dậy, gạt sang bên mọi qui định của phép lịch sự, kín đáo và bước thẳng vào buồng tắm chỉ sau một tiếng gõ cửa nhỏ.

Cánh cửa tủ thuốc mở toang.

Cái đầu của Tiến sĩ Mortimer giật phắt về, thế rồi ông vất vả mỉm cười.

- Xin lỗi. Nhưng tôi muốn kiểm tra xem liệu có một thứ thuốc an thần...

- Nếu có thể, thì ông không nên làm chuyện đó. Ông cũng hiểu là trong một vụ như thế này, chúng tôi sẽ phải kiểm tra tử thi một cách đặc biệt kỹ lưỡng.

- Tôi không nghĩ tới điều đó... giờ đây, thôi... thế thì tôi sẽ không chạm tới nó nữa. Giờ tôi đi được chưa? Đang có bệnh nhân chờ tôi.

Tôi không có lý do để giữ ông ta ở lại.

Lần thứ hai trong cùng một ngày trời, tôi quần quật quanh những ngón tay để gõ vào máy điện thoại gọi cho ban trọng án. Họ cũng chịu trách nhiệm về những vụ tự tử, nói chung là cho tất cả những cái chết trái tự nhiên, và ở đây là một lần tìm cách tự tử. Ít nhất thì về ngoài trông cũng như vậy, mặc dù thật ra tôi tin đó là một chuyện hoàn toàn khác.

Đối với một tay chuyên nghề, chuyện dàn cảnh cho giống một vụ tự tử thật ra không phải việc khó.

Nhưng ai cũng có lần phạm sai lầm. Không có một vụ giết người nào là hoàn hảo. Lịch sử ngành khoa học hình sự đã chứng minh rất hùng hồn chân lý này. Tôi chỉ có thể hy vọng rằng các chuyên gia điều tra dấu vết sẽ tìm thấy điều gì đó.

HÊRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Mười:

Vào khoảng chín giờ ba mươi, Mel Corlet bước vào ngôi nhà nghỉ cuối tuần của anh nằm giữa một cánh rừng bên dòng sông Potomac.

Anh thấy đầu văng rất đau, nhưng nhìn chung thì anh còn tương đối tỉnh táo. Món cà phê của Marny Davenport đi kèm với bánh mỳ nướng, đùi lợn xông khói, trứng ốp-la và rất nhiều nước cam ép thật sự đã có một hiệu ứng thần kỳ. Mặc dầu vậy, lẽ ra anh không được phép lái xe sau một đêm dài tới thế. Nhưng rồi người đàn ông tự an ủi mình rằng thật ra anh chỉ đi qua những đoạn đường dành riêng cho xe lâm nghiệp và xe của những người sống quanh đây.

Trong số những người sống quanh đây thì anh đang là người duy nhất có mặt trong cả một khu đất rộng.

Ngôi nhà gỗ nằm cô đơn, hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng được sống những ngày nghỉ hiếm hoi trong cảnh tĩnh mịch tuyệt đối, hoàn toàn không bị ai khuấy đảo, đủ tĩnh mịch cho anh quên được cuộc sống lao động vất vả hàng ngày. Vừa bước chân vào cái buồng tắm đứng nhỏ xíu và đóng cửa lại, Corlet vừa nghĩ rằng nếu được chia sẻ sự cô đơn này với một người phụ nữ dễ thương thì có lẽ cuộc sống sẽ trở nên rất dễ chịu. Anh đang nhớ đến một người cụ thể: tóc vàng, mắt xanh, có duyên, một thân hình lý tưởng và một bộ não chững chạc. Nhưng Liza là chiêu đãi viên hàng không và rất yêu nghề. Mà lịch bay của cô và lịch làm việc của anh lại khác biệt tới mức hiếm hoi lắm họ mới gặp được nhau.

Mel Corlet đưa chiếc lược ướt chải qua mái tóc thẫm màu gợn sóng, quan sát chút ánh bạc thấp thoáng hai bên thái dương và ở hai đường chân mày.

Nếu không cẩn thận, rồi anh sẽ thành một gã trai ế vợ già nua. Bốn mươi tuổi! Thật ra thì đã quá tuổi cưới vợ một chút rồi. Nhưng từ xưa đến nay anh luôn ngại ngần cái việc xem xét ngó nghiêng trong hàng ngũ con gái của những gia đình cầu tiến. Anh không thích dạng phụ nữ chỉ biết chăm con và coi con đường danh vọng của chồng là nhiệm vụ của đời mình. Ngược lại, Liza là một cô gái khiến cho anh thích thú. Nhưng đối với một người đàn ông mang trọng trách thì mối quan hệ với một cô gái độc lập và cũng rất thành công trong nghề nghiệp thật sự là một chuyện đầy khó khăn.

Corlet nhún vai.

Và rồi anh quyết định không nghĩ ngợi nhiều thêm. Sau khi đã cạo cho sạch những đám chân râu ra khỏi da mặt, tỉnh vui vẻ lại nắm quyền điều khiển. Cả một ngày trời tự do đang ở trước mặt anh, cả một ngày trời cho thú ngồi câu cá bên bờ sông. Người đàn ông rời phòng tắm, bước đến bên tủ lạnh, định lấy ra một lon bia. Đúng lúc chân bước đi, ánh mắt anh chợt nhìn qua khuôn cửa sổ.

Có phải vừa có một chuyển động bên rìa của khu rừng thưa?

Mel Corlet nhăn trán. Anh biết rằng dạng nhà nghỉ cuối tuần là đối tượng được đám ăn trộm nghiệp dư ưa thích. Trong nhà anh chẳng có mấy đồ đáng ăn cắp, mà ngoài ra ai cũng có thể thấy rằng xe của anh đang đứng trước cửa, nhưng mà...

Kia!

Giờ thì anh nhìn thấy dáng người bên bìa rừng đó thật rõ. Một người đàn ông, đang cúi khom lưng nấp vào sự che chở dối gian của một bụi cây trụi lá. Rõ là gã đang quan sát nhà anh. Mel Corlet nhăn trán, đưa

cả năm ngón tai chải qua mái tóc dày. Thế rồi anh quả quyết căng người lên.

Anh không thích làm hỏng cả một ngày trời với các suy nghĩ quẩn quanh rằng có một vài kẻ đáng nghi ngờ đang lẩn khuất quanh đây.

Dĩ nhiên anh không thể cấm người khác đi dạo chơi qua đây hoặc chơi trò trốn tìm trong những bụi cây rừng, hoặc làm những chuyện tương tự. Nhưng nếu ép được gã trai kia đổi chất, anh sẽ nhận ra gã định làm trò gì. Mel Corlet cầm lấy chiếc áo choàng Parka treo trên mắc, khoác lên người rồi mở cửa đi ra..

Ngay lập tức, gã con trai trong bụi rậm bên kia nhận ra anh.

Corlet nhìn thấy gã hơi giật mình và rút đầu xuống. Thật là một cố gắng nực cười: Anh vẫn còn nhìn thấy gã rất rõ qua những cành cây trụi lá. Nếu muốn ẩn nấp, lẽ ra gã phải đứng bên dưới những cây thông và những cây Douglasia nằm ở phía bên kia dãy bụi rậm. Mel Corlet cười khế và dậm chân bước, muốn băng qua thảm cỏ ẩm ướt và tiến thẳng đến chỗ vị khách không mời.

Chính trong lúc đó, anh nghe thấy một tiếng động.

Một tiếng động vang lên từ phía sau lưng anh. Một tiếng thép sắc và lạnh. Corlet biết là ngày trước anh đã từng quen với dạng tiếng động này. Nhưng thời kỳ quân ngũ của anh đã qua đi quá lâu, khiến cho anh không ngay lập tức có được một liên tưởng đúng đắn. Anh đứng chờ người ra và co vai lên. Giờ thì anh tin rằng anh đang nghe thấy những hơi thở nhẹ nhàng. Có kẻ nào đó đang rình mò bên ngoài ngôi nhà gỗ, chắc chắn là như thế. Corlet lấy hơi thật sâu và muốn xoay người lại thật nhanh. Nhưng đúng lúc đó thì cái giọng người kia đã lạnh lùng và đều đều cất lên, thúc từng từ vào lưng anh.

- Giơ tay lên! Không một cử động đáng nghi, nếu không đó sẽ là cử động cuối cùng của mày! Tao không đùa đâu, nhóc con!

Corlet giật nảy người. Giờ anh vật vờ và nuốt khan.

Lưng anh rớn lên như có vô vàn những hạt nước băng giá rơi xuống. Anh không phải người hèn. Nhưng anh đủ kinh nghiệm và hiểu biết về con người để nhận ra cái vẻ quyết tâm lạnh lùng trong giọng nói của kẻ lạ mặt kia. Không, gã không đùa. Mel Corlet vật lộn với nỗi sợ hãi như đang siết chặt lục phủ ngũ tạng của anh. Chậm chậm, anh giơ hai tay lên, trong óc não là những suy nghĩ quay cuồng như cơn bão.

Một vụ đánh úp?

Một vụ trấn lột bình thường? Hay người ta muốn bắt cóc anh, muốn sử dụng anh làm vật trao trả cho một vụ ép buộc chính trị nào đó? Lại là chính anh?

Tiếng chân người vang to hơn.

Ít nhất là hai đứa, Mel Corlet nghĩ.

Anh nghiêng chặt răng khi nòng súng rất cứng thúc vào lưng anh. Dĩ nhiên: tiếng thép kêu ban nãy là tiếng động vang ra khi người ta kéo khóa một khẩu súng lục. Corlet nghĩ tới súng của mình, một khẩu Beretta mà anh đang để trong ngăn kéo bàn làm việc trong nhà. Ở đây cũng có máy điện thoại. Nếu anh có thể rũ bỏ bọn này trong một thoáng và chạy vào nhà, chốt cửa lại...

Ngớ ngẩn, anh nghĩ thầm.

Không một khuôn cửa sổ nào của anh được gắn chấn song sắt. Bọn con trai này sẽ rất dễ dàng lọt vào

trong, trước khi anh rút được súng lục ra. Nhưng anh không nghĩ tới chuyện để yên cho người ta kéo mình đi dễ dàng như vậy. Có thể đối phương của anh là những tay khủng bố, muốn ép buộc ai đó phải trả một số tiền phạm của chúng ra. Suy nghĩ đến một thời gian cầm tù dài cả tuần lễ đầy những bất trắc về tính mạng còn khiến Mel Corlet sợ hơn là mối nguy hiểm cận kề đang tỏa ra từ nòng súng thúc vào lưng.

Nếu gạt được khẩu súng sang bên, anh có thể chạy vài bước chân cho tới góc ngôi nhà gỗ và trốn vào bụi rậm.

Anh rất quen khu rừng này. Lúc đó chúng sẽ không tìm được ra anh ngay.

Những bàn tay người thợ vào dưới tà áo choàng và vuốt dọc người anh. Giờ đây anh mới ý thức được rằng tất cả những cân nhắc vừa rồi của anh chỉ tốn không đầy hai giây đồng hồ ngắn ngủi, nhưng là hai giây đồng hồ mà tên gangster thứ hai cần tới để bước sang bên, lại gần nạn nhân. Mel Corlet nghiêng chặt hai hàm răng và chờ cho qui trình khám xét kết thúc. Anh căng cơ bắp lên và tập trung hoàn toàn vào cánh tay phải của mình. Rồi anh hành động.

Từ thế đứng, bất ngờ anh xoay phắt về và dùng khuỷu tay hất khẩu súng lục sang bên.

Tên gangster thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên. Gã lùi về và đã muốn giơ súng lên trong thế bắn, nhưng Mel Corlet đã xoay ngược được người đi và chạy dọc mặt tiền của ngôi nhà gỗ.

Đối phương buột miệng chửi.

Hai tiếng nổ vang lên liên tiếp, mỏng manh và sắc gọn như những lần roi. Mel Corlet cảm nhận được luồng gió của hừng viên đạn. Thờ hờn hờn, anh đến được góc nhà, né sang trái và chỉ ngay tích tắc sau đó, anh nhìn thấy một vết đen nọc lớn dấy trước mặt mình. Một gã đàn ông thứ tư!

Corlet không tránh được nữa. Anh thét lên khi đập người vào kẻ kia. Tên ganster đang rình chờ sẵn. Gã đã được chuẩn bị trước. Nạn nhân thật sự không có cơ hội. Mel Corlet điên cuồng đâm tới. Rồi anh muốn né sang phải. Nhưng đúng lúc đó, một cú đá cứng như gỗ phạt ngang ống đồng anh. Rên lên, anh lao đảo lùi về. Đối phương ngay lập tức ra đòn tiếp. Hai rồi ba quả đâm nặng ký thúc vào khu dạ dày anh.

Mel Corlet co gập người xuống. Đồng thời, cả hai tên gangster kia cũng đã đi tới góc nhà.

Một tên trong bọn giơ súng lúc lấy đà rồi đập mạnh xuống. Mel Corlet có cảm giác trong đầu anh vừa xảy ra một vụ nổ lớn. Cảm giác đau nhây nhót xuyên qua toàn cơ thể. Những vành lửa nổ tóe ra trước mắt. Anh cảm nhận rõ não bộ của mình đang bị một làn sóng màu đen không gì cưỡng nổi cuốn dạt ra xa.

Người đàn ông đã ngắt đi trước khi cơ thể anh nghiêng về phía trước và đập thật mạnh xuống lớp cỏ ẩm ướt.

* * *

Mãi tới cuối giờ chiều chúng tôi mới lại tụ họp lại.

Anh bạn đồng nghiệp của chúng tôi tổng kết tình hình. Một bản tổng kết thâm thâm, được anh trình bày bằng một vẻ cộc lốc cục cằn:

- Gregory Thunes và Linda Higgins chết. James Watson bị nguy hiểm đến tính mạng. Cảnh bác sĩ vẫn còn chưa biết liệu họ có cứu được anh ta hay không. Trong cả ba trường hợp, các triệu chứng đều trở tới khả năng tự tử. Marilyn Rivers cũng đã nói trên băng ghi âm rằng cả băng nhóm đó đã được cảnh báo. Bằng một cách nào đó, những đối tượng có liên quan biết được rằng họ đã bị nêu đích danh. Họ lần tránh

hậu quả hành động của mình, bằng con đường tự tự. Chỉ có James Watson trong giây phút cuối cùng đã đâm sợ hãi. Anh ta gọi cho bác sĩ tư...

- ... đây là giả thuyết mà theo tôi không hoàn toàn logic, - tôi cắt ngang. - Ít nhất là không logic, nếu chúng ta lấy xuất phát điểm rằng Watson đã uống thuốc độc. Lúc đó anh ta phải ngay lập tức quay số gọi xe cứu thương mới đúng.

- Chắc anh ta không còn đủ khả năng để cân nhắc cho sáng suốt, - Winnaker nhún vai nói. Tôi mím môi.

- Thế chuyện gì xảy ra với chuyên viên báo chí cũng bị Marilyn nêu tên? - Tôi hỏi.

- Trường hợp đó rõ ràng là một tai nạn.

- Thế còn Jonathan Willow? Chính bản thân anh ta phải được cảnh báo trước tiên, trước cả những người khác mới đúng.

- Thì đã sao? Chẳng nhẽ vì thế mà anh ta cũng phải tự tử?

- Dĩ nhiên là không. - Tôi xoay sang phía Phil. - Có phải chính cậu đã nói rằng anh ta từng sờ cực độ, đúng không? Vậy là rõ ràng anh ta chưa được cảnh báo trước.

- Ít nhất là bản thân tôi cũng không có ấn tượng là anh ta được cảnh báo trước, - Phil đồng tình. - Tôi phải thú nhận rằng việc anh ta sốt sắng đòi được bác sĩ của FBI khám sức khỏe đã phần nào khiến tôi ngạc nhiên. Rồi chúng ta sẽ biết kết quả.

Đúng, rồi chúng tôi sẽ biết...

Tôi cắn cắn môi. Chắc chắn chúng tôi sẽ tiến thêm được một bước nếu James Watson qua được hiểm nguy và có thể kể cho chúng tôi biết chuyện gì đã thật sự xảy ra. Một người đàn ông uống thuốc độc, rồi sau đó bị bản năng sinh tồn chiến thắng và gọi điện cho bác sĩ tư, thay vì gọi xe cứu thương. Thôi được, cái đó có thể là sự yếu ớt tạm thời của những sợi dây thần kinh. Nhưng theo quan điểm của tôi, ít nhất thì anh ta cũng còn đủ lý trí để ngay lập tức nói ra là anh ta đã nuốt loại thuốc độc nào.

Tôi ngẩng đầu lên khi cảm nhận được ánh mắt của Phil.

- Cậu đang âm mưu cái gì đó, - anh bạn tôi nhận định. - Cậu không nuốt trôi được cái lý thuyết tự tử, đúng không? Nhưng có lời giải thích nào khác không?

- Ví dụ như lời giải thích rằng toàn bộ câu chuyện này là được tạo dựng từ đầu cho tới cuối, - tôi lẩm bẩm. Tôi cũng phải thú nhận rằng lời lẩm bẩm của tôi chẳng mấy đồng đặc và chẳng mấy thuyết phục.

- Tạo dựng? Kê nào tạo dựng? Vì mục đích gì?

- Cái đó mình chưa biết, chó chết!

- Kê nào tạo dựng và vì mục đích gì thì ta còn có thể tìm ra, - Roy Farrell lên tiếng. - Chuyện khó là nó đã được tạo dựng như thế nào, tôi nghĩ vậy. Mọi sự kiện, mọi chi tiết đều rất rõ ràng phù hợp. Nó không thể nào là chuyện tạo dựng được.

- Nhưng câu chuyện có một vài điểm yếu, yếu đến khôn nạn. Một trong số đó là câu hỏi Marilyn Rivers lấy đâu ra heroin trong những ngày sống trong nhà đi săn giữa rừng. Chắc chắn là Hank Jenkins không đưa cho cô ta, mà chúng tôi cũng không tìm thấy chút thuốc phiện nào.

- Nhưng điều đó chưa nhất thiết phải có ý nghĩa gì, - Winnaker nói.

- Chắc là chưa. Tôi chỉ nhắc lại một dữ liệu thôi. Câu hỏi thứ hai, quan trọng hơn, là câu hỏi về băng ghi âm. thằng con trai cầm khẩu MPI hoàn toàn không có một nguyên nhân cấp bách nào để vắt lại chiếc áo bành tô của nó. Tôi ở cách nó quá xa để có thể thật sự gây hại cho nó bằng súng lục.

- Thế nếu chỉ đơn giản là nó đánh giá sai tình huống?

- Thế thì ngay sau đó nó vẫn còn quá đủ thời gian để quay trở lại và nhặt nửa cuộn băng. Chính vì nửa cuộn băng đó mà bọn chúng đã giết chết Marilyn Rivers, đã định ám hại Hank Jenkins và tôi cũng như bày ra một vụ đồ lừa khổng lồ. Các anh có thấy chuyện chúng nó dễ dàng bỏ rơi lại món đồ đó có là logic không?

- Ra cậu thật sự tin rằng chúng nó đã chủ ý đẩy cuộn băng ghi âm đó vào tay bọn mình? – Phil hỏi.

- Đúng. Và chúng nó đã giết Gregory Thunes, Linda Higgins và suýt giết được cả James Watson, để qua đó xóa đi mọi nghi ngờ về hàm lượng sự thực trong lời khai đã được ghi âm của Marilyn.

Im lặng.

Phil đưa tay gãi cằm. Winnaker và Farell liếc nhau. Nhìn nét mặt là đủ hiểu, tôi không hề thuyết phục được họ.

- Ma quỷ, nhưng cái lý thuyết đó của anh làm sao thích hợp nổi với những chi tiết khác? – Dale Winnaker hỏi.

Tôi nhún vai. – Nó sẽ tỏ ra thích hợp chính trong giây phút người ta giả thiết rằng Marilyn Rivers, dù là với lý do nào đi chăng nữa, đã làm việc chung với gã vô danh của chúng ta.

- Với gã vô danh của cậu, - Phil vừa nhướn lông mày vừa sửa lại.

- Thôi được, với gã vô danh của tôi. Có thể gã đã biến cô ta thành con nghiện rồi ép buộc cô ấy. Và rõ là gã đã không cho cô ấy biết toàn bộ mọi việc. Tôi không thể tưởng tượng rằng cô ta sẽ đồng ý với việc giết một loạt các bạn đồng nghiệp như vậy. Tiến trình vụ việc thật ra rất đơn giản. Nhà báo Chuck Miller bị giết sau khi người ta bắn vào tai anh ấy một vài thông tin về cái gọi là một vụ bê bối thuốc phiện trong Nhà Trắng. Marilyn tìm đến với nhà báo Hank Jenkins. Đồng thời, người ta lén đưa heroin vào bàn viết của Jonathan Willow, để chắc chắn là FBI sẽ thật sự nhảy vào cuộc. Giai đoạn phát triển sau đó là tương đối dễ đoán ra đối với bọn gangster, vì chúng đã biết tính khí của Jenkins. Chúng để Marilyn đọc đoạn văn đó vào băng ghi âm rồi giết cô ta. Để tránh bị bọn mình nghi ngờ, chúng nó ném cuộn băng vào tay bọn mình bằng một kiểu cách hết sức tinh quái. Thế rồi chúng dàn dựng ra ba vụ tự tử.

- Diên rồ! – Dale Winnaker nói thẳng.

Phil nheo mắt lại. Anh biết tôi đã một thời gian dài. Và anh đã thôi không còn chế giễu mỗi khi tôi nói tới “cảm giác về một việc bất ổn”. Bởi thường thì sau đó các sự kiện và vụ việc cũng cho thấy là có chuyện không ổn thật. Nhưng lần này thì ngay cả bạn tôi cũng không cùng ý kiến với tôi. Anh lấy hơi thật sâu rồi lắc đầu.

- Cậu quên một điều rất quan trọng, Jerry. Gregory Thunes, Linda Higgins và James Watson thật sự có nghiện thuốc.

- Nhưng điều đó chưa có nghĩa là họ thật sự dùng thuốc phiện một cách có chủ đích, - tôi khẳng khái

bảo vệ ý mình. – Chắc chắn họ sẽ không phải là những người đầu tiên lén bị kẻ khác đưa thuốc phiện vào cơ thể.

- Nhưng làm cách nào, Jerry? Các chính trị gia và các công chức cấp cao đâu có phải là đám thanh thiếu niên điên rồ mới lớn, cái tuổi mà người ta rất dễ bị trộn heroin vào thuốc hút.

Tôi ương bướng nhún vai.

Cả điểm này rồi cũng được giải thích, tôi tin chắc như vậy. Phil còn muốn nói thêm điều gì nữa, nhưng anh bị phá ngang.

Máy điện thoại trên bàn làm việc của Dale Winnaker đổ chuông.

Anh bạn đồng nghiệp xưng danh. Rồi anh lắng nghe, im lặng và rõ ràng là với sự xúc động mỗi lúc một dâng cao. Khi anh ném ống nghe trở về giá máy, có một vết nhăn rất sâu hằn trên trán...

- Bác sĩ, - anh nói ngắn gọn. – Ông ấy vừa khám cho Jonathan Willow. Đã có kết quả rồi. Chắc chắn là người đàn ông đó đã dùng heroin đều đặn trong thời gian gần đây...

HÈRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Mười Một:

Mel Corlet tỉnh dậy, thấy mình bị trói, bị bịt mồm và nằm trong khoang chứa đồ của một chiếc xe đang lăn bánh.

Cảm giác tròn trĩnh nôn nao là thứ đầu tiên tràn vào ý thức anh. Hoảng hốt bốc cao lên. Trong vài giây đồng hồ, anh nhớ lại tới cả một tá bài báo đưa tin về những vụ nạn nhân bị bịt mồm đã chết ngạt trong thứ mà họ nôn ra. Tuyệt vọng, anh vất vả chống lại cảm giác buồn nôn. Người đàn ông thờ thật lâu và thật đều qua mũi. Không khí ngọt ngào và nồng nặc mùi dầu mùi xăng, nhưng dạ dày anh dần dần bình tĩnh trở lại.

Anh không biết đã bao nhiêu thời gian trôi qua.

Chiếc xe vẫn còn nhảy lóc cóc, hoặc là lại thêm một lần nữa nhảy lóc cóc trên một đoạn đường không được trải nhựa. Qua những khe nhỏ của nắp xe, có một chút ánh sáng yếu ớt lọt được vào trong khoang đựng đồ. Mel Corlet vất vả ngẩng cái đầu đau đớn lên, tìm cách quan sát phòng giam của anh. Biển cảnh báo hình tam giác và một hộp cứu thương, một cái chăn được gấp gọn, một vài món công cụ sửa xe, một mảnh khăn ẩm dầu. Corlet quan sát chiếc chìa khóa hình chữ thập, bộ nâng xe và một loạt tuốc-nơ-vít và kim. Chẳng một thứ gì có thể dùng để cửa đứt sợi dây trói bằng nylon quần rất khít. Anh cũng e rằng tình trạng sức khỏe hiện thời không cho phép anh làm điều đó.

Kiệt sức, người đàn ông lại thả lỏng người xuống và gắng tìm một tư thế cho dễ chịu hơn.

Sau một hồi, cái xe đi chậm lại rồi dừng hẳn. Corlet căng người lên. Nhưng chỉ vài giây sau đó cái xe lại tiếp tục lăn bánh. Nó đi chậm như trong tốc độ của người đi bộ, và sau một vài trăm mét, cuối cùng nó dừng hẳn.

Máy tắt. Tiếng cửa sập, những bước chân vòng quanh chiếc xe. Thế rồi nắp khoang xe vừa rít lên vừa mở ra. Mắt Mel Corlet chớp chớp trong những tia nắng chênh chếch của mặt trời buổi xế. Hơi thở chợt nhanh khi ánh nhìn của anh va phải ba cái bóng đàn ông đầy vẻ đe dọa.

Một lưỡi dao lóe sáng.

Corlet giật mình. Nhưng tên gangster chỉ cắt dây trói dưới chân anh. Anh bị chúng thô bạo kéo ra khỏi khoang đựng đồ rồi giữ chắc lại vì anh không tự đứng được nữa. Cảm giác tê dại cho biết anh đã bị trói tương đối lâu. Lâu hơn là khoảng thời gian bị ngất sau cú đánh vào đầu. Rõ ràng bọn con trai này đã “giúp thêm” bằng thuốc phiện. Điều đó có nghĩa rằng hoặc họ đã đi rất xa hoặc trên đường đi chúng còn làm thêm một việc gì khác nữa. Corlet thoáng đưa mắt nhìn quanh khi anh bị kéo giật về phía trước.

Một trang trại cũ. Vẻ như bị bỏ hoang. Không hề có ánh sáng lọt qua các cửa sổ. Khi lại gần, anh nhận ra những miếng nhựa màu đen được dán lên kính cửa sổ từ phía trong. Cả cửa ra vào cũng nằm trong bóng tối. Corlet bị vấp trên những bậc thềm trước nhà và đập đầu vào tường. Trong một thoáng, xương sọ anh rung lên rần rần như một thành quả chuông vừa bị dùi nện. Anh chỉ lơ mơ nhận thấy rằng đối phương đang lăm bầm vài từ.

Trong tích tắc sau đó, cánh cửa mở ra. Ánh sáng đổ ập ra ngoài. Thật nhanh, anh bị đẩy qua ngưỡng cửa. Đầu Mel vẫn còn lù lù khi bọn gangster tóm lấy khuỷu tay anh và kéo anh đi dọc một khoảng cầu thang xuống tầng hầm. Ở dưới này có đèn neon. Trên một đoạn hành lang trần trụi có rất nhiều những

cánh cửa gỗ dày. Bọn gangster mở một trong những cánh cửa đó ra và Mel Corlet ngậy người đứng lại bên ngưỡng cửa.

Trước mặt anh là một căn phòng rộng, sáng sủa, chỉ chứa một chiếc bàn và một vài cái ghế. Tù nhân sững sờ nhìn vào những chiếc ảnh được treo trên tường: Một nửa tá ảnh, tất cả đều là ảnh anh, Mel Corlet. Và cũng sững sờ như thế, anh nhìn gã đàn ông đang khoanh tay ngồi tựa vào chiếc bàn gỗ lớn, môi hắn nở một nụ cười đầy háo hức.

Corlet tưởng mình đang nằm mơ.

Gã kia có bộ mặt của anh! Bộ mặt đang hiện diện trên những tấm ảnh. Gã có dáng người và những đường nét của Mel Corlet, gã có mái tóc thẫm màu lượn sóng của Mel Corlet với thấp thoáng một chút ánh bạc hai bên thái dương, gã có màu mắt của Mel Corlet. Từ đầu cho tới chân, một bản đúc hoàn hảo. Một tên gangster phun ra một tiếng cười nhỏ nhẹ thâm độc.

- Tháo nút bịt mồm cho anh bạn, - gã ra lệnh. - Tao rất muốn nghe nó nói gì về cái bản thân thứ hai của nó...

* * *

Jonathan Willow ngồi trên một chiếc ghế gỗ cứng queo khó chịu trong căn phòng hồi cung trơn trượt dán giấy tường màu trắng.

Bản thân anh cũng trắng như lớp giấy dán tường. Mồ hôi thấm đẫm mái tóc xám và chảy vào cổ áo. Hai lần môi nhợt nhạt giật giật. Ngay trong lần gặp đầu tiên, Phil đã có cảm giác rằng Willow thật sự kinh hoàng trước cái chết của Marilyn Rivers và sự kiện bản thân anh bị FBI nghi ngờ. Giờ đến lượt tôi cũng cảm nhận rõ rằng vị công chức này không vào vai sững sờ, mà anh thật sự đang phải đối mặt với hoàn cảnh trong tình trạng hoang mang tuyệt đối.

Hoang mang,... và kinh hoàng cùng cực. Bởi anh biết rất rõ rằng kết quả khám nghiệm của vị bác sĩ FBI là vững như thành, không có chỗ nào để thay đổi, chỉnh sửa hay nghi ngờ. Trong ánh mắt người đàn ông bây giờ là vẻ thất vọng đờn đay và một chút phản loạn mù lòa của con thú hoang bị giam cầm.

- Nhưng không thể như thế được! - Anh kêu lên. - Không thể nào là sự thật! Chưa bao giờ trong đời tôi chạm đến heroin! Không bao giờ!

- Chả lẽ ông tin chúng tôi làm giả kết quả khám nghiệm? - Dale Winnaker thô bạo hỏi.

Willow cúi đầu.

- Không, dĩ nhiên là không. Tôi cũng biết là kết quả đó phải đúng. Nhưng tôi không thể giải thích được, ông hiểu không? Tôi không dùng heroin, không có chủ đích dùng nó.

- Thế ông đã dùng gì? - Phil hỏi bằng giọng khách quan.

- Không dùng gì hết! Tuyệt đối không! - Giọng Willow cao chói lên đến thành thất thanh. Thế rồi người đàn ông nghiêng chặt răng xuống môi dưới và ép mình bình tĩnh. - Thịnh thoảng là thuốc đau đầu, - anh ta nói. - Những loại thuốc hiền lành, không cần toa, mua ở cửa hàng dược nào cũng được. - Anh dùng lại một đoạn ngắn rồi nuốt khan. - Có thể là... rằng... rằng có sự nhầm lẫn chăng?

- Hầu như không đâu, ông Willow. Những mũi kim tiêm trên cánh tay ông...

- Nhưng tôi đã nói rồi, đó là những mũi tiêm hỗ trợ hệ tuần hoàn. Trong thời gian cuối này, tôi làm

việc quá nhiều và phải đều đặn tiêm thuốc hỗ trợ cho hệ tuần hoàn. Ông có thể hỏi tiến sĩ Mortimer...

Đầu tôi giật lên.

- Tiến sĩ Mortimer? – Tôi nhắc lại.

- Bác sĩ riêng của tôi, - Willow mỗi một giải thích. – Sheldon Mortimer, - Rồi với một nụ cười mỉm cay đắng: - Tôi hầu như không tin rằng ông ấy lại tiêm nhằm heroin cho tôi. Ông ấy là một vị bác sĩ nổi danh và được yêu mến, hoàn toàn đáng tin cậy.

Tôi mím môi.

Phil liếc xéo về phía tôi và nhướn lông mày lên. Những câu sau đó của anh chứng minh rằng anh đã ngay lập tức hiểu tôi đang nghĩ gì.

- Một vị bác sĩ được yêu mến, - anh chậm chậm nhắc lại. – Được yêu mến đặc biệt trong hàng ngũ bạn bè và đồng nghiệp của ông, tôi đoán thế. Người ta có thể nói rằng tiến sĩ Mortimer là một bác sĩ thời trang, toàn được những người danh tiếng tin cậy?

Willow bối rối nhăn trán.

- Vâng, chắc thế... Tôi tin rằng, người ta có thể nói như vậy. Mà tại sao...

- Phải tiến sĩ Mortimer cũng là bác sĩ riêng của Marilyn Rivers?

- Vâng. Tôi đã giới thiệu cho cô ấy, nếu tôi nhớ không lầm. Nhưng tôi không hiểu...

- Và ông hoàn toàn chắc chắn rằng ngoài những mũi tiêm hỗ trợ hệ tuần hoàn đó, ông chưa bao giờ được tiêm hoặc tự tay tiêm bất kỳ một thứ gì khác?

Jonathan Willow cương quyết gật đầu.

Chúng tôi đặt ra một loạt những câu hỏi nữa, và người đàn ông gắng hết sức mình để trả lời thật chi tiết. Cuối cùng, chúng tôi giao anh sang cho các chuyên gia hỏi cung của FBI Washington. Tôi có thể tưởng tượng được tất cả những chuyện này đè nặng lên anh ấy xiết bao. Bởi bản thân tôi cũng đã có lần phải trải qua cảm giác bị sa vào một nỗi nghi ngờ oan ức, một sự nghi ngờ mà người ta không thể ngay lập tức giải tỏa. Nhưng tôi tin chắc rằng những giờ đồng hồ khó chịu mà Jonathan Willos còn sẽ phải trải qua, về cuối sẽ mang lại một kết quả tốt đẹp cho anh ấy.

Khi chúng tôi quay trở lại phòng làm việc, Dale Winnaker ít nói hơn hẳn.

Phil cũng im lặng, chốc chốc lại cắn môi. Vừa lúc trước anh còn cho rằng phiên bản của tôi về những sự kiện đã xảy ra chỉ là trò tung hứng với dòng suy nghĩ. Tôi e rằng giờ đây tuy anh vẫn chưa tin vào lý thuyết đó, nhưng ít nhất thì anh cũng ngay lập tức giơ tay về phía máy điện thoại và gọi cho người cầm đầu ban trọng án, người đang chịu trách nhiệm xử lý hai cái chết vẫn còn được coi là tự tử của Linda Higgins và Gregory Thunes.

Một nửa tiếng đồng hồ sau đó, chúng tôi được biết là cả hai người đã chết cũng đều được bác sĩ tiến sĩ Sheldon Mortimer chữa bệnh.

Về bản thân tôi, tôi đã biết từ trước rằng ông ấy là bác sĩ tư của James Watson. Jonathan Willow cũng kể cho chúng tôi nghe là còn rất nhiều chính trị gia và công chức cấp cao trong Nhà Trắng bị rối loạn hệ tuần hoàn, bị đau tim và có triệu chứng rối loạn hệ thần kinh thực vật vì trạng thái làm việc căng thẳng quá

thường xuyên. Liệu Watson, Thunes và Linda Huggins có đều đặn được tiêm thuốc hỗ trợ hệ tuần hoàn hay không, hiện thời chưa một ai có thể khẳng định chắc chắn. Nhưng tời giờ thì bản thân tôi đã sẵn sàng đặt tay vào lửa để đảm bảo cho chuyện đó. Các anh bạn đồng nghiệp dĩ nhiên ngay lập tức hiểu ra ý tôi muốn nói điều gì.

Và giờ thì họ không còn tin chắc vào thành kiến của họ nữa. Bản thân họ đã nhìn thấy nỗi kinh hoàng và ngỡ ngàng cực độ trong ánh mắt của Jonathan Willow, và không thể tưởng tượng được rằng người đàn ông này đang nói dối. Mặt khác, họ cũng không thể không nghi ngờ trước sự kiện tất cả những người bị buộc tội đều có cùng một vị bác sĩ riêng, chỉ trừ nhân vật bị buộc tội đầu nậu là Mel Corlet.

- Thật khó mà tin được, - Dale Winnaker dài giọng. – Mặc dù tôi không đủ sức trả những mức tiền của tiến sĩ Mortimer, nhưng tôi đã nghe danh ông ấy. Ông ấy thật sự là người có tiếng tăm rất tốt. Mà ông ấy cũng giàu có nữa. Với lý do gì mà ông ấy phải bắt tay với bọn gangster?

- Có thể ông ấy không tự nguyện, - tôi nói.

- Hừm! Thế thì chắc đó phải là một lực ép rất mạnh, nếu nó đủ sức bắt ông ấy đúng tay vào một trò chơi bản thiêu, đầm máu như thế.

Tôi chỉ gật đầu.

Một lực ép rất mạnh, từng từ một vang đi vang lại trong não bộ tôi. Đó chính là thứ mà tôi đang đoán tới. Và đó cũng là lý do khiến tôi quyết định không ngay lập tức nhao thẳng đến chỗ tiến sĩ Sheldon Mortimer.

Nếu đối phương của chúng tôi thúc ép ông ấy, thì chắc ông ấy sẽ bị theo dõi, nhất là bây giờ, sau khi đã có ba người chết. Bọn gangster phải tính đến và lo trước khả năng nạn nhân của chúng rất có thể sẽ mất bình tĩnh và tìm đến với cảnh sát. Và tôi cho rằng có thể giờ đây chúng đang tiếp tục ngăn ngừa điều đó bằng việc canh gác trực tiếp.

Chúng tôi bàn luận thật kỹ điểm này. Rồi chúng tôi một lần nữa đi vào căn phòng nơi Jonathan Willow đang bị hỏi cung.

Người đàn ông ngạc nhiên không ít khi tôi đề nghị anh ấy gọi điện, thu xếp cho tôi được đến khám bệnh vào sáng ngày mai tại phòng mạch của bác sĩ Sheldon Mortimer.

Nhưng Willow không đặt câu hỏi. Bản thân anh ấy bây giờ chẳng đủ sức để hiểu biết bất kỳ một điều gì. Rõ ràng là anh ấy đang tuyệt vọng bám víu vào cái suy nghĩ rằng anh ấy sẽ tự động được phục hồi danh dự, một khi FBI giải thành công vụ án này.

Khi nói chuyện bên điện thoại, anh ấy thậm chí còn gây ấn tượng tương đối thuyết phục.

Anh ấy giới thiệu tôi là một người bạn vừa từ New York sang. Anh ấy không nêu tên tôi, nhưng anh ấy nằm trong danh sách bệnh nhân lâu năm của tiến sĩ Mortimer. Người ta rất sẵn lòng sắp xếp cho “người bạn” của anh ấy cơ hội đến khám bệnh.

Sáng ngày mai, chín giờ mười lăm phút...

Ngay từ bây giờ tôi đã linh cảm thấy rằng thời gian chờ đợi sẽ trở nên rất chậm chạp và nặng nề đối với tôi.

HÈRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Mười Hai:

Vào tám giờ sáng ngày hôm sau, thời tiết tháng Tư lại nở ra một cơn đồng bóng mới. Nó phủ xuống Washington một trận lút của những bông tuyết dày, to và ẩm ướt. Cũng may mà tuyết lại ngay lập tức tan ra và không làm hại đến những mầm lộc anh đào, biểu tượng của thành phố lúc đầu xuân.

- Sáng kiến hay, - nhân viên bảo an Jo Dermot nói.

- Cái gì? – Anh bạn đồng nghiệp tóc đỏ Kevin O’Hara vừa ngáp vừa hỏi.

- Thuê hết một khách sạn, - Jo Dermot giải thích. – Nếu ở Hilton hoặc một địa chỉ sang trọng đầu bảng khác, người ta chắc chắn sẽ chẳng mấy nề phục một ông Markyos nào đó miền Nam Mỹ. Nhưng khách sạn Cavendish thì khác, giờ nó chỉ thuộc về một mình ông ta thôi. Thả sức mà áp dụng tất cả những biện pháp bảo an ưa thích.

- Đúng thế, - Kevin O’Hara đồng tình.

Hai người đàn ông đang đứng trong con đường dẫn vào trong và quan sát khách sạn Cavendish. Sự quan tâm của họ dù căng thẳng, nhưng không hề vượt quá mức độ qui định. Họ ý thức rất rõ ràng rằng họ chỉ là hai người trong số cả một đoàn quân bảo an đang có nghĩa vụ canh chừng cho vị độc tài miền Nam Mỹ trong thời gian thăm thú Washington.

Nửa tiếng vừa qua, Alvaredo Markyos đã sử dụng để ăn sáng.

Giờ ông ta đang ngồi họp với tư vấn bảo an tư của mình. Sau đó, ông ta sẽ đi vào Nhà Trắng, sẽ được tổng thống Mỹ đón tiếp, rồi sẽ tham gia một bữa tiệc làm việc để bàn luận thương thuyết những vấn đề trọng tâm. Cuộc họp với các chuyên gia kinh tế và ngoại giao mới là phần căn bản trong chuyến viếng thăm Washington của Alvaredo Markyos. Nhưng tới thời điểm đó thì hai nhân viên bảo an Jo Dermot và Kevin O’Hara đã được thay ca từ lâu rồi.

- Ông ta tới kia, - Jo Dermot nói và đứng thẳng người lên.

- Cùng với đoàn tùy tùng, - Kevin O’Hara lầm bầm. – Như một nhà vua thật sự.

Dermot chỉ nhún vai và tập trung vào con phố nhỏ mà họ phải canh chừng. Dòng giao thông đã được nắn đi nơi khác. Hai tá cảnh sát viên cười mô tô đi kèm chiếc xe ô tô thiết giáp đang lăn bánh từ nhà để xe ngầm của khách sạn ra ngoài. Chiếc Rambler Ambassador đỏ có thể được coi là một lũy thành có bánh xe, với những mảng kính đạn bắn không thủng, với thùng xăng đặt lọt trong một lớp bảo vệ bằng cao su và với những bánh xe làm bằng chất liệu tổng hợp dẹt lẫn sợi thép. Chỉ với một quả bom người ta mới có thể gây nguy hiểm được cho người ngồi trong, và khả năng này đã bị triệt tiêu bởi lực lượng bảo an mạnh mẽ.

Chậm chậm, đoàn xe lăn bánh trên lòng đường.

Jo Dermot và Kevin O’Hara đứng nhìn theo. Họ vẫn còn tin chắc rằng Alvaredo Markyos sẽ không thể gặp chuyện gì bất trắc tại Washington.

* * *

Phòng mạch của tiến sĩ Mortimer nằm ở khu Georgetown. Đó là một tòa nhà một tầng xây hình chữ L

trong một khuôn viên rộng và trau chuốt.

Tôi ngượng ngùng chút ít với một chiếc mũ rộng vành và một cặp kính thẫm màu. Nếu thật sự ngôi nhà của tiến sĩ Mortimer bị quan sát, tôi không muốn mạo hiểm để bị nhận mặt. Vì có thể đi xe tới sát cửa nhà nên mũ và kính cũng là đủ để ngượng ngùng. Tôi mở cánh cửa có đề chữ Phòng khám và giải thích với một cô tiếp tân xinh đẹp tóc vàng rằng tôi là một người bạn của Jonathan Willow và đã được bác sĩ hẹn gặp.

Cô ta chuyển tôi cho hai người phụ nữ mặc những bộ complet màu trắng sang trọng khác. Không thể ngăn họ đo huyết áp, đếm mạch và làm một loạt những thử nghiệm khác với tôi. Sau chừng mười lăm phút đồng hồ, tôi lại được đưa đi tiếp, lần này vào một văn phòng, để cho một cô tóc đỏ đeo kính cận ghi lại những dữ liệu riêng của tôi. Cuối cùng, một cô dễ thương tóc nâu với đôi mắt màu hạnh nhân dẫn tôi vào phòng khám của Tiến sĩ Mortimer.

Ông ta mỉm cười khi tiến lại đón rồi khoát tay mời tôi ngồi xuống một chiếc ghế bành. Một nụ cười chuyên nghề, gây ấn tượng giả tạo. Cô gái tóc nâu với đôi mắt màu hạnh nhân đóng cửa lại. Và cùng trong tích tắc đó, Tiến sĩ Mortimer giật nảy người lên vì nhận ra tôi.

- Ông Cotton? – Ông ta kêu lên. – Nhưng mà... tôi không hiểu...

- Tôi phải nói chuyện với ông, tiến sĩ Mortimer, - tôi bình tĩnh nói.

Người đàn ông nuốt khan. Nhưng rồi ông ta vất vả mỉm cười.

- Ở đây chắc có chuyện nhầm lẫn. Tôi đang chờ một bệnh nhân. Một người đã báo trước qua điện thoại và đã hẹn đến khám bệnh.

- Không có chuyện nhầm lẫn. Tôi chính là người bệnh nhân đã muốn đến vào giờ khám này của ông, vì tôi đoán rằng ông sẽ thấy dễ chịu hơn nếu chuyển tới thăm của một sĩ quan đặc nhiệm được giữ bí mật.

Tiến sĩ Mortimer nhăn trán. Vẻ lo lắng thoáng bập bùng trong ánh mắt.

- Vâng, thì, - cuối cùng ông ta lẩm bẩm. – Như thế là rất tế nhị... Liệu tôi có được phép hỏi ông muốn gì ở tôi? Tôi thật sự không thể tưởng tượng nổi là tôi có thể trả lời những câu hỏi nào từ phía ông.

Tôi nhìn ông ta.

- Ví dụ như câu hỏi liệu ông có biết gì về những kế hoạch giết người, - tôi nói. – Hoặc câu hỏi phải chăng Jonathan Willow cũng cần phải bị giết đi, hoặc người ta tin tưởng rằng chúng tôi sẽ không tìm ra được những mối dây nối kết thích đáng.

Sheldon Mortimer không hiểu. Không hiểu ngay lập tức.

- Giết người? – Ông nhắc lại. – Ông muốn nói đến chuyện gì?

- Tôi muốn nói đến Marilyn Rivers, Linda Higgins và Gregory Thunes. Tất cả đều đã chết. Cái đó ông biết chứ, ông Mortimer.

Mí mắt ông ta mở to ra, cho tới khi lòng trắng toát sáng một cách ma quái. Không, ông ấy không biết điều đó. Cũng hết như Marilyn Rivers chắc là không hề được biết về những kế hoạch thật sự của những kẻ đã giết cô ta. Da mặt Sheldon Mortimer ngả màu trắng bệch như vôi. Nổi kinh hoàng trong nét mặt còn nói rõ hơn cả ngôn từ. Giờ tôi biết rằng mối nghi ngờ của tôi là có lý.

- Chết ư? – Vị bác sĩ thì thào. – Họ đã... chết rồi?

- Họ đều bị giết. Những vụ giết người mà thủ phạm đã dàn cảnh giả tự tử. Y hệt như cái chết của James Watson sẽ phải có được một vẻ ngoài tự tử.

- Trời ơi, - Mortimer kêu lên. – Trời đất ạ...

- Ra vậy là ông không biết về chuyện đó?

- Làm... làm sao? – Ông ta lắp bắp. – Làm sao mà tôi biết nổi? Làm sao mà ông lại nghĩ rằng tôi...

- Tôi suy ra chuyện đó, vì ông chính là người đã tiêm heroin vào cơ thể họ mà không cho họ biết, tiến sĩ Mortimer. Ông đã biến họ thành con nghiện, giống hệt như với Jonathan Willow. Những cái gọi là thuốc hỗ trợ hệ tuần hoàn của ông đều chứa thuốc phiện, thứ mà những người đó sẽ không đời nào tự nguyện chạm tay tới.

Ông ta nhìn tôi trân trân, đến cả vành môi cũng nhợt trắng ra. Hai mí mắt chớp nháy chớp chớp.

- Thật là tàn ác, - ông ta thảm thì. – Thật là...

- Nó thật sự là chuyện tàn ác, tiến sĩ Mortimer. Và giờ thì ông nghe tôi nói cho kỹ, trước khi ông tiếp tục chạy lạc đường. Chúng tôi có lời khai của Jonathan Willow, và chúng tôi sẽ có được lời khai của James Watson vì anh ấy sẽ sống sót với sắc xuất rất cao. Tôi có thể bắt giam ông mà không cần giải thích một lời, có thể cho khám xét phòng mạch của ông và qua đó chắc chắn sẽ tìm ra được những bằng chứng rõ ràng. Nhưng tôi đoán rằng ông không tự nguyện làm tất cả những chuyện đó. Và cũng chính vì thế mà tôi giả danh bệnh nhân tới thăm ông. Tôi đoán bọn người đã ép buộc ông vẫn còn đang canh chừng ông. Giờ ông còn một cơ hội để tương đối an toàn mà thoát ra khỏi vụ này, tiến sĩ Mortimer. Nhưng ông phải khai ra. Ngay bây giờ và tại đây!

Gương mặt người đàn ông lúc này trông giống như một chiếc mặt nạ bị vỡ đập.

Chỉ có vành môi nhợt máu giật giật. Một lúc lâu, ông ta nhìn tôi trân trân với cùng cái ấn tượng đã xuất hiện trên gương mặt Jonathan Willow. Vẻ mặt của một con thú bị sa bẫy. Thế rồi đột ngột, hai bờ vai ông ta sụp xuống. Với một cử chỉ tuyệt vọng, ông ta úp mặt vào lòng hai bàn tay.

- Chúng nó bắt con tôi, - người đàn ông nói khẽ. – Chúng nó đã bắt cóc đứa con gái bé nhỏ của tôi. Chúng nó sẽ giết con bé, nếu tôi không làm những gì mà chúng nó yêu cầu...

* * *

HÊRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Mười Ba:

Mưa tí tách đập vào mảng kính của chiếc kiosk có bánh xe.

Một cậu bé muốn mua kẹo cao su Bubble Gum. Một người phụ nữ mặc áo đi mưa bằng vải ni-lon màu xanh lục đòi hỏi một nhãn hiệu sô-cô-la nhất định. Người bán phải loay hoay tới một lúc mới tìm ra nó. Nữ khách hàng nôn nóng nhăn mặt. Nhưng cô ấy không thể biết được rằng đây là lần đầu tiên trong đời người đàn ông đứng sau khuôn cửa kia bán thuốc lá và đồ bánh kẹo.

Cả người thợ quét vôi đang loay hoay quanh khung cửa sổ tại tầng trệt của ngôi nhà gần đó bình thường ra cũng làm một việc hoàn toàn khác.

Cả hai đều là sĩ quan đặc nhiệm. Hai sĩ quan đặc nhiệm khác của FBI đang ngồi trong một tiệm tạp hóa và uống nước ngọt. Ngoài ra còn có ba chiếc xe dân sự trông rất bình thường đang đỗ ở gần đó. Những chiếc xe ngụy trang, khi cần thiết sẽ thay thế nhau truy đuổi đối tượng.

Tất cả đang chờ Mel Corlet. Vị công chức được tin là hàng tháng lại hai lần lên đưa một khối lượng lớn heroin vào Nhà Trắng, và theo lời khai của cô Marilyn Rivers đã chết thì gã ta là kẻ duy nhất biết mặt tay sếp của cả dây chuyền. Hiện thời Mel Corlet chắc chắn đang phải đi đâu đó để nhận thuốc phiện. Toán canh chừng đã bắt đầu quá muộn. Không một ai bám được theo gót người đàn ông đó. Nhưng mà người ta sẽ tóm cổ được gã thôi, nếu không ở đây, hay trước căn hộ của gã ta, thì muộn nhất là khi gã bước chân vào Nhà Trắng.

Nguồn gốc của đám heroin đó mặc dù không phải là chuyện nhỏ, nhưng hiện thời chưa đóng vai trò chính.

Chàng đặc nhiệm trong chiếc kiosk bán hàng đang cân nhắc xem ai có thể là kẻ cung cấp thuốc. Chắc chắn phải là một tay gangster đặc biệt máu lạnh, nếu gã dám liều lĩnh nhúng tay vào một vụ đầy thuốc nổ như vậy. Bình thường ra bọn cung cấp thuốc phiện rất thận trọng và luôn lánh mặt những người bán thuốc đầu cuối, chỉ hiếm hoi lắm mới có những đường dây dẫn đến những tay sếp lớn. Trong trường hợp đặc biệt này, tình hình chắc chắn sẽ khác, đó là bản chất của sự việc. Một người đàn ông như Mel Corlet không thể tùy hứng đến mua heroin ở một tay bán lẻ đứng ngay góc phố, mà gã ta cũng không thể nhòm ngó bắt thân trong thế giới đen...

Viên cảnh sát khề giật mình khi ngọn đèn đỏ nhỏ xíu của chiếc máy điện đàm đặt bên dưới quầy bán hàng sáng lên.

- Gã đến, - một giọng nhỏ nhẹ báo cáo. - Xe Mercury Cougar màu xanh dương. Gã sẽ rẽ quanh góc phố ngay bây giờ.

Chàng đặc nhiệm căng người lên.

Anh ra về lật dở một tờ tạp chí: trò giải trí quen thuộc của các chủ nhân kiosk nhằm chán khi trời mưa. Qua kẽ mắt, anh nhìn về phía góc phố. Một vài giây đồng hồ sau, quả thật có một chiếc xe Cougar màu xanh dương xuất hiện ở đó.

Những mảng kính nhấp nhোáng phản chiếu ánh sáng.

Chỉ tới khi chiếc xe dừng lại và cửa xe mở ra, người ta mới nhận ra người lái. Mel Corlet, không nghi

ngờ gì nữa. Gã mặc quần nhung và một chiếc áo Parka, chắc là bộ cánh bên ngoài này dùng để ngụy trang trong cú nhận thuốc phiện.

Ánh mắt của viên sĩ quan đặc nhiệm bám chặt vào chiếc túi thể thao làm bằng vải kẻ ca-rô đang được Corlet nhấc ra khỏi xe.

Cái túi trông rất hợp với bộ đồ thể thao. Giờ thì nhân viên FBI cũng đã rõ tại sao viên công chức tội phạm kia lại một lần nữa cùng đồng heroin quay trở lại căn hộ của gã. Gã sẽ thay đồ ở đó rồi chắc là sẽ chuyển thuốc phiện sang một chiếc cặp tài liệu để đỡ gây chú ý hơn. Phải tới chiều nay gã mới vào Nhà Trắng. Thật ra gã đang được nghỉ hai ngày. Nhưng tiếp theo đó là cuối tuần. Trong những trường hợp như thế, các bạn đồng nghiệp kể rằng gã thường có thói quen ít nhất cũng làm việc thêm trong văn phòng vài tiếng đồng hồ, để việc không dồn lại quá nhiều cho sáng ngày thứ Hai.

Lòng trung thành và tinh thần trách nhiệm, viên sĩ quan đặc nhiệm thầm giễu cợt. Một con chó sói khoác lông cừu. Mel Corlet đã lừa được tất cả. Và còn một kẻ nữa đã lừa được tất cả: Kẻ giật dây ngầm. Một nhân vật có quyền chức rất cao, người ta đồn như thế. Một người đàn ông mà chỉ riêng Corlet biết. Nhưng nếu lần này gã đến nhận heroin thì cái bộ lông cừu kia sẽ không giúp được gì cho gã nữa.

Bằng hai con mắt nheo nhỏ, viên sĩ quan đặc nhiệm FBI quan sát Corlet khóa xe lại rồi đi về phía nhà. Gã biến vào trong đại sảnh. Cánh cửa đóng lại sau lưng gã. Viên sĩ quan đặc nhiệm nhăn trán rồi liếc nhanh xuống đồng hồ.

Gần mười giờ sáng. Anh hy vọng rằng từ giờ tới chiều sẽ không có quá nhiều người đến đòi mua sô-cô-la và thuốc lá ở chỗ anh...

* * *

Hai bàn tay Tiến sĩ Mortimer run lẩy bẩy khi ông ta đặt tấm ảnh nhỏ lên mặt bàn rồi đẩy về phía tôi.

Một tấm ảnh chân dung. Gương mặt tươi cười vui vẻ của một cô bé gái với đôi mắt xanh và mái tóc vàng xoăn. ‘Tặng ba của Ivy’, một hàng chữ trẻ thơ vụng dại được ghi ở mặt sau. Ivy Mortimer mới lên mười tuổi, và phải nằm trong tay của một bọn gangster tàn nhẫn đã từ sáu tuần nay.

- Con tôi khỏe, - Tiến sĩ Mortimer thần thờ nói – Tôi có nói chuyện một vài lần với nó qua điện thoại. – Người đàn ông ngừng ngang và nhìn trân trân về phía trước một lúc với hai con mắt trống rỗng tất ngảm. – Tôi không thể báo cảnh sát, ông hiểu không? Bọn nó đe dọa giết Ivy ngay lập tức, mà chúng nó chắc chắn sẽ làm ngay như thế. Chúng nó không nhắm đến tiền. Đó là những kẻ cuồng tín dám chơi đùa với sự tự do cũng như mạng sống của bản thân chúng một cách vô suy nghĩ. Chúng nó canh chừng tôi. Tôi không đi đâu được một bước mà không có người theo dõi. Nếu tôi đến báo cho cảnh sát biết, chúng hoàn toàn không có lý do để Ivy sống vì sau đó mọi kế hoạch của chúng đảng nào cũng sẽ thất bại.

- Và đó là những kế hoạch gì? Chúng muốn gì, nếu chúng không muốn tiền?

- Cái đó tôi không biết, - tiến sĩ Mortimer thần thờ. – Cho tới giờ tôi tin rằng chúng thuộc một tổ chức tình báo nước ngoài nào đó và muốn gây nên một vụ bê bối để làm ảnh hưởng đến danh tiếng nước Mỹ. Tôi hoàn toàn không biết gì đến những vụ giết người, cái đó ông phải tin tôi. – Người đàn ông cắn chặt môi rồi cầm nín nhiều giây đồng hồ liền. – Lẽ ra tôi phải hiểu ra mới phải, thứ nước mà tôi cho James Watson uống giả làm thuốc trợ tim! Tôi cứ tự nhủ rằng có lẽ nó cũng chỉ là heroin hoặc là một thứ thuốc phiện khác. Tôi... lẽ ra ít nhất tôi cũng phải cho kiểm tra trước mới phải.

- Ông đã lấy cái chai đó ra khỏi tủ thuốc, đúng không?

- Vâng... khi ông Watson gọi tới, tôi biết là nó chứa thuốc độc. Nhưng tôi không muốn ông ấy chết, tôi thề như thế! Tôi đã làm tất cả để cứu ông ấy, tất cả!

- Chắc anh ấy sẽ qua được, - tôi bình tĩnh nói.

- Tôi hy vọng như vậy. – Tiến sĩ Mortimer rung mình. Hai bờ vai ông rung lên. – Tại sao chúng lại làm tất cả những chuyện đó? – Người đàn ông khẽ hỏi. – Tại sao tất cả những người đó phải chết? Thật vô nghĩa lý! Tôi không hiểu được. Bọn tội phạm đó muốn gì, nếu không phải là một vụ bê bối? Lẽ ra chúng phải lấy làm hài lòng khi đã biến được các nạn nhân thành con nghiện. Sẽ không một ai tin lời những người đó. Tại sao họ lại phải chết? Tại sao?

Đó cũng chính là câu hỏi không dễ cho tôi được yên.

Tại sao? Cho mục đích nào? Bởi chúng không phải chỉ nhắm vào một vụ bê bối. Yếu tố chống lại vụ này là ba vụ giết người, những vụ giết người sẽ tạo điều kiện để người ta thật nhanh chóng gấp tập hồ sơ này lại. Bởi vì đâu còn ai sống sót để mà bị đưa ra trước tòa.

Có phải toàn bộ vụ này được tạo dựng lên để nhắm vào Jonathan Willow, người duy nhất chưa bị sát hại?

Hoặc là chống lại con người vô danh bí hiểm kia, người bị coi là kẻ giết đây?

Có phải Mel Corlet là tông phạm với bọn kia? Một âm mưu vì một nguyên nhân nào đó, dù mang tính chính trị hay thuần túy mang tính riêng tư như một vụ trả thù, nhắm đến việc vạch mặt một con người quyền thế và đẩy người đó vào cảnh phá sản.

- Chắc ông phải biết mặt một vài kẻ trong đám thủ phạm, - tôi nói. – Kẻ nào đã thương thuyết với ông? Kẻ nào đã đưa heroin đến cho ông? Kẻ nào canh chừng ông?

Tiến sĩ Mortimer châm cho mình một liều thuốc với những ngón tay run run. – Bọn bắt cóc chỉ lên tiếng qua điện thoại, - người đàn ông khẽ kể lại. – Thuốc phiện được chúng gửi qua đường bưu điện. Vì chúng cũng biết rằng tôi là bác sĩ và biết cách sử dụng. Con bọn con trai canh chừng tôi... - Ông tuyệt vọng nhún vai. – Chúng thậm chí còn không tìm cách ẩn nấp. Chắc chúng muốn là tôi nhận ra chúng. Có hai gã đàn ông luôn luôn lẩn quất quanh nhà tôi. Xe của chúng đậu ở bãi đậu xe nhỏ nhỏ chênh chếch phía bên kia. Cứ đến giữa trưa và buổi tối là chúng lại đổi ca. Tôi tin rằng thậm chí ban đêm chúng cũng ở đây.

- Ông có thể miêu tả chúng không?

- Không chính xác. Chắc chắn đó là người nước ngoài, dạng người miền Nam. Đầu tiên tôi cho chúng là bọn Mafia Italia. Nhưng như thế thì vô lý, đúng không?

Tôi không tin chắc như vậy.

Đây là chưa nói đến chuyện, toàn bộ câu chuyện này hiện thời vẫn còn chưa có một ý nghĩa nào cả! Chỉ chắc chắn rằng đứng đằng sau vụ này là một nhóm được tổ chức rất tốt. Còn việc bọn Mafia muốn nhúng những ngón tay bẩn thỉu của chúng vào nền chính trị tại Washington là một khả năng không nên gạt ra ngoài.

- Lúc nào, ông vừa nói là bọn gangster đổi ca lúc nào? – Tôi hỏi.

- Giữa trưa và vào buổi tối. Mười hai giờ trưa và sáu giờ tối, chính xác đến từng phút. – Mortimer dụi thuốc là và bấm chặt tay vào mép bàn viết. – Ông Cotton, tôi thề với ông, tôi sẽ không làm một điều gì vội

vàng! Những gì đã xảy ra, ta không thể sửa chữa được nữa, không ai còn giúp được cô Rivers, cô Higgins, và ông Thunes. Nhưng con gái tôi còn sống. Tôi xin ông! Xin đừng đẩy Ivy vào hiểm họa! Tôi không quan tâm chuyện gì sẽ đến với mình. Tôi sẵn sàng trả giá cho những gì tôi đã làm. Nhưng mà Ivy...

- Ông có thể tin chắc rằng chúng tôi sẽ làm tất cả để đưa con gái ông an toàn và khỏe mạnh quay trở về, - tôi bình tĩnh nói.

- Thế ông định làm gì? Ông sẽ làm gì?

- Làm những gì mà FBI lẽ ra phải làm từ cách đây sáu tuần lễ, tiến sĩ Mortimer, nếu ông biết tin tưởng tìm đến với chúng tôi. Theo dõi bọn canh chừng ngoài kia khi chúng đổi ca. Theo dõi làm sao để chắc chắn chúng không thể nhận ra. Xác suất rằng chúng sẽ dẫn chúng ta đến chỗ giấu con gái ông là tương đối lớn. Rồi sau đó chúng tôi sẽ giải phóng cho Ivy và đưa về nơi an toàn, trước khi chúng tôi truy diệt toàn bộ bọn chúng.

HÊRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Mười Bốn:

Chiếc xe bọc sắt màu đen Rambler Ambassador lăn bánh trên Quảng Trường Tổng Thống rồi cùng đoàn tùy tùng rẽ vào con đường dẫn tới Nhà Trắng.

Cả ở đây, dòng giao thông cũng đã tạm thời bị chặn ngang, gây bức bối cho cả đám nhà báo lẫn những khách du lịch bình thường ra vốn được quyền thăm quan các căn phòng màu xanh dương, màu đỏ và màu lục trong Nhà Trắng từ mười giờ đến mười hai giờ trưa mỗi ngày. Buổi sáng hôm nay không có đoàn tham quan nào. Bởi cứ theo các con số thống kê mà nói thì nhà độc tài Nam Mỹ Alvaredo Markyos nằm trong nhóm các chính trị gia có nguy cơ bị hại cao nhất thế giới. Hiểm họa của một vụ ám sát kể cả ở trên đất Mỹ là rất có thực. Vì thế mà mạng lưới bảo an không để hở lấy một lỗ thủng duy nhất. Một vài tia nắng ló ra từ bầu trời tháng Tư nặng trĩu mây khi vị độc tài rời xe ô tô trong bộ quân phục màu trắng.

Ông ta mỉm cười rạng rỡ, đầy tự tin. Tồi hôm qua, người ta vừa tuyên bố một đợt ân xá mới cho các tù nhân chính trị tại quốc gia hòn đảo của ông ta. Việc họ sẽ lại bị bắt giam nhanh tới mức độ nào sau khi đã được thả ra lại là một chuyện hoàn toàn khác và hiện thời chưa được xem xét đến. Ngoài ra, Markyos đã chém đầu – theo nghĩa bóng của từ này – ông bộ trưởng Bộ nội vụ. Suy cho cùng, nếu muốn xoay xở được những khoản tiền trợ giúp nặng hàng tỉ đô la cho nền tài chính đã bị hủy hoại nặng nề của đất nước mình thì ngài tổng thống độc tài cũng rất cần một ocn cừu đen để trút đổ trách nhiệm về mọi động tác vi phạm nhân quyền trầm trọng đến khủng khiếp trong quá khứ.

Với hai cánh tay giang rộng, Alvaredo Markyos bước nhanh về phía người đại diện của bộ trưởngng Bộ ngoại giao và ấn một nụ hôn anh em lên gò má ông này. Đèn Flash của những nhà báo được phép vào đây cháy bùng lên. Vị tổng thống độc tài thoáng một chút ngỡ ngàng, nhưng rồi nhanh chóng tìm lại được nụ cười rạng rỡ. Với cái bắt tay thăm thiết, ông ta chào đón phần còn lại trong ủy ban đón tiếp. Thế rồi toàn bộ nhóm người đó thật nhanh chóng biến vào phía bên trong Nhà Trắng.

Một vài nhân viên bảo an thở ra nhẹ nhõm.

Đối với họ, cuộc viếng thăm này chỉ có một ý nghĩa duy nhất là họ phải làm việc quá giờ. Họ sẽ rất vui một khi ngài tổng thống độc tài kia lại yên vị trên máy bay riêng, thẳng hướng quê hương.

* * *

Mười hai giờ kém năm...

Tôi không biết rằng đúng vào thời điểm này Alvaredo Markyos đang được tổng thống Mỹ đón tiếp trong Nhà Trắng. Mà tôi cũng chẳng quan tâm. Tiến sĩ Mortimer thực hiện giờ khám của ông như mọi ngày khác. Tôi đã rời ngôi nhà đó trong tư cách bệnh nhân và giả bộ lái xe đi. Giờ tôi đứng cùng với ô-tô ven con đường dẫn vào nhà, hút một điếu thuốc Marlboro và chờ.

Đoàn đi săn tiếp sức đã được chuẩn bị sẵn.

Sĩ quan trực đã buông ra cả một tràng chửi rủa xối xả khi tôi đòi quân. Đẳng nào thì họ cũng đang thiếu người vì đợt cúm chó chết, thêm vào đó lại phải canh chừng căn hộ của Mel Corlet. Ngoài ra, FBI đang bận ngập đầu ngập cổ với những biện pháp bảo an cho vị thủ lĩnh quốc gia miền Nam Mỹ.

Nhưng mọi trường hợp bắt cóc trẻ em đều được ưu tiên tuyệt đối. Giờ chúng tôi có bốn xe ô-tô và hai mô-tô. Hai tên gangster đang canh chừng ngôi nhà của Tiến sĩ Mortimer rồi sẽ bị bám theo hoàn toàn kín

đảo. Nếu cần phải ra quân lớn, chúng tôi cũng đủ khả năng ra quân lớn ngay lập tức.

- Đến lúc rồi, - giọng Phil vang ra từ máy bộ đàm. - Hai tay đàn ông trong xe Mercury màu xám. Chiếc xe nhãn Malibu với cả hai đĩa đang đi về hướng Tây. Minh bám theo. Vài phút nữa Dale Winnamaker sẽ đi đằng trước chúng nó...

- Rõ! - Tôi nói, búng đầu mẩu thuốc lá qua khuôn cửa sổ rồi bật máy xe lên.

Trong mười lăm phút đồng hồ sau đó, tôi có thể theo dõi toàn bộ cú ra quân qua máy điện đàm. Đối phương của chúng tôi không hề biết gì. Chúng cũng sẽ không nghi ngờ gì vì chiếc xe “bám theo” đa phần thời gian không đi đằng sau mà đi đằng trước chúng. Những xe còn lại đi theo ở khoảng cách khá xa và chỉ dần lên trong những khoảng thời gian rất ngắn, mỗi khi bọn gangster đổi hướng. Chúng làm điều đó tất cả bốn lần. Thế rồi tất cả lẫn bánh, vẫn về hướng Tây, dọc theo Đại Lộ liên bang số Năm Mươi...

Họ đi không lâu.

Động tác đuổi theo trở nên khó khăn hơn khi chiếc Malibu rẽ vào một con phố nhỏ hẹp, thưa xe. Cho đoạn đường đầu tiên, một anh bạn đồng nghiệp mặc bộ đồ Rocker cưỡi mô-tô đuổi theo. Tôi dừng ngắn bên rệ đường, mở bản đồ ra và tìm cách bao quát tình hình.

Địa điểm gần đó có tên là Kingsville. Một làng quê nhỏ bé. Chỉ được thể hiện duy nhất bằng một chấm đen trên bản đồ. Trước đó có hai lối rẽ, dẫn đến hai trang trại đứng độc lập. Tôi cầm máy điện đàm lên và liên lạc với Phil. Chúng tôi nhanh chóng thống nhất bước hành động tới.

Trước khi tới lối rẽ thứ nhất, chúng tôi để cho chiếc mô-tô và một ô-tô tốc độ nhanh vượt qua xe đối phương.

Xe ô-tô sẽ đi tới tận Kingsville. Anh bạn đồng nghiệp cưỡi mô-tô sẽ dừng lại, rình chờ ở khoảng đường gần lối rẽ thứ hai.

Chúng tôi biết tốc độ đi của chiếc xe gangster. Sau đó năm phút, khi vẫn chưa thấy nó đi qua, chúng tôi biết là nó đã rẽ vào lối đi thứ nhất.

Một trang trại...

Chắc là một trang trại bỏ hoang. Một chỗ ẩn nấp lý tưởng. Thêm một lần nữa tôi giơ tay cầm lấy máy điện đàm. Lần này tôi gọi cho chỉ huy của nhóm quân dự bị, báo họ thiết lập một vòng vây rộng, bao quanh toàn khu vực.

Phil bước lên ngồi cạnh tôi bên chỗ rẽ thứ nhất, bởi đi nhiều xe sẽ dễ gây chú ý trong khu đất vắng này.

Chúng tôi lăn bánh trên con đường ngoằn ngoèo, giảm ga nhỏ xuống để gây ít tiếng động như có thể. Phil mở sẵn bản đồ trên đầu gối, so sánh những đường kẻ và những mảng màu trên bản đồ với hiện trạng quanh xe và cuối cùng búng ngón tay.

- Từ đỉnh ngọn đồi trước mặt người ta có thể nhìn thấy trang trại đó. Tốt hơn là bọn mình xuống xe từ trước.

Tôi gật đầu.

Tôi cho xe lăn bánh thêm vài mét nữa, rồi lái xe lùi vào giữa một dải dày những cây bạch dương trụi lá và những cây thông đen còn non. Sau này đánh được xe ra sẽ chẳng dễ dàng gì, nhưng chúng tôi phải

tính đến khả năng một vài đứa trong nhóm đối phương sẽ rời chỗ ẩn nấp để thực hiện một công việc nào đó. Trong trường hợp đó, không được phép để cho chúng phát hiện ra chúng tôi.

Chúng tôi đi bộ đoạn đường đến đỉnh đồi gần đó.

Phil đưa tay sửa lại dây đeo của chiếc máy bộ đàm trên vai. Tôi quàng quanh cổ chiếc ống nhòm. Lên đến đỉnh đồi, chúng tôi tìm được chỗ nấp phía sau một vài tảng đá lớn, thế rồi tôi đưa ống nhòm lên mắt.

Tôi còn kịp nhìn thấy chiếc xe Malibu dừng lại trước một cây cầu gỗ đơn giản.

Phía bên phải chiếc xe có cái gì đó thấp thoáng chuyển động trong bụi rậm. Ra là một tên lính gác, tôi nhận thấy như thế, hẳn được trang bị bằng một khẩu MPi báng gấp. Gã trao đổi một vài câu với bọn đàn ông ngồi trong xe. Rồi gã lại lui về bụi rậm và chiếc Malibu tiếp tục lăn bánh.

Tôi quan sát tên lính gác. Gã chuyển động qua bụi cây trụ lá mềm mại như một con rắn, lên đến vị trí nơi triển đất bắt đầu dốc. Ở đó có một vài tảng đá nằm vọt cao lên. Tên gangster trèo lên dốc một đoạn rồi biến vào trong bóng tối của một khe núi, chắc ở đây phải có một hõm đất được che bên ngoài.

“Hái” gã trai này ra khỏi hõm đất đó sẽ là việc không dễ dàng chút nào.

Nhưng nếu chúng tôi muốn tiệm cận ngôi nhà kia mà không bị phát hiện, chúng tôi sẽ không còn cách nào khác.

* * *

Khi rời căn hộ của gã, Mel Corlet mặc một chiếc áo bành tô mỏng màu xanh dương phủ ra ngoài bộ complet màu xám bạc rất đứng đắn, sơ mi trắng như tuyết, cà vạt và khăn quàng bằng len kẻ sọc tiếp màu.

Cánh tay phải của gã cầm chiếc cặp tài liệu màu đen. Chính xác là thứ mà các sĩ quan đặc nhiệm FBI đang canh chừng đoán trước. Hoàn toàn thân nhiên và rõ ràng không hề nghi ngờ một điều gì bất trắc, vị công chức ném mình vào chiếc Mercury Cougar màu xanh dương. Tất cả những người canh chừng đều đã rõ điểm tới.

Mục tiêu của gã là Nhà Trắng.

Vậy là cũng không cần phải bám cho thật sát, mặc dù các sĩ quan đặc nhiệm vẫn quyết định cẩn thận tới đa để ngăn ngừa mọi mạo hiểm. Cả chuyện canh chừng căn hộ rất tốn sức người giờ thật ra cũng đã trở thành thừa, vì không còn cơ hội bọn cung cấp heroin sẽ xuất hiện. Chỉ một nhóm ba người là đủ để kiểm soát Mel Corlet.

Một khi gã quay trở về nhà, gã sẽ được người ta để yên thêm một lúc, để phòng trường hợp cú chuyển giao heroin được phòng bị thêm một lần nữa, ví dụ như qua một cú điện thoại đến chỗ tay sếp vắng mặt của dây chuyền. Nhưng Mel Corlet sau đó sẽ không thể tự do rời nhà. Chỉ trừ trường hợp đã đeo còng tay.

Giờ gã đang lái chiếc xe Cougar vào Đại lộ Pennsylvania rồi lăn bánh về hướng vòng tròn Washington.

Xe của gã dừng lại bên Quảng trường Tổng thống, dòng giao thông ở đây bây giờ đã lại được chạy tự do. Các nhân viên bảo an bên cổng biết mặt gã ta. Họ kiểm tra thoáng qua chứng minh thư và ném một cái nhìn quen thuộc vào chiếc cặp tài liệu màu đen. Các nhân viên đặc nhiệm đang đứng từ xa quan sát tiến trình đó cũng không chờ mong điều gì khác. Nhưng họ biết quá rõ rằng dạng kiểm tra này có thể cho phép đối tượng mang theo bất kỳ thứ gì chúng muốn, chỉ cần nguy trang một cách hời hợt.

Mel Corlet bước những bước chân nhanh lẹ đầy sức bật băng qua khoảng công viên, đi theo một trong những cầu thang uốn cong rồi biến mất trong bóng tối của lối vào được trang trí bằng những cây cột lớn.

Đến đại sảnh, gã thoáng đưa mắt nhìn quanh, gật đầu chào một người quen rồi hỏi hã đi tiếp. Nhưng gã không đi thẳng vào con đường dẫn đến văn phòng của gã. Thay vào đó, gã theo một cầu thang khác, quả quyết đi dọc một khoảng hành lang dài rồi cuối cùng dừng lại để châm một điếu thuốc. Một ánh mắt quét nhanh ra xung quanh cho biết gã chỉ có một mình.

Có vẻ một mình.

Gã không phát hiện được cái bóng của một người đàn ông đang quan sát gã gián tiếp qua một chiếc gương gắn trong khung thép vàng. Mel Corlet lấy hơi thật sâu. Thế rồi gã xoay người sang phải và mở một cánh cửa, chính cánh cửa mà gã đã dừng lại trước đó.

Một trong những phòng họp nho nhỏ.

Corlet chỉ dừng lại trong phòng vài giây đồng hồ. Dải hành lang vẫn nằm trống vắng không một bóng người khi gã lại từ phòng đó bước ra ngoài và vội vàng đi ngược lại, theo đúng con đường đã dẫn gã tới đây.

Không có chiếc cặp tài liệu!

Chiếc cặp đó bây giờ đang được đặt tựa vào tường, bên cạnh một tủ kính nhỏ, nằm phía cuối một chiếc bàn họp rất dài, giờ đây chưa có người ngồi. Chiếc cặp gây ấn tượng rất bình thường, như thể có ai đó đã bỏ quên hoặc đặt sẵn ở đó, bởi sau này sẽ cần tới nó. Không một ai quan tâm tới chiếc cặp. Còn các sĩ quan đặc nhiệm giờ chỉ còn chờ xem ai đến lấy chiếc cặp màu đen đó mà thôi.

Trong thời gian đó, Mel Corlet bước về phòng làm việc, cất tiếng thở dài rồi ngồi xuống bên bàn và bắt đầu mở thư ra đọc, như thể chẳng có chuyện gì đặc biệt xảy ra.

HÈRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Mười Năm:

Tôi có cảm giác như mình đang là một chiến binh da đỏ Apache khi ra trận.

Tôi trườn mình dọc triển đá chênh chếch, thật chậm, từng centimet một. Khó khăn không nằm ở chỗ leo trèo, mà nằm trong sự cần thiết phải chuyển dịch sao cho hoàn toàn không gây một tiếng động. Đa phần thời gian tôi chỉ chạm vào đất qua các đầu ngón tay và đầu ngón chân, và tôi mừng khôn xiết vì ít nhất thì những dải bụi rậm xung quanh vẫn còn lụp đụp rụng nước.

Ở đâu đó phía bên kia con đường, Phil đang sẵn sàng can thiệp nếu cần thiết.

Nhưng không được để chuyện đó xảy ra. Một vụ độ súng là thứ cuối cùng mà chúng tôi cần tới lúc này. Thật thận trọng, tôi hé mắt nhìn qua mép tầng đá, và nhẹ nhàng thở ra khi thấy tên gangster vẫn còn quay lưng về phía mình.

Gã vẫn đang cảm thấy rất an toàn.

Ít nhất thì sự tập trung của gã cũng chỉ có mức độ. Gã thậm chí đã trùm phần mũ của chiếc áo choàng parka lên đầu để che gió lạnh. Điều này đối với tôi có hai ý nghĩa: thứ nhất là gã sẽ không nghe thấy tôi ở bước tiến cuối, và thứ hai là tôi phải ra đòn mạnh hơn trong kế hoạch, nếu không gã sẽ còn kịp hét lên cảnh báo.

Vài giây sau đó, tôi khom người ngồi trên tầng đá.

Khi nhìn sang bên, tôi biết trong trang trại vẫn chưa có gì rục rịch. Chiếc xe Malibu vẫn đứng bên cạnh hai chiếc xe khác trong nhà để xe đang mở cửa. Điều đó có nghĩa là, chúng tôi phải đối mặt với một số lượng địch thủ không nhỏ. Nhưng một khi đã đưa được đứa bé vào trong vòng an toàn, chúng tôi cũng đủ sức xử lý cả một nhóm đông.

Suy nghĩ về cô bé Ivy khiến da đầu tôi tê tê.

Tôi căng các cơ lên và ước lượng thật chính xác. Khụy gối lấy đà, nhảy bật lên cao rồi ném mình xuống trong thế báo vồ.

Gã chỉ nhận ra khi tôi đã hạ chân xuống, ngay sát sau lưng gã.

Đối thủ của tôi giật mình và rụt đầu vào giữa hai bờ vai. Chỉ sau một tích tắc, gã muốn xoay trở lại thật nhanh. Nhưng trong trường hợp này, kể cả tích tắc kinh hoàng ngắn nhất cũng đã là quá nhiều.

Cú chặt tay của tôi giáng đúng vào mục tiêu với sức mạnh đã được tính toán chính xác. Không một tiếng động, tên gangster gục xuống. Tôi thậm chí còn kịp tóm lấy khẩu súng máy để nó không đập xuống đất mà gây nên tiếng động.

Hai phút sau, tên gangster đã được trời gô lại và bị bịt mồm.

Tới lúc này thì các bạn đồng nghiệp của chúng tôi đã xiết vòng vây lại gần hơn và tìm cách bao quát trận thế. Qua điện đàm chúng tôi được biết rằng với một sắc xuất rất lớn, trên toàn khuôn viên không có vọng gác thứ hai. Nhưng sự tin chắc bao giờ cũng tốt hơn là sắc xuất lớn. Chúng tôi không thể chờ đợi cho tới khi đối phương này ý định cử người đến thay ca.

Phil và tôi cần tới mười phút để lại gần tòa nhà, không tiếng động và không hình ảnh.

Ngoài chái nhà để xe, rõ ràng chỉ có tòa nhà chính đang được sử dụng. Các khung cửa sổ được bịt chặt từ phía bên trong bằng những tấm nhựa màu đen. Nấp vào bóng tối của khu chuồng ngựa giờ bỏ hoang, hai chúng tôi khe khẽ đánh giá tình hình. Cả hai cùng chú ý đến một cánh cửa thông hơi bằng gỗ nằm chênh chếch, kinh nghiệm cho chúng tôi biết rằng sau loại cửa này thường là một cầu trượt chuyển hàng, dẫn xuống tầng hầm.

Tôi lên về hướng đó. Phil lăm lăm súng yểm hộ cho tôi từ phía sau.

Chúng tôi không cần phải bàn bạc thêm lấy một lời. Việc mở ổ khóa móc ngoài không mấy dễ dàng vì tất cả đinh ốc đã rỉ sét. Một chút sau, khi Phil băng qua mảnh sân trong mọc đầy cỏ dại thì tôi đã mở được khuôn cửa gỗ ra và đang thăm nguyên rủa những tấm bản lề rỉ sét kêu cọt két. Cũng may là tiếng nghiêng của sắt rỉ không to lắm, ngoài ra, trong nhà đang vang lên tiếng radio. Tôi đoán rằng chưa một tên nào trong đám gangster nghe thấy những tiếng động đáng ngờ ngoài sân.

Lắng nghe hai giây đồng hồ, rồi tôi thận trọng trèo qua khung gỗ đứng chênh chếch đó, xuống dưới.

Phil bám theo tôi và xoay người đóng cửa lại. Bóng tối dày đặc phủ ập xuống. Tôi nháy đèn pin định hướng rồi tắt đi ngay, lướt sang phía một cánh cửa bằng gỗ rất dày.

Cả bản lề của cánh cửa này cũng rên lên cọt két.

Thật bình tĩnh, tôi mở nó ra trong tốc độ của sên bò. Giờ đây thì mắt tôi cũng đã làm quen được với tỉ lệ ánh sáng mới. Bóng mờ yếu ớt tỏa ra từ một lỗ thông hơi nào đó ít nhất cũng cho người ta nhìn thấy những đường viền mờ ảo. Một khoảng hành lang dài, vài cánh cửa bên trái và bên phải. Một trong số đó bị khoét một lỗ nhỏ hình vuông, một dạng cửa nhìn đơn giản. Ánh đèn yếu ớt hắt ra từ căn phòng sau nó.

Tôi gật đầu về phía Phil rồi chuyển động tới.

Bạn tôi ở lại. Nếu gặp khó khăn, phải có ai đó đóng vai trò quân dự bị. Rón rén trên những đầu ngón chân, tôi chuyển động trên nền hành lang đúc bê tông, bị thu hút bởi khoảng hình vuông mờ sáng kia như có ma lực. Cuối cùng, tôi dừng lại, lắng nghe.

Những hơi thở. Những hơi thở nhẹ, nhanh,... một đứa bé!

Tôi nhìn qua khoảng hở hình vuông, khoảng hở rõ ràng đã được tạo ra rất tạm bợ bằng những đường cưa thô sù, vôi vữa, chỉ nhằm mục đích tạo lỗ quan sát. Trong căn phòng cửa sổ sau đó sáng một ngọn đèn trần yếu ớt. Tôi nhìn thấy vài tấm đệm, một mái tóc xoăn vàng và gương mặt nhỏ bé thanh thần đang chìm trong giấc ngủ, và tôi nhẹ nhõm mỉm cười.

Chỉ thoáng qua, tôi cũng biết ổ khóa thuộc loại đơn giản. Cây nạy với những ngạnh sắt dịch chuyển được là đủ cho tôi. Một tiếng 'cách' nho nhỏ vang lên khi lưỡi gà trong ổ khóa bật về. Tôi xoay nắm đấm và thận trọng mở cửa ra.

Chỉ sau ba bước chân tôi đã đến bên tấm đệm. Đồng thời, tôi thoáng nhận thấy qua khóe mắt đáng người thứ hai.

Như bị một con rắn độc cắn phải, tôi giật về. Bàn tay thoát đưa lên bao súng. Mọi dây thần kinh trên cơ thể tôi đều căng lên như dây đàn. Thế rồi tôi chậm chậm thở ra.

Người đàn ông đang tựa người vào khoảng tường trong góc chết cạnh cánh cửa đó bị trói và bị bịt

mồm!

Hai con mắt anh ta nhìn trân trân ra phía trước. Ánh mắt như đang nhìn xuyên qua tôi. Anh ta đang say thuốc phiện, rõ ràng là như thế. Một chiếc khăn len buộc ngang nửa mặt dưới để ngăn anh ta nhổ nùi giê bịt mồm ra, mặc dù vậy tôi vẫn nhận ra anh ta ngay lập tức.

Mel Corlet!

Vị công chức bị nghi là ngày hôm nay sẽ lên đưa một lượng heroin lớn vào Nhà Trắng!

Tôi không hiểu anh ta làm gì ở đây.

Và điều quan trọng hơn cả là tôi không linh cảm ra rằng, chính trong những giây phút này, các bạn đồng nghiệp của tôi vẫn tin chắc là họ đang quan sát một anh Mel Corlet thật.

Vì thế mà tuy tôi cũng ngạc nhiên đấy, nhưng không có được một phần nhỏ của mức độ cảnh giác mà lẽ ra tôi phải có.

* * *

Hai giây đồng hồ sau, tôi đã gỡ nùi bịt mồm cho người đàn ông kiệt sức, nhợt nhạt đến phát sợ.

Anh ta thèm thuồng hít không khí. Nửa như còn tỉnh nửa như đã muốn ngất đi. Nhưng về dờ dẩn trong hai con mắt ít nhất cũng cam đoan với tôi rằng anh ta sẽ không tru tréo rung chuông báo động. Tôi tóm lấy vai anh ta và khẽ lắc người anh ta.

- FBI, - tôi nói hồi hã. – Chúng tôi sẽ đưa anh ra khỏi đây, Corlet. Anh hãy im lặng thêm vài phút nữa, được không?

Tôi không biết liệu anh ta có nghe rõ lời tôi.

Dù sao, anh ta cũng tự động tự xoa cổ tay mình, sau khi tôi đã cắt dây trói ra. Thận trọng, tôi cúi mình xuống tấm đệm và gạt một vài lọn tóc vàng ra khỏi trán cô bé. Cô bé đang ngủ, chắc chắn là dưới hiệu quả một loại thuốc nghiện nào đó. Tôi mở mí mắt của cô bé lên kiểm tra và nhận thấy hai con ngươi đang đảo lên trên, cô bé chắc chắn sẽ không tỉnh dậy giữa chừng. Nhưng chừng nào mà mạch còn đập mạnh và hơi thở còn đều đặn, báo cho tôi biết là cô bé không bị đau ốm gì, thì giấc ngủ say này rất thích hợp với kế hoạch của chúng tôi.

Tôi lắng nghe vài giây đồng hồ. Rồi tôi bế xốc thân hình nhẹ bồng đó lên tay và trườn ra ngoài hành lang.

Phil đang chờ ở căn phòng bên dưới cầu trượt. Suốt thời gian qua anh đã căng thẳng quan sát toàn bộ hành lang. Giờ anh nhẹ nhõm thở ra.

- Cô bé ổn chứ? – Anh hỏi ngắn.

- Có vẻ thế.

- Thế thì thoát khỏi đây nhanh...

- Chậm chậm đã, anh bạn già! Corlet còn ở trong này!

- Corlet?- Phil hỏi, sững sờ cực độ.

- Đừng hỏi mình tại sao! Bản thân mình cũng không biết. Đầu tiên đưa cô bé về nơi an toàn, rồi quay trở lại đây! Trong thời gian đó, mình tìm cách đánh thức anh ta dậy. Anh ta cũng đang bị say thuốc phiện.

- Mỗi một lúc một khó hiểu hơn, - Phil vừa lăm bắm vừa trèo ngược cầu trượt lên trên và mở nắp đậy bằng gỗ ra.

Tôi trao cho anh cô bé đang ngủ say. Rồi tôi lại đóng cửa gỗ lại. Phần việc thứ nhất hầu như đã được hoàn tất. Giờ chỉ còn Corlet, người đã đột ngột xuất hiện trong tư cách tù nhân của bọn người đối nghịch. Cho tới bây giờ tôi vẫn chưa thể hiểu nổi chuyện này, và tôi không có ấn tượng rằng người đàn ông này trong vòng hai hay ba tiếng đồng hồ nữa sẽ đủ khả năng cung cấp cho tôi lời giải thích.

Khi tôi quay trở về tới phòng giam thì người đàn ông đó vẫn còn đờ đẫn ngồi xồm bên tường.

Tôi kéo anh ta dậy và phải đưa tay đỡ, vì đầu gối anh ta như muốn gập lại bất cứ lúc nào. Ra đến hành lang, tôi thoáng dựa người anh vào tường rồi với tay đóng cửa lại. Nếu một trong những tên gangster bắt ngờ đi xuống dưới này, chúng tôi không nên để cho gã nghi ngờ ngay từ cái nhìn đầu. Hiện trong nhà vẫn còn yên tĩnh. Tôi mím môi lại rồi gắng sức kéo Mel Corlet, vất vả đi qua khoảng hành lang, về phía căn phòng có chiếc cầu trượt.

Phil đã quay trở lại. Các bạn đồng nghiệp của chúng tôi bây giờ chắc chắn phải tiến đến gần trang trại lắm rồi. Corlet mềm nhũn ra trong cánh tay đỡ của tôi, anh ta dường như sắp ngất. Không, chắc chắn anh ta sẽ không thể nhanh chóng kể cho chúng tôi nghe một điều gì, trừ trường hợp bác sĩ tìm ra anh ta đã bị xử lý bằng loại thuốc phiện nào và tìm được cách cắt ngang hiệu ứng của nó. Hiện thời, chúng tôi phải lấy làm mừng rằng ít nhất thì phản xạ của nạn nhân vẫn còn hoạt động tốt, đủ tốt để anh ta phản náo tự trèo được lên trên, dọc theo những thanh gỗ nằm chắn ngang cầu trượt.

Tôi đẩy từ dưới. Phil tóm lấy hai cánh tay Corlet và thận trọng kéo anh ta lên cao. Chúng tôi không thể không gây một vài tiếng động. Nhưng điều đó giờ không còn quan trọng nữa. Phil giờ tay đỡ lấy thân hình Mel Corlet đang nghiêng ngả rồi chờ tôi bên miệng hầm. Chính trong giây phút này, tôi nghe thấy tiếng một cánh cửa mở ra ở đâu đó trong tầng hầm.

- Có đứa tới! – Tôi rít lên. – Đưa Corlet đi, rồi ra hiệu cho quân tràn vào!

- Nhưng mà...

- “Chia ra và chiến thắng”, - tôi trích dẫn. – Cesar đã nói thế, mà chắc chắn ông ta là một chiến lược gia vĩ đại. Những gì mình làm ở dưới này đâu có cản trở công việc của các cậu trên đây, đúng không?

Phil không nghĩ tới chuyện phản kháng nữa.

- Rồi, - anh nói ngắn.

Trong tích tắc sau đó, anh đưa Mel Corlet biến ra khỏi tầm nhìn của tôi. Nhưng tôi biết rằng chẳng bao lâu nữa bạn tôi sẽ xuất hiện trở lại.

* * *

Gã đàn ông mà những người canh chừng tưởng là Mel Corlet đã làm việc trong một tiếng đồng hồ trong phòng của gã.

Gã hoàn toàn an ổn. Ngay cả khi gã rời Nhà Trắng cũng vậy. Giờ gã lại dùng chiếc xe Mercury Gougar màu xanh dương trước căn hộ của gã, bước xuống xe rồi vờn vai như một người đàn ông vui

sướng vì vừa làm tròn trách nhiệm của mình.

Mà gã vui sướng thật.

Bởi cho tới giây phút cuối, gã đã luôn bắn khoăn đến gần như tuyệt vọng rằng liệu những tính toán của Carlos Cameretti có bị nhầm lẫn chỗ nào chẳng. Hoàn toàn có thể xảy ra khả năng các sĩ quan đặc nhiệm FBI không chọn con đường an toàn nhất, mà bắt giam người gọi là Mel Corlet ngay trong Nhà Trắng. Nhưng FBI phản ứng y hệt như Cameretti đã đoán trước, và tay Corlet giả bây giờ thờ ra nhẹ nhõm khi thấy mình đã trôi được qua mồm đã khó khăn nhất.

Theo thang máy, gã lên căn hộ “của gã”, đóng cửa lại và kéo kín tất cả các rèm cửa sổ.

Phòng tắm đằng nào cũng không có cửa sổ, không có cơ hội cho người quan sát từ phía ngoài. Thật nhanh, gã bỏ tóc giả xuống, thận trọng gỡ cặp kính sát trùng màu xanh ra khỏi mắt, rồi đổ một chất lỏng đặc biệt lên trên một cụm bông lớn, xóa đi mảng keo đã làm thay đổi nét mặt. Chỉ năm phút sau, gã đàn ông lại trở về là chính gã, như cha sinh mẹ đẻ.

Nhưng trong trường hợp này, tẩy trang như thế là vẫn chưa đủ, bởi bản thân gã có ngoại hình giống Mel Corlet thật. Một loại chất lỏng thứ hai mang lại cho làn da gã cái màu xám xịt, bủng beo. Tắm độn má làm cho những nét mặt như sưng phù lên, hai mũi chích nhỏ với ông tiêm mini tạo ra hai ngấn mỡ bên dưới mí mắt, những ngấn mỡ sẽ lại tan ra trong vòng một tiếng đồng hồ. Một mái tóc giả với làn tóc xám đã bắt đầu thừa làm hoàn thiện chiếc mặt nạ. Tên gangster vội vàng thay đồ. Mười phút sau, gã rời căn hộ trong tư cách một người đàn ông sang trọng nhưng đã lớn tuổi, tấm lưng chòm còng dưới gánh nặng của thời gian.

Trên hành lang không có ai, gã đã xem trước.

Thang máy lại đưa gã xuống dưới. Bình tĩnh, gã đàn ông mở cửa vào nhà, thoáng ngẩng lên nhìn trời và thậm chí còn đủ tỉnh lạnh để đưa mắt nhìn quanh.

Không một ai chú ý đến gã. Hay là có.

Gã nhận thức rằng đang có những ánh mắt kiểm tra gã nhanh chóng nhưng tập trung. Nhưng không một nét nào trong ngoại hình của gã khiến người ta nghi ngờ. Trong một tích tắc, ánh mắt gã dừng lại bên những cây thủy tiên đang nở hoa trong khoảng vườn trước nhà. Gã mỉm cười, giống hệt một ông già về hưu hiền lành đang vui sướng trước vẻ đẹp thiên nhiên. Thế rồi bằng những chuyển động hết sức chậm rãi và bình tĩnh, gã giương chiếc ô rất lớn màu đen lên, bước ra vỉa hè và xoay người sang phải. Không một chút vội vàng, gã đàn ông đi về phía ngã tư gần đó rồi rẽ ngoặt sang con phố nằm ngang.

Không một ai nhìn theo gã. Ngôi nhà mà gã bước ra có tất cả tám tầng. Mỗi tầng có hai căn hộ và ít nhất cũng phải có từng đó người sinh sống.

Các sĩ quan đặc nhiệm sẽ thề thốt rằng cái tay Mel Corlet vẫn đang còn ở giữa bốn bức tường của gã...

HÈRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Mười Sáu:

Có hai tên.

Tôi thoáng nhìn thấy những cái bóng nhảy nhót của chúng đang đổ dọc xuống những bậc cầu thang bằng đá.

Thế rồi chúng bật đèn dưới tầng hầm lên. Tôi lẳng lặng lùi về, rút khẩu P38 ra khỏi bao và chờ.

Những bước chân dậm thật mạnh dọc theo cầu thang đi xuống và tiến dọc hành lang.

- Diablo! – Một trong hai đứa cất tiếng chửi. – No me gusta...

Gã nói tiếng Tây Ban Nha. Tôi chỉ hiểu lờ mờ, vừa đủ để biết rằng tên này đang bực dọc chuyện gì đó.

- Que va! – Tông phạm của gã gầm gừ. Rồi sau đó là một câu gì đó với “muerto” và “testigo” và “callado”. Chúng đang nói đến chuyện các nhân chứng bị chết là những người im lặng tốt nhất. Tôi hiểu ra rằng bọn này đang bước xuống tầng hầm để giết Mel Corlet.

Điều đó chỉ có nghĩa rằng chúng đã đạt được mục đích của chúng, dù đó là mục đích nào.

Hay gần như đã đạt được...

Tôi cắn môi, lách mình lại gần hơn cánh cửa. Trước mặt tôi là khoảng hành lang chìm trong ánh sáng nhợt nhạt của những ống đèn neon mà chắc là bọn gangster mới lắp vào. Một trong hai đứa con trai lúc lắc cụm chìa khóa trong tay. Hắn không nhìn kỹ ổ khóa, tôi nhận ra như thế. Vậy là hắn cũng không thể phát hiện ra cái vết xước rất nhỏ trên đó...

Hắn giơ tay về phía tay nắm.

Chính trong giây đồng hồ tên gangster muốn mở cửa ra, tôi chuyển động. Nhẹ nhàng như có thể, tôi trườn dọc hành lang. Tiếng kêu nửa như tắc nghẽn vì ngạc nhiên của tên gangster đứng bên cửa trợ giúp thêm cho tôi.

Gã đàn ông thứ hai phản ứng theo bản năng. Gã cũng tìm cách nhìn qua cánh cửa.

Mối tập trung của hắn được chĩa về phía trước. Trong tầng hầm vang lên một tràng chửi rủa tục tĩu và một mệnh lệnh gọn sắc bằng tiếng Tây Bann Nha. Đối phương của tôi muốn quay về. Nhưng lúc đó tôi đã đứng sát phía sau gã và giơ khẩu P38 lấy đà.

Tiếng động của cú đập và tiếng rên của kẻ ăn đòn đủ để báo động cho tên gangster thứ hai.

Mặc dầu vậy, hắn vẫn phản ứng sai. Có thể hắn cảm thấy quá an toàn ở đây, và vì vậy mà thiếu khả năng chuyển công tác nhanh lẹ để ý thức nỗi nguy hiểm. Khi tôi nhảy qua thân hình tên tông phạm đã gục xuống của hắn thì tên gangster mới mù quáng nhào qua khuôn cửa, rồi giật trở về như thể gã vừa đâm phải một bức tường vô hình.

Sự ngạc nhiên mà gã không nuốt được ngay lập tức đã cướp đi của gã giây đồng hồ quyết định.

Gã đang cầm súng lục trong tay. Nếu gã bóp cò ngay lập tức, tình huống sẽ trở thành căng thẳng đối với tôi. Lúc bấy giờ tôi sẽ không còn cơ hội nào khác là cũng bóp cò. Nhưng như thế này, tôi đã có được một khoảng thời gian rất ngắn để né sang bên. Chỉ một nửa bước là đủ. Nhanh như chớp, bàn tay tôi chém mạnh, và khẩu súng lục của tên gangster bật xuống đất.

Hắn gầm lên.

- Bastardo! Pero! Hijo de Puta...

Vừa gầm hắn vừa nhào về phía tôi với hai quả đấm thúc loạn xạ. Gã đàn ông thờ hộc lên vì giận dữ, và cú tấn công của hắn quả thật đủ dữ dội để thúc tôi lùi về.

Thêm một lần nữa, tôi lại phải nhảy qua thân hình của tên gangster đã ngã. Đối phương của tôi mù quáng nhào theo. Giống như một cỗ máy chiến đấu, hắn bỏ nhào về phía tôi và lấy đà, muốn thúc một cú quyết định vào chỗ hiểm trên cơ thể tôi. Nhưng đúng lúc đó, hắn vấp phải chân của tay tông phạm.

Đồng thời, tôi né sang bên.

Tên gangster vừa la hét vừa lao đảo lao ngang qua người tôi và vất vả chiến đấu để giữ thăng bằng. Một cú chặt karate chính xác cuối cùng khiến hắn gục xuống. Tên gangster không còn nghe được những tiếng ồn ào địa ngục nổ ra trong những giây đồng hồ sau đó.

Đột ngột, khuôn viên bao quanh ngôi nhà trở nên sống động.

Một giọng nói qua loa phóng thanh gầm như sấm dậy. Giọng nói to đến nỗi nó rung vào tới từng góc ngách xa xôi nhất dưới tầng hầm.

“Chú ý, chú ý! Đây là lực lượng FBI! Toàn bộ ngôi nhà đã bị bao vây, mọi sự kháng cự đều là vô nghĩa. Các anh hãy giơ cao tay và lần lượt đi ra ngoài! Tôi nhắc lại...”

* * *

Những tiếng nổ!

Một tràng lửa ngắn từ một nòng súng máy. Rồi sau đó là một trận mưa chì, được phun ra từ những khẩu Magnum nặng nề trộn lẫn với sự đóng góp của những tay súng bắn tỉa. Tiếng nổ vang lên từ mọi hướng. Nhưng những loạt súng được bắn đầu tiên này chứa lên tương đối cao, không ngắm chính xác, chỉ nhằm mục đích uy hiếp tinh thần bọn gangster trong những lỗ ẩn nấp của chúng.

Một tiếng động chợt thúc tôi quay về.

Tiếng bản lề cửa khẽ rít, rồi Phil Decker trườn vào khoảng hành lang với súng lục cầm sẵn trong tay. Anh thoáng cười khi nhìn thấy cả hai tên gangster ngã.

- Ít đi hai thằng! Bọn mình đưa chúng nó ra chỗ nào khuất mắt, trước khi bọn khác xuất hiện dưới này. Ở trên kia nhón nhíp tung bùng ngay bây giờ đây.

- Khỏi cay?

Phil gật đầu và ném cho tôi một chiếc mặt nạ chống khí độc mà anh đã mang theo. Tôi chưa đeo vội, chỉ buộc nó lên cổ. Thật nhanh, chúng tôi kéo hai tên gangster đã ngã vào trong căn phòng nơi chúng đã giam giữ Mel Corlet và cô bé Ivy. Cùng thời gian đó, giọng nói ầm ào qua loa phóng thanh ở phía ngoài nhà lại một lần thứ hai kêu gọi đầu hàng.

Lần này, bọn gangster phun trả một cơn mưa chì.

Ít nhất là năm thằng, tôi đoán. Nếu không muốn nói là nhiều hơn! Nhưng chúng bắn tóe ra bốn phương. Có vẻ như chúng không biết chúng cần phải làm gì. Ít nhất thì đây cũng không phải là một luồng lửa đạn tập trung, chuẩn bị cho một cú đột phá chọc thủng vòng vây.

- Bắt đầu! – Phil nói khi những ngọn roi âm thanh của tiếng súng nổ trộn lẫn với tiếng loảng xoảng của kính cửa sổ vỡ.

Vài giây sau, chúng tôi nghe thấy bốn năm tiếng bong bóng vỡ liên tiếp. Những quả lựu đạn khói cay vỡ tung ra dưới nền đất. Tôi hầu như có thể nhìn thấy rõ trước mắt mình những dải sương mù màu trắng đang vừa rít lên vừa thoát ra ngoài và lan rộng ra. Ngay sau đó chúng tôi nghe thấy tiếng ho khò sở đặc trưng, trộn lẫn với những câu chửi rủa cay đắng. Những câu chửi rủa bằng tiếng Tây Ban Nha.

Tôi lại nhớ đến lời Tiến sĩ Mortimer, người thoát đầu đã coi bọn bắt cóc con gái ông là dân miền Nam Italia, là bọn Mafia Ý. Tôi thoáng tự hỏi, liệu đối phương của chúng tôi có nằm trong các nhóm khủng bố của cái gọi là “Phong trào giải phóng Puerto Rica”. Nhưng hiện thời, tôi không có nhiều thời gian để nghĩ về chuyện này.

Tôi vẫy tay ra hiệu cho Phil. Chúng tôi chia tay nhau đi hai ngã. Bạn tôi đi về khoảng hành lang rẽ ngang. Tôi chui vào khoảng tối chân cầu thang tầng hầm. Giờ thì chắc chắn đã có một vài anh bạn đồng nghiệp khác lọt xuống căn phòng bên dưới cầu trượt. Nhưng họ chưa ra tay ngay, vì chưa bao quát được tình hình dưới này.

Phía bên trên ngôi nhà ở của trang trại đang có ít nhất một nửa tá đàn ông thì nhau ho rũ rượi.

Những bước chân vang lên rầm rầm và tiến đến gần cánh cửa dẫn xuống tầng hầm. Không một người nào có thể ở lâu trong một ngôi nhà đầy khói cay. Nhưng hiện thời đối phương của chúng tôi vẫn chưa sẵn sàng đầu hàng. Bởi chúng nghĩ là chúng đang nắm trong tay một món vũ khí tối thượng.

Đứa bé!

Chúng sẽ xuống đây để tóm Ivy Mortimer làm con tin. Và chúng thậm chí chưa thể tưởng tượng ra khả năng là cô bé đã được chúng tôi đưa đi từ lâu rồi.

Cánh cửa bật mở.

Phía bên trên kia vẫn có đạn bắn. Ít nhất là hai gã con trai đang dừng lại bên những khuôn cửa sổ và phun lửa ngăn các bạn đồng nghiệp của chúng tôi chiếm nhà.

Phần còn lại của băng đảng dậm thành thịch theo những bậc cầu thang lao xuống. Năm con người vừa ho vừa nghẹn vừa hỏn hển, với những con mắt sưng vù đỏ quạch lã chã nước. Mù lòa, chúng nháo nhào đi qua khoảng hành lang. Chúng không gây ấn tượng là còn khả năng nghe được một âm thanh nào khác ngoại trừ tiếng rầm rì trong não bộ chúng.

Tôi lao lên.

Chỉ sau một cú nhảy dài, tôi đã đến sát bên gã đàn ông đi cuối cùng và đập gã gục xuống bằng một cú chặt tay nhanh, chính xác. Bọn kia không nhận ra điều gì. Tên con trai đi đầu đã đến bên cánh cửa có khoét lỗ nhìn. Gã nhìn qua cái lỗ đó, và thốt lên một tiếng kêu khan khan.

Chính trong giây phút này, tôi đã loại được tên gangster thứ hai ra khỏi vòng chiến.

Đồng thời, Phil xuất hiện từ khúc hành lang rẽ ngang. Chắc tên gangster thứ ba trong hàng phải nhận thấy qua kẽ mắt một chuyển động lạ. Nó xoay về. Khẩu súng lục trong tay nó xoay theo, nhưng không còn giúp cho chủ nhân được nữa. Cánh tay Phil gạt từ dưới lên, chặt đúng vào món vũ khí, và khẩu súng lục nặng nề đập thẳng vào mặt kẻ đang cầm nó.

Tên gangster lão đảo lùi lại và va phải tên tông phạm cũng đang xoay về của nó. Hai giây đồng hồ, hai đứa con trai làm vướng chân tay nhau. Không một đứa nào bóp được cò súng. Và những giây đồng hồ này đủ cho Phil và tôi tước vũ khí cả đôi.

Dáng các bạn đồng nghiệp hiện lên lơ mơ trong khoảng hành lang. Giờ đây thì những đám sương mù màu trắng đã từ trên nhà tuôn xuống đến cầu thang và chúng tôi quyết định đeo mặt nạ phòng hơi độc lên. Nhưng chỉ là cho một vài phút đồng hồ mà chúng tôi cần tới để kéo đối phương ra ngoài. Những bàn tay mạnh mẽ từ phía trên thò xuống đón lấy và kéo chúng theo cầu trượt lên. Vài giây đồng hồ sau, cả Phil và tôi đã lại đứng dưới bầu trời u ám đang lất phất mưa.

Vẫn còn hai tên gangster đang phun lửa.

Đứng sát bên khuôn cửa sổ, chắc chắn chúng cũng bị ảnh hưởng phần nào của khói cay. Nhưng chúng vẫn còn nhận được đủ không khí để giữ vị trí. Chỉ có điều đó là một vị trí ở phe chiến bại, và hy vọng chúng sẽ nhanh chóng hiểu ra điều đó.

Những khẩu súng chính xác của cánh bắn tia đã ngưng lại.

Cả những tên gangster giờ đây cũng bắt đầu tiết kiệm đạn, vì rõ ràng là chưa có dấu hiệu của một đợt tấn công ào ạt. Trong vài giây đồng hồ, màn tĩnh lặng hầu như gây ấn tượng ma quái. Thế rồi giọng loa lại gầm lên.

“Đây là lời yêu cầu cuối cùng! Hãy ném vũ khí của các anh ra khỏi cửa sổ và đầu hàng đi! Tất cả các tông phạm của các anh đã bị bắt giam, toàn bộ tầng hầm bị chiếm giữ. Mel Corlet và đứa trẻ giờ đây đã được đưa về nơi an toàn. Các anh có tất cả ba phút đồng hồ để nghe theo lời yêu cầu này. Sau ba phút, ngôi nhà sẽ bị đánh chiếm bằng súng máy.”

Lại im lặng.

Chỉ trừ một đợt ho vật vã đang tóm chặt lấy một tên gangster. Tên thứ hai gầm gào cái gì đó trong tiếng Tây Ban Nha. Tôi nghe được hai cái tên Diego và Enrique. Giọng nghe tương đối tuyệt vọng. Khi không có câu trả lời vang lên, có vẻ như hai đứa con trai kia đã hiểu ra rằng kháng định của chúng tôi không phải trò lừa bịp.

Một vài giây đồng hồ, chúng gào hét vào mặt nhau, hầu như đã nổi điên.

Thế rồi, một vật nặng nề màu đen bay ra từ khuôn cửa sổ, hiện rõ là một khẩu súng máy. Nó rơi xuống nền đất bùn của sân trang trại, rồi sau đó hai khẩu súng cầm tay khác cũng theo đường đó bay ra.

Cả hai tên gangster nhảy ra khỏi cửa sổ, vì chúng không còn dám đi xuyên qua những đám mây khói cay dày đặc để ra cửa chính.

Nhưng chúng chuyển động thật chậm rãi một cách đầy chủ đích và vát vờ giơ cao hai tay lên. Đã rõ ràng là chúng không còn nghĩ đến chuyện phản kháng.

HÊRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Mười Bảy:

Mười phút sau, toàn bộ băng đảng đã được trói lại bằng còng tay.

Một xe cứu thương đưa Mel Corlet và cô bé Ivy Mortimer vào bệnh viện. Corlet bây giờ đã thật sự ngất đi. Bác sĩ không tin rằng anh ta có khả năng nói được một câu rõ ràng trong vòng vài tiếng đồng hồ tới.

Dale Winnaker nhận nhiệm vụ gọi điện cho tiến sĩ Mortimer để báo tin rằng con gái ông đã được cứu. Phil và tôi trong thời gian đó quan sát kỹ hơn bọn quạ đen mà chúng tôi vừa bắt được.

Chín gã đàn ông với những cặp mắt đỏ quạch sung vù.

Rõ ràng là người Nam Mỹ! Trong điểm này, tiến sĩ Mortimer có lý. Tất cả vẫn còn vất vả chống chọi với hiệu ứng của khói cay. Đa phần trong số chúng còn phải nuốt thêm ngọn đèn Knock-out do chúng tôi ban tặng. Mặc dù vậy, chúng vẫn có khả năng khai báo. Chỉ có điều chúng không nghĩ đến chuyện nói ra với chúng tôi một lời duy nhất.

Những gương mặt cay cú và những làn môi mím chặt – đó là phản ứng duy nhất trước những câu hỏi từ phía chúng tôi.

Một đám người cuồng tín. Bọn chúng sẽ im lặng, điều đó thể hiện rõ qua từng nét mặt. Chúng tôi khám người và xem xét giấy tờ của chúng. Cả những thứ đó cũng không ngay lập tức giúp chúng tôi tiến thêm được bước nào.

Những tấm hộ chiếu Brazil.

Visa du lịch cho nước Mỹ.

Những tấm hộ chiếu trông như thật, mặc dầu vậy tôi vẫn đột ngột biết rằng tôi đang cầm trong tay những bản hộ chiếu giả.

- Ngôn ngữ phổ biến ở Brazil là tiếng Bồ Đào Nha – tôi chậm chậm nói.
- Thì sao? – Bạn tôi hỏi ngắn.
- Bọn này nói tiếng Tây Ban Nha, Phil. Rất rõ ràng.
- Chẳng lẽ cậu nghĩ không có người Brazil nói tiếng Tây Ban Nha?

Tôi nhìn trân trân xấp hộ chiếu.

Những tấm hộ chiếu Brazil và một nhóm đàn ông nói tiếng Tây Ban Nha, vào nước Mỹ theo đường du lịch. Tôi đã hiểu ra hai cái tên người Diego và Enrique, nhưng không một tấm hộ chiếu và không một bản visa nào có đề tên Diego và Enrique.

Tại sao, ma quỷ dưới địa ngục, bọn con trai này lại sử dụng giấy tờ giả? Chỉ vì chúng là gangster? Có thể chúng đang bị truy nã.

Hay là chúng có một nguyên nhân xác định, không phải để che giấu nhân thân của chúng, mà đúng

hơn để che giấu quốc tịch thật sự của chúng?

Một nỗi nghi ngờ lẫn khuất trong tâm não tôi.

Một cái tên, một cái tên đã được buông ra như tiện thể, trong một mối liên quan hoàn toàn không quan trọng nào đó. Sau này thêm một lần nữa, khi viên sĩ quan trực của lực lượng FBI Washington buột mồm chửi rủa lúc chúng tôi lên kế hoạch ra quân lớn. Anh ấy có quá ít người, vì có quá nhiều việc phải làm. Cái dịch cúm khôn nạn... rồi biết bao nhiêu những biện pháp bảo an cho một chuyến viếng thăm tại Nhà Trắng...

Một tấm ảnh lóe lên trong trí nhớ như một tia chớp.

Tấm ảnh này tôi đã nhìn thấy trong tờ báo mà tôi sử dụng làm công cụ móc chìa khóa khi đột nhập vào căn hộ của viên công chức đã chết Gregory Thunes.

- Markyos, - tôi nói khẽ.

Phil ngẩng đầu lên.

Cái tên này đối với anh còn xa lạ hơn cả đối với tôi. Cùng lắm là anh cũng chỉ mới nghe nhắc tới nó có một lần, giờ tôi lại nhớ ra. Jonathan Willow là người đã nhắc đến nó, khi chúng tôi liên lạc với anh ta ngay sau khi đặt chân tới Washington. Vị công chức đã nhắc tới cái tên Nam Mỹ này chỉ để giải thích rằng vụ bê bối đang đe dọa nổ ra sẽ đến vào một thời điểm bất lợi tới mức nào.

- Markyos? – Phil nhắc lại. – Có phải đó là vị độc tài miền Nam Mỹ hiện đang được đón tiếp ở Nhà Trắng?

Tôi gật đầu. Những suy nghĩ của tôi đang khoan xoáy, tìm kiếm và nhào lộn chồng ập lên nhau. Nhưng tôi đơn giản là không thể sắp xếp chúng vào một mối liên quan rõ ràng.

- Ít nhất thì người dân của cái đất cộng hòa hòn đảo đó cũng nói tiếng Tây Ban Nha, - tôi nói như với bản thân mình.

- Hừm. – Phil cắn cắn môi. – Và cậu nghĩ rằng, có thể đây là một cú chống lại Alvarado Markyos? – Anh ngưng ngắn rồi lắc đầu. – Sao thế được, Jerry? Theo những gì mình biết thì những biện pháp bảo an có thể nói là hoàn hảo. Bọn chúng nó hoàn toàn không có cơ hội chui lọt đâu.

Tôi nhún vai.

Sao tôi vẫn có cái cảm giác ngang chướng, như thể đang có những mối liên quan nằm lộ rõ, có thể giờ tay với tới chúng, chỉ có điều chúng đang được che giấu sau một lớp màn rất mỏng, lớp màn mà tôi phải xé ra.

- Mình không biết, - tôi nghiêng rằng thú nhận. – Nhưng chúng ta sẽ xem khi chúng ta quay trở lại Washington và quan tâm đến quý ông Alvarado Marykyos kia...

* * *

Chiếc xe Mustang màu xanh dương bám theo Đại Lộ Executive, ở phía Tây của quảng trường Lafayette.

Carlos Cameretti rít một hơi thuốc lá thật sâu, cho hơi thuốc ngấm vào phổi rồi lại thở ra, mà vẫn không rút điều thuốc ra khỏi miệng. Những vệt khói ngoằn ngoèo thon mảnh màu xanh dương bị hút vào

khoảng cửa sổ đang mở một khe rộng. Con mưa lất phất đã tạnh. Những đám mây bay ngổn ngang trên bầu trời, thỉnh thoảng lại để cho một vài tia nắng lọt qua.

Ánh mắt Cameretti dán chặt vào tòa nhà màu trắng đã được khắc sâu vào tâm khảm mỗi vị khách tới Washington bằng hàng trăm con đường khác nhau. Trên bưu thiếp, trên tranh vẽ, trên những cốc uống bia, cờ lông, huy hiệu và vô vàn những đồ lưu niệm khác. Những tia nước cất cao từ bồn phun sáng nhóng nhánh và như đang xé từng tia nắng mặt trời thành vô vàn những đốm lửa trắng nhỏ, tinh nghịch. Con phố nằm ngăn giữa khuôn viên của Nhà Trắng và khu Executive Office. Từ phía xa, Cameretti có thể nhìn thấy những cây anh đào Nhật Bản đang nở hoa sum sê. Từ hai con mắt nheo nhỏ, gã quan sát dòng giao thông nhộn nhịp và tìm cách tưởng tượng ra nỗi kinh hoàng sẽ nổ ra. Mà cũng có thể sẽ chẳng có nỗi kinh hoàng nào, gã nghĩ thầm.

Bởi thời này đâu còn ai thêm chú ý đến một tiếng nổ giữa dòng giao thông? Nhưng không phải chỉ có một tiếng nổ ngắn gọn mà thôi đâu. Rồi những hồi còi sẽ tru lên... Xe cứu thương, xe cứu hỏa, hàng đoàn hàng đoàn phóng viên, các lực lượng bảo an sẽ nhộn nhịp hốt hoảng chạy chồng lên nhau như một đoàn kiến vỡ tổ và không còn hiểu điều gì nữa cả...

Carlos Cameretti mím làn môi mỏng, thoáng cười.

Ánh mắt gã rời khỏi vẻ trắng lợt của những đóa anh đào trắng muốt. Bàn tay trái của gã búng đầu mẩu thuốc lá qua khe cửa sổ. Bàn tay phải lần về hiện vật mà gã đã dứt xuống bên dưới ghế phụ lái. Làn thép nghe lạnh lạnh.

Những ngón tay Cameretti lướt dọc nòng khẩu súng máy, vuốt cho tới đầu nòng, tiếp tục sờ nữa, rồi vuốt qua lần chần len nhẹ mỏng, bên dưới đang hiện rõ những đường khía của vỏ ngoài một quả lựu đạn cầm tay. Đề phòng mọi trường hợp... Kế hoạch lần này không thể thất bại được nữa. Nhưng nếu có chuyện bất ngờ xảy ra, gã cũng đã được trang bị đầy đủ.

Gã nhìn trần trần sang cánh cổng đang đóng kín, sang phía những người lính gác mang vũ khí.

Một chút nữa thôi, cả khu này sẽ đầy đặc lính bảo an. Và mặc dầu vậy... Nếu có chuyện trục trặc, ít nhất cũng sẽ là một sự hỗn mang đầy hoảng hốt, điên cuồng. Rất có thể thậm chí những chuyện không thể xảy ra sẽ xảy ra. Có thể...

Nhưng không thể có chuyện trục trặc được.

Tất cả đã được lên kế hoạch tới tận từng chi tiết nhỏ nhất. Một kế hoạch thiên tài. Hoàn hảo từ đầu cho tới cuối. Và nó đã hoạt động. Mọi tính toán đã tỏ ra trúng hồng tâm. Không còn một thứ gì trên đời này có thể ngăn chặn được thảm họa đó. Carlos Cameretti châm một điếu thuốc mới, rồi lại phun cho những làn khói mỏng bay về hướng khuôn kính cửa sổ, gã chờ...

* * *

Tôi lái chiếc xe đi xuyên qua dòng sông giao thông buổi chiều.

Không phải xe thuê nữa, mà là xe công vụ của FBI Washington. Bên cạnh tôi, Phil vừa mới móc microphone trở lại giá máy. Anh lắc đầu chậm chậm:

- Cậu nhầm rồi, Jerry, - anh nói. - Alvarado Markyos hiện thời đang họp cùng các chuyên gia tài chính và ngoại giao. Mọi việc đều rất ổn. Hoàn toàn không có những sự kiện đặc biệt, và những người chịu trách nhiệm thề sống thề chết rằng đây chuyện các biện pháp bảo an không có lấy một lỗ thủng nhỏ nhất. - Anh ngưng rồi cười nhẹ. - Mà khi đã ngồi giữa Nhà Trắng rồi, ông ta đâu có thể gặp chuyện gì tệ hại, đúng

không? – Anh thêm vào.

Tôi giật mạnh tay lái.

Dây thắt an toàn của Phil rít lên. Ở làn đường bên phải có ai đó hoảng hốt bấm còi. Bạn tôi nhìn tôi trân trân. Chắc là mặt tôi bây giờ đã trắng thành vôi.

- Chúng nó bắt cóc Mel Corlet! – Tôi phun ra.

- Nhưng mà cái gì...

- Thử nghĩ đi! – Tôi không ngăn được, giọng tôi rung lên. – Chúng nó bắt cóc một đứa bé, để ép buộc một vị bác sĩ danh tiếng phải tiêm heroin giả làm thuốc hỗ trợ hệ tuần hoàn vào cơ thể các công chức và chính trị gia cao cấp. Chúng nó dựng lên một nữ nhân chứng, Marylyn Rivers. Chúng nó giết bốn con người để không một ai còn nghi ngờ vào sự tồn tại của một dây chuyền thuốc phiện trong Nhà Trắng. Và chúng nó tạo dựng Mel Corlet thành tay cung cấp thuốc phiện, kẻ duy nhất biết tay sếp vắng mặt kia. Chúng nó thậm chí còn cung cấp ngày tháng chính xác, nơi Corlet sẽ lên đưa một khối heroin vào Nhà Trắng. Đó là một khối heroin mà anh ta có thể để ở bất kỳ góc ngách nào mà sẽ không bị một ai sờ đến, vì tất cả đều chỉ căng thẳng ở vòng ngoài, chờ tay sếp cỡ lớn kia xuất hiện.

Im lặng.

Hai, ba giây đồng hồ.

- Chó chết! – Phil nói khề.

- Chúng nó bắt cóc Corlet và bơm thuốc phiện vào người anh ấy, - tôi nói tiếp. – Chúng nó muốn gửi anh ấy đi cùng với một quả bom, dưới ảnh hưởng của thôi miên hoặc là cái gì khác tương tự. Và sẽ không một ai ngăn anh ấy lại, Phil. Không một ai. Anh ấy có thể xách cặp đi xuyên qua cả Nhà Trắng và đặt cặp xuống ngay bên dưới ghế ngồi của Alvarado Markyos. Và ai cũng tin rằng cái tay sếp bí ẩn kia đang có mặt trong số những người ngồi họp với Markyos.

Giờ đến lượt Phil cũng nghệt mặt ra.

- Đúng, - anh thần thờ. – Đúng một trăm phần trăm! Chính xác nó sẽ diễn ra như thế.

Tôi đưa cùi tay chùi mồ hôi trán.

Nỗi kinh hoàng vẫn còn tiếp tục thấm vào đến xương tủy. Rõ là chúng tôi vừa tới kịp trong tích tắc cuối cùng. Cuộc họp với Alvarado Markyos đã bắt đầu rồi. Nếu không bị chặn tay, đối phương của chúng tôi chắc chắn sẽ không chần chừ lâu nữa. Và cái suy nghĩ về những con người vô tội có thể sẽ bị giết cho nổ tung khiến lưng tôi rờn lên.

Một vài phút sau đó, chúng tôi dừng xe ở phía sau Nhà Trắng.

Những biện pháp bảo an đã được tăng cường kể từ sự có mặt của vị thủ lĩnh quốc gia miền Nam Mỹ. Chúng tôi nhận ngay ra điều đó qua vẻ xăm xoi kỹ lưỡng mà người ta áp dụng đối với chứng minh thư của chúng tôi. Anh bạn đồng nghiệp Roy Farell bước tới và dắt chúng tôi đi qua các trạm kiểm tra. Trong một căn phòng nhỏ, được tạm thời sử dụng sai mục đích, đích thân sếp FBI Washington đang chờ chúng tôi tới.

Một nếp nhăn rất sâu khắc hẳn trên trán người đàn ông. Dĩ nhiên là ông đã được nghe thuật lại câu hỏi của chúng tôi về Markyos. Dù mọi việc có được đảm bảo là hết sức ổn thỏa đi chăng nữa, một chút lo lắng vẫn còn đọng lại. Và cả một chút miễn cưỡng nữa, tôi thoáng nhận ra như thế.

- Những người đi bảo vệ ông Markyos đang rất bức dọc, chắc anh cũng đoán ra, Jerry. Điều gì đã khiến anh nẩy ra sáng kiến đó? Chẳng qua chỉ là sự kiện bọn gangster buôn thuốc phiện là những kẻ nước ngoài nói tiếng Tây Ban Nha?

- Đó không phải là bọn gangster thuốc phiện, thưa ngài, - tôi bình tĩnh nói. – Đó là những kẻ khủng bố, những phần tử phiến loạn, dù gọi bằng tên gì chẳng nữa. Họ đang định ám sát Alvaredo Markyos, và cụ thể là với sự trợ giúp của Mel Corlet, người mà họ định sử dụng nhằm mục đích...

- Corlet? – Câu ngắt lời vang ra nhọn sắc như một cú roi quật. Tôi mỉm cười. Mọi quan hệ mà tôi phải căng thẳng rất lâu mới tìm ra có vẻ như đã sáng lên trong óc não vị sếp khu vực như một tia chớp.

- Corlet... - người đàn ông nhắc lại, rồi đột ngột đến cả hai vành môi ông cũng chuyển màu trắng.

- Vâng, thưa ngài. Nhưng giờ hoàn toàn không còn nguy hiểm nữa. Mel Corlet đã được đưa vào bệnh viện và...

- Không, Jerry!

Đầu tôi gật lên.

Tôi có cảm giác như mình đang nghe lầm.

- Thưa ông, đích thân tôi đã...

- Mel Corlet đang ở trong căn hộ của anh ta, - giọng vị sếp khu vực giờ đã mất hết sức sống. – Trước đây ba tiếng đồng hồ anh ta đã mang đến đây một chiếc cặp tài liệu màu đen và để nó vào một phòng họp. Chính cái phòng họp nơi hiện thời Alvaredo Marykyos và các đối tác thương thuyết của ông ta đang ngồi...

HÈRÔIN TRONG NHÀ TRẮNG

Jerry Cotton
www.dtv-ebook.com

Mười Tám:

Những mái đầu đồng loạt ngẩng lên khi hai cánh cửa rộng bản bằng gỗ mở ra.

Alvaredo Mayrkos đang ngồi cùng với phái đoàn của mình ở một đầu bàn, với một chồng giấy trước mặt, một nụ cười hơi gượng ép trên bờ môi. Có vẻ như vụ hội thảo này không lấy gì làm thành công lắm đối với ông ta, tôi thoáng nghĩ. Bực dọc vì sự khuấy đảo, ông ta nhăn trán. Chuyên gia tư vấn của ông ta nhảy lên, rõ ràng là mất bình tĩnh. Những người ngồi họp khác ngạc nhiên nhìn chúng tôi trần trụi.

- Xin lỗi các quý vị, thưa các quý ngài, - vị sếp khu vực nói ngắn gọn. – Vì những lý do nhất định, chúng tôi cần thiết phải chuyển cuộc họp ngay lập tức sang một địa điểm khác.

- Qué? – Markyos rít lên, cả một khối lượng không khí bị nén lại giờ bật ra theo.

- Nhưng mà như thế thì... - một trong các chính trị gia bật kêu lên.

- Có hiểm họa đánh bom! – Chúng tôi không muốn trình bày rõ nội dung sự việc, nhưng mỗi giây bây giờ đều mang tính quyết định. Vị sếp khu vực vẫn tiếp tục mỉm cười. – Không cần phải lo lắng, thưa các quý ngài, nhưng mặc dầu vậy chắc các quý ngài sẽ hiểu...

Tới đây, Alvaredo Markyos đã nhảy dựng lên.

Gương mặt người đàn ông đã đánh mất mọi màu sắc. Trong hai con mắt thắm màu nằm rất sát nhau cháy bùng lên một nỗi sợ hãi, chắc chắn đã ăn vào tới tận xương tủy ông ta. Vội vàng, ông ta chen ra phía cửa. Tư vấn bảo an và những người còn lại đi theo, đã bị lây phải cơn xúc động của người đàn ông Nam Mỹ.

Chỉ sau vài giây đồng hồ, phòng họp vắng tanh.

Điều đó không có nghĩa là không còn nguy hiểm nữa.

Chúng tôi không biết đối phương đã dùng loại thuốc nổ nào, và chúng tôi không biết sức mạnh của vụ nổ có thể sắp xảy ra. Có qui mới biết được chuyện gì sẽ xảy ra. Chỉ sau ba, bốn bước chân tôi đã đến bên chiếc cặp tài liệu màu đen, đứng tựa ngay đằng sau ghế của Alvaredo Markyos, rồi tôi nghiêng răng khuyu gối ngồi xuống.

Một ngòi châm hẹn giờ.

Chắc chắn nó phải là một ngòi châm hẹn giờ. Không thể là thứ khác, vì sẽ không một ai can thiệp đến chiếc cặp tài liệu này. Hay một tín hiệu vô tuyến? Có thể hiện thời ở đâu đó gần Nhà Trắng đang có một kẻ ngồi trong một chiếc xe, và ngón tay đang để sẵn lên những nút bấm của một chiếc máy phát sóng bán dẫn và...

Mặc kệ!

Trong trường hợp nào, chắc chắn nó cũng không phải là một ngòi châm do sức kéo hoặc sức đập. Vậy là tôi không cần phải cư xử với cái cặp tài liệu đáng nguyên rủa này một cách đặc biệt cẩn thận.

Những cái khóa kêu ‘Click’ và mở ra gọn gang. Tôi cắn môi, mở nắp cặp lên. Một đồng ngỗng ngang giấy tờ. Hai quyển vở màu xanh và màu vàng. Một quyển sách dày với cái tựa đề dài dòng “Phân tích mối

quan hệ Mỹ - Trung Quốc kể từ cái chết của Mao Chủ Tịch” và...

Quyển sách!

Hoàn toàn không đáng nghi đối với một nhân viên bảo an, người chỉ quen ném một cái nhìn thoáng qua vào trong cặp. Và đây là hiện vật duy nhất đủ lớn để chứa một lượng thuốc nổ.

Hai bàn tay tôi nhom nhóp mồ hôi.

Thật thận trọng, tôi đưa tay về phía quyển sách. Khi nâng nó lên, ngay lập tức tôi nhận thấy nó quá nặng. Nó là một quyển sách giả! Và sau đó, khi đặt nó xuống nền thảm trải phòng, tôi cũng nghe thấy tiếng tích tắc nhẹ nhẹ.

Mối quan hệ Mỹ - Trung Quốc...

Mãi sau này, tôi mới nhận ra cái vẻ hài hước thâm sâu nằm trong sự kiện lại chính là cái tựa đề sách này che đậy cho quả bom. Tôi mở bìa sách lên và cắn chặt môi.

Một khối vô hình thù màu xám – thuốc nổ dẻo.

Những sợi dây rất mảnh cắm vào trong khối chất dẻo đỏ và dẫn đến ngòi chậm. Một ngòi chậm hẹn giờ, đúng như tôi đã đoán trước. Thứ đang vang lên tiếng tích tắc là một chiếc đồng hồ, loại đồng hồ hình tròn với chỉ duy nhất một cây kim, thứ mà người ta thường dùng trong những lò bếp tự động của các căn bếp hiện đại bây giờ. Mỗi một giây đồng hồ, cái kim lại nhích lên một vệt kẻ li ti, và từ kim cho đến điểm 0 màu đỏ bây giờ chỉ còn chính xác ba vạch kẻ.

Ba giây đồng hồ!

Và quý sứ mới biết được chuyện gì sẽ xảy ra, nếu tôi làm hỏng cái kim này, nếu toàn bộ bộ máy này hoạt động không chính xác, nếu...

Tôi ngưng không nghĩ nữa.

Thận trọng tôi đưa tay phải về phía trước và giờ móng tay giữ cây kim đứng lại. Rồi cũng thận trọng như thế, tôi bắt đầu đẩy nó lùi về. Tiếng chà xát của kim loại như xuyên vào đến tủy sống. Nhưng không có chuyện gì xảy ra. Đây là một ngòi chậm hẹn giờ bình thường. Và tôi đã giữ được nó trong cơ hội cuối cùng, chỉ ba giây đồng hồ trước cú nổ lớn!

Dùng bàn tay trái, tôi cẩn thận rút những sợi dây ra khỏi khối thuốc nổ.

Rồi tôi chậm chậm đứng lên, ngòi nổ chậm cầm chắc chắn trong bàn tay phải. Khi quay về, tôi mới nhận thấy mồ hôi đang phủ dày trên trán. Ánh mắt tôi va phải Phil và vị sếp FBI Washington. Ra hai người đã ở lại trong phòng này và nhìn tôi làm việc.

Tôi không biết chính xác lúc đó tôi đã nói gì. Chắc là một câu mắng mỏ, rằng cả hai người chắc đã điên mất rồi. Nhưng tôi tin rằng họ không hề giận tôi lấy một chút.

* * *

Một nửa tiếng đồng hồ sau, chúng tôi đứng trên Quảng Trường Tổng Thống.

Chúng tôi không tin rằng chúng tôi đã tóm được toàn bộ nhóm quân khủng bố đó tại trang trại bỏ hoang kia. Đám người này là những kẻ cuồng tín. Vì thế mà tôi tin phải có một vài đứa trong số chúng bây

giờ đang rình mò quanh đây, muốn tận mắt chứng kiến thành công của vụ ám sát.

Đã quá ba mươi phút so với thời điểm hẹn trước của quả bom.

Nếu chúng thật sự có mặt ở đây, thì giờ bọn con trai này chắc chắn phải tỏ ra nôn nóng rồi. Phil và tôi không phải là những người duy nhất quan sát toàn bộ khu vực. Nhiều bạn đồng nghiệp khác cũng đang căng mắt canh chừng. Họ đi tuần trong cả những khu quanh đó, sẵn sàng can thiệp nếu thấy kẻ nào cư xử đáng ngờ.

Qua tư vấn bảo an của Alvaredo Marykyos, chúng tôi được biết rằng kẻ cầm đầu của nhóm khủng bố đó có tên là Carlos Cameretti. Chúng tôi thậm chí còn được xem một tấm ảnh của gã đàn ông. Sau này sẽ có những nhân chứng khai rằng họ đã nhìn thấy chính gã đàn ông đó đi cùng với Marilyn Rivers, và họ khẳng định rằng gã đã có quan hệ thân mật với cô nữ thư ký đó và cô đã tôn sùng nghe lời gã như một nữ nô lệ.

Giờ chúng tôi biết là chúng tôi phải tóm được gã! Gã đã giết bốn con người: Marilyne Rivers, Linda Huggins, Gregory Thunes và anh chàng nhà báo Chuck Miller. Dù gã có tự coi mình là một nhà cách mạng, thì đối với chúng tôi gã chỉ là một tay sát nhân tàn nhẫn.

Ánh mắt tôi vượt qua những chiếc xe đang lăn bánh và những khách bộ hành đang thông thả dạo bước trong ánh mặt trời.

Có không ít người đang quan sát Nhà Trắng một cách thích thú. Một kẻ quan sát bí mật, đang chờ một sự kiện nhất định, có thể trà trộn trong số họ. Tôi xăm xoi những gương mặt người, đi tìm những đường nét cứng rắn, một làn da râm nắng mà chiếc ảnh đã chỉ ra. Liệu gã có dám tới gần như vậy không? Hay là gã đã tìm cách bỏ trốn đi từ lâu, sau khi hiểu rõ rằng cái kế hoạch thật ra được tạo dựng rất tinh quái của gã giờ đây đã thất bại?

- Marykyos, - Phil lẩm bẩm bên cạnh tôi.

Tôi xoay đầu về.

Quả đúng như vậy. Phía bên kia của thảm cỏ rộng là một người mặc bộ đại lễ màu trắng đang bước ra từ bóng tối giữa những cây cột nhà. Chiếc xe chống đạn Rambler Ambassador đã đứng sẵn sàng, nhưng những người đi cùng vị độc tài đó đang hồi hải chạy vòng quanh. Có vẻ như họ không biết chắc chắn xem có nên lăn bánh ngay lập tức hoặc nên chờ cho tới khi dòng giao thông trên Quảng trường Tổng Thống đã bị chặn lại và tất cả các biện pháp bảo an lại được áp dụng đầy đủ.

Tôi có cảm giác là cảnh nhốn nháo này tương đối điên khùng. Và như một mũi kim châm, một suy nghĩ xuyên qua não bộ tôi rằng đây chính là cái tình huống mà một vài con người sẵn sàng liều mạng rất có thể tận dụng để...

Có tiếng máy xe gầm lên. Ở đâu đó phía bên kia con phố, đằng kia, nơi rẽ vào Đại Lộ Executive.

Tiếng phanh xe nghiêng chát chúa.

Có một tiếng còi chói gắt. Tiếng sắt lá loảng xoảng khi một chiếc xe thúc vào xe đằng trước. Khi xoay đầu về, tôi ngưng thở.

Một chiếc xe Mustang màu xanh thẫm đang lao ra từ Đại Lộ Executive như một chiếc tên lửa cất cánh.

Bất chấp tất cả, nó lao xuyên qua làn đường và phóng thẳng về phía cánh cổng dẫn vào khoảng công viên của tòa Nhà Trắng trong một góc rất hẹp. Tôi nhìn thấy lơ mờ gương mặt méo mó của kẻ lái xe đằng sau mảng kính bóng lộn đằng trước. Và tôi còn nhìn thấy thêm một thứ nữa: bàn tay mà gã đang thò ra từ khuôn cửa sổ để mở, bàn tay cầm một vật tròn tròn, óng ánh màu đen.

- Lựu đạn! – Tôi hét lớn.

Vừa hét tôi vừa ném mình sang trái và chạy thẳng về phía chiếc xe đang lao tới. Tôi biết gã trai muốn làm gì. Và tôi tuyệt vọng hiểu rất rõ rằng cái hành động tự tử điên khùng này thậm chí rất có cơ hội thành công. Dừng lại, ném lựu đạn, thúc xe húc đổ hàng rào!

Rồi sau đó sẽ là một cuộc đọ súng tay đôi đẫm máu. Câu hỏi ai sẽ bóp cò đầu tiên: các nhân viên bảo an hoặc là gã điên, kẻ bây giờ đang đạp chân xuống dưới bàn phanh và lấy đà.

Tiếng bánh xe nghiền! Chiếc Mustang dừng lại khi đã chồm được một nửa lên vỉa hè! Các nhân viên bảo an bên cổng chờ người ra như hóa đá. Tôi nhìn thấy vẻ hể hả hoang dã trên mặt Carlos Cameretti.

Giữ nguyên tốc độ chạy, tôi tiếp tục lao về phía trước rồi nhảy vọt tới.

Với cả hai bàn tay, tôi tóm vào nắm đấm của tên sát nhân và cảm giác lần thép lạnh lạnh của quả lựu đạn cầm tay đã được rút chốt. Người tôi đập mạnh vào xe. Cameretti gào lên, vì suýt nữa tay gã bị tôi giật trật ra khỏi khuỷu. Nhưng gã không buông tay. Gã thả để cho quả lựu đạn xé tan xác cả gã và tôi, thay vì đầu hàng.

Dồn hết sức lực trong cơn tuyệt vọng, tôi ép chặt hai bàn tay đang bao quanh nắm đấm của gã và ấn chặt ngón tay cái của gã vào thanh sắt nhỏ, thanh sắt sẽ gây ra vụ nổ nếu nó được buông ra. Tiếng bước chân vang lên loạn xạ. Những giọng người hốt hoảng gào chéo lên nhau. Tôi hầu như không nghe thấy. Tôi chỉ nhìn thấy một gương mặt nhăn nhúm màu nâu đỏ, hai ánh mắt đen thẫm bùng cháy trong vẻ cuồng tín, và tôi nhìn thấy bàn tay phải của Cameretti thọc xuống bên dưới áo veston.

Từ phía bên kia xe, thoáng một bóng đen xuất hiện.

Phil đang định mở cửa và thúc vào lưng gã...

Nhưng tên sát nhân nhận ra điều đó. Gã hầu như có khả năng đánh hơi ra đối thủ. Với một tiếng hét thịnh nộ điên rồ, gã xoay về. Gã không thèm chú ý đến cánh tay trái suýt bị giật trật ra khỏi khớp xương bả vai. Với một cú giật, gã rút được khẩu súng lục ra khỏi bao, chĩa về phía bạn tôi. Giờ tôi không còn sự lựa chọn nào khác.

Nhanh như chớp, tôi rút một bàn tay ra khỏi quả lựu đạn.

Bàn tay trái của tôi vẫn còn ấn lên ngón cái của Cameretti trên thanh sắt nhỏ. Bàn tay phải giật là là qua không khí.

Không phải cú chặt Atemi quen thuộc của tôi, lần này là một quả đấm thôi sơn giáng cực mạnh vào gáy Cameretti. Khi tên giết người gục xuống tôi lại ngay lập tức giơ cả bàn tay phải lên cùng bóp bên ngoài quả lựu đạn.

Gạt bàn tay đã mềm thiu của Cameretti ra, tôi ấn ngón cái của chính mình lên thanh sắt nhỏ và cứ giữ chắc như thế quả trứng bằng thép, cho tới khi có người đến đón nó cho tôi.

Cameretti nằm ngất trong xe của gã và đã được đeo còng tay. Những tiếng la hét hốt hoảng, tiếng

phanh nghiêng và tiếng còi tru tréo trộn thành một địa ngục tiếng ồn. Vài giây đồng hồ, tôi có cảm giác mình đang đứng giữa trung tâm của một cơn bão xoáy.

Mười phút sau đó, con phố bị chặn. Về yên tĩnh dần dần quay trở lại. Phil và tôi cũng rút lui, cùng với vị sếp FBI Washington. Đầu tiên chúng tôi cần một suất lớn Whisky. Rồi sau đó tôi nhận được tin rằng nhà độc tài Alvaredo Markyos có nhu cầu phải được bắt tay những người vừa cứu mạng ông ta trước ống kính của các phóng viên, nhưng người ta đã cố gắng lắm mà chẳng tìm thấy chúng tôi tại hiện trường. Thực lòng mà nói, tôi chẳng mấy tiếc về chuyện đó.

* * *

Jonathan Willow, Mel Corlet, James Watson và cả hai người đã bị giết đều được khôi phục danh dự hoàn toàn.

Tiến sĩ Sheldon Mortimer không hề biết rằng những nạn nhân heroin của ông sẽ bị giết chết. Các thẩm định viên chứng nhận rằng sau khi đưa con gái nhỏ bị bắt cóc, bản thân vị bác sĩ cũng bị sốc, ở trong một tình trạng không có khả năng quyết định cho đúng đắn, tức là gọi điện cho FBI. Tiến sĩ Mortimer được tuyên bố trắng án, nhưng người đàn ông đó đã tình nguyện thôi không hành nghề bác sĩ.

Tên khủng bố, kẻ đã đóng giả Mel Corlet, bị bắt một ngày sau tên tòng phạm của gã, tại phi trường quốc tế Dulles.

Gã, Carlos Cameretti cùng những kẻ khác phải trả lời trước tòa vì tội cùng nhau giết người trong bốn vụ và tìm cách giết người trong nhiều vụ khác.

HẾT